



ĐƠN VỊ ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN



BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN
1997

HÌNH ẢNH
ĐƠN VỊ ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN



Kính Duyệt

MONG BAN ĐOC GÓP Ý, PHÊ BÌNH

1954

ĐƠN VỊ ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN



BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

- 1997 -

Chỉ đạo nội dung:

ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH
BÌNH THUẬN

Tổ chức thực hiện:

BAN KHOA HỌC - LỊCH SỬ QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

Biên soạn:

Thượng tá LÊ QUANG VINH

Trung tá VŨ NGỌC THẮNG

Thiếu tá VÕ QUANG

Với sự tham gia của các đồng chí:

LÊ MẠNH HÙNG - NGUYỄN VĂN HÙNG -
NGUYỄN CHÍ KHANH - HOÀNG CẢN

Biên tập:

VŨ NGỌC THẮNG



TỰ LỰC TỰ CƯỜNG - CHIẾN ĐẤU OANH LIỆT -
THẮNG LỢI VỀ VANG

**Có Anh hùng là vì có tập thể Anh hùng.
Có tập thể Anh hùng là vì có nhân dân
Anh hùng, dân tộc Anh hùng, Đảng Anh hùng.**

HỒ CHÍ MINH

Lời Nói Dâu

Hơn 50 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, lực lượng vũ trang nhân dân đã cùng với toàn dân làm nên những chiến công oanh liệt, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, vững bước tiến lên trong sự nghiệp cách mạng mới : xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh vô cùng anh dũng và quyết liệt, đầy khó khăn gian khổ đó đã sản sinh ra nhiều đơn vị và cán bộ, chiến sỹ ưu tú mà tiêu biểu là các đơn vị Anh hùng và Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân.

Cùng với toàn dân, toàn quân, Bình Thuận - mảnh đất kiên trung của miền Cực Nam Trung Bộ đã bền bỉ chiến đấu suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và phấn đấu không mệt mỏi trong hơn hai

mười năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, viết nên những trang sử hào hùng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân Bình Thuận đã không ngừng phát huy truyền thống của vùng đất tự nghĩa, tự trí ; tự lực, tự cường ; cần cù dũng cảm trước thiên nhiên khắc nghiệt ; bất khuất hiên ngang trước kẻ thù. Yêu nước, thương nòi, đoàn kết vững như thành đồng vách sắt, vượt qua mọi gian khổ khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xây đắp nên truyền thống **“ Tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang”** .

Trong chặng đường lịch sử ấy, đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân anh hùng. Đó là những biểu tượng sáng ngời của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, là những tinh hoa của nhân dân và các lực lượng vũ trang Tỉnh nhà.

Để góp phần vào việc nghiên cứu và giáo dục truyền thống cách mạng cho các đơn vị, địa phương ; đặc biệt là cho thế hệ trẻ chiến sỹ, học

sinh, sinh viên noi gương phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương Bình Thuận giàu mạnh ; Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh Bình Thuận tổ chức biên soạn và xuất bản sách **ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN** gồm hai tập. Trong tập đầu Chúng tôi xin giới thiệu 27 đơn vị, địa phương được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tính đến năm 1996 gồm : Lực lượng vũ trang nhân dân Tỉnh, 4 huyện, 13 xã, 1 trung đoàn, 4 tiểu đoàn, 4 đại đội và Bệnh xá Tỉnh đội Bình Thuận ; trong đó có hai đơn vị được tuyên dương hai lần là Trung đoàn 812 và đại đội 5 Đặc công Tỉnh. Đây chính là hình ảnh thu nhỏ truyền thống chống giặc ngoại xâm của quân và dân Tỉnh nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh ; đồng thời là biểu hiện sinh động đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân của Đảng được vận dụng sáng tạo và

phát huy cao độ trên chiến trường Bình Thuận trong chiến tranh giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tập sách được biên soạn dựa trên các bản báo cáo thành tích, các tư liệu gốc đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và sách **Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành năm 1996. Mặc dù tập thể biên soạn đã có nhiều cố gắng, nhưng do hạn chế về trình độ năng lực và do nguồn tư liệu không đồng bộ nên khó tránh khỏi thiếu sót. Mong đồng bào, đồng chí, bạn đọc đóng góp phê bình để tập sách hoàn chỉnh hơn.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/1997), Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh Bình Thuận xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến đồng bào, đồng chí và bạn đọc gần xa.

DẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Bình Thuận là tỉnh cuối cùng của miền đất Cực Nam Trung Bộ nằm uốn lượn theo bờ biển Đông, tựa lưng vào cuối dãy Trường Sơn hùng vĩ, nối liền với các tỉnh Miền Đông Nam Bộ và Nam Tây Nguyên; diện tích tự nhiên 7992 km²; dân số khoảng 60 vạn người.

Địa hình Bình Thuận được thiên nhiên cấu tạo thành thể liên hoàn; vừa có rừng núi, vừa có đồng bằng, ven biển và đảo. Rừng núi chiếm hai phần ba diện tích, tạo nên thế hùng vĩ, hiểm trở, có nhiều hang động kín đáo trải thưa dần xuống đồng bằng rất thuận tiện cho việc che dấu và phát triển lực lượng vũ trang, lập căn cứ kháng chiến.

Nhân dân Bình Thuận có truyền thống đoàn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
kết, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn,
cần cù trong lao động và kiên cường bất khuất
chống ngoại xâm.

Do địa lý, thiên nhiên tạo nên, Bình Thuận có vị trí quan trọng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Đối với địch, đây là một chiến trường mang tính trung gian, chuyển tiếp giữa Nam Trung Bộ với Nam Bộ và Nam Tây Nguyên. Do đó địch ra sức phòng thủ giữ vững địa bàn và đặc biệt chú trọng các biện pháp đối phó với chiến tranh nhân dân của ta.

Về ta, suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, Bình Thuận là một chiến trường nằm sâu trong lòng địch, xa sự chỉ đạo và chi viện của Trung ương cũng như Trung ương Cục Miền Nam. Trong khi đó thì kẻ thù vây quanh 4 bề, đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng bằng đủ mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt và tàn bạo. Tuy tiềm năng kinh tế dồi dào nhưng bị địch bóc lột, kìm hãm, phong tỏa, do vậy đời sống nhân dân nói chung vẫn thiếu thốn, nhiều vùng không đủ ăn. Ở thị xã, thị trấn sản xuất công nghiệp lúc bấy giờ hầu như chưa có gì đáng kể, hàng tiêu dùng thiết yếu đều nhập từ

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nước ngoài, nhân dân phần lớn sống bằng nghề làm mắm, buôn bán nhỏ, dịch vụ...

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tự lực tự cường, cùng cả nước tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng quê hương, góp phần giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Lực lượng vũ trang nhân dân Tỉnh ra đời trong phong trào đấu tranh cách mạng của địa phương, được Đảng chăm lo, lãnh đạo được nhân dân đùm bọc, che chở đã trưởng thành nhanh chóng, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

Ngay từ những ngày đầu cách mạng Tháng tám mới thành công, Bình Thuận đã sớm tổ chức được một ủy ban quân sự, hai đại đội thực binh và hàng chục đội "Tự vệ ông Tương" ở khắp các địa phương. Các lực lượng vũ trang đầu tiên này tuy nghèo về trang bị vũ khí và kỹ chiến thuật quân sự nhưng rất giàu lòng yêu nước, quyết tâm đánh giặc bảo vệ Tổ quốc. Đây chính là lực lượng nòng cốt của địa phương

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trong những ngày đầu xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ.

Đến khi thực dân Pháp đánh rộng ra các tỉnh Miền Đông Nam Bộ, một số đơn vị vũ trang của Nam Bộ và một số đơn vị Nam Tiến cũng vừa vào đến hoặc quay ra đánh địch ở Bình Thuận. Các đơn vị này cùng với lực lượng vũ trang tại chỗ vừa được thành lập đã nhanh chóng tập hợp lại thành một lực lượng khá lớn bao gồm những người con ưu tú của cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, nhanh chóng triển khai đánh bọn tàn quân Nhật và chuẩn bị chiến đấu chống quân Pháp.

Chính từ các lực lượng ban đầu ấy, trải qua 9 năm kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận đã nhanh chóng phát triển đủ ba thứ quân : bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Có các đơn vị tập trung mạnh, nổi danh lừng lẫy như Trung đoàn 812, các đại đội Quang Trung, Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng, đại đội Xung kích, đại đội A, đại đội B... Đặc biệt là đến cuối năm 1952, đã xuất hiện lực lượng đặc công với lối đánh đặc

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

biệt hiệu quả góp phần to lớn vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên chiến trường Cực Nam Trung Bộ.

Bước sang giai đoạn chống mỹ, thời kỳ đấu tranh chính trị 1954 - 1959, 14 cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang Tỉnh được phân công ở lại đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, kiên trì xây dựng cơ sở, giữ vững phong trào. Khi chuyển sang đấu tranh vũ trang, chính các đồng chí này đã làm nòng cốt để thành lập ra đơn vị vũ trang đầu tiên 2-9 của Tỉnh. Từ đó phát triển thành hai đại đội năm 1961 và đến tháng 10 năm 1965 đã hình thành được tiểu đoàn tập trung 482. Hầu hết các huyện, thị xã đều có đại đội bộ đội địa phương, đội đặc công và hàng ngàn dân quân du kích ở cả ba vùng: rừng núi, nông thôn, đồng bằng và đô thị; đủ sức tiêu hao, tiêu diệt, kiềm chế lực lượng địch tại địa phương cùng với nhân dân bám đất, bám địa bàn, giữ vững các căn cứ du kích, vùng giải phóng và phối hợp với lực lượng cấp trên tiêu diệt các mục tiêu quan trọng của địch, đưa cuộc chiến tranh nhân dân của Tỉnh ngày càng phát triển lớn mạnh.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Suốt hai cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, được Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh chăm lo xây dựng, cán bộ chiến sĩ các lực lượng vũ trang Bình Thuận đã không ngừng học tập, rèn luyện, thử thách trong chiến đấu. Đã thể hiện rõ bản chất cách mạng của quân đội nhân dân, trung thành tuyệt đối với Đảng với dân, sẵn sàng hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc; quyết chiến, quyết thắng, cùng Đảng bộ và nhân dân địa phương viết nên truyền thống **“tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang”**. Đồng thời cũng viết nên truyền thống riêng của mình. Đó là :

—Tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, hỗ trợ đắc lực phong trào chính trị của Tỉnh ngày một phát triển. Là Tỉnh dẫn đầu thành tích chiến đấu của các tỉnh Cực Nam Trung Bộ - Quân khu 6 cũ.

Do đặc điểm chiến trường, lực lượng vũ trang Bình Thuận sinh ra là phải bước vào chiến đấu ngay trong điều kiện xa Trung ương, thiếu sự chi viện của cấp trên, hoạt động chiến đấu trong lòng địch hết sức gay go, ác liệt, tự thân

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

phải vươn lên để tồn tại, phát triển và chiến thắng quân thù. Song cũng chính từ đặc điểm chiến trường Cực Nam Trung Bộ mà ngay từ đầu, các lực lượng vũ trang nhân dân Bình Thuận có may mắn hội tụ được lực lượng lớn những người con ưu tú của mọi miền đất nước cùng chung bầu nhiệt huyết cách mạng, ý chí chiến đấu chống ngoại xâm bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Những con người trẻ trai, ưu tú ấy đã đoàn kết gắn bó keo sơn trên mảnh đất Bình Thuận, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, biết tìm tòi, sáng tạo nhiều cách đánh giặc độc đáo, táo bạo; chiến đấu ngoan cường dũng cảm, giáng cho địch những đòn địch đáng khiến chúng vô cùng khiếp sợ; nhân dân tin tưởng, một lòng đi theo kháng chiến. Có thể nói trong suốt thời kỳ chống Pháp, hầu như không có cứ điểm, đồn bót nào của địch tại Bình Thuận không bị các lực lượng vũ trang của Tỉnh tiến công, tiêu diệt. Những chiến thắng Xóm Lụa, Bàu Đá, Lầu Ông Hoàng, Sông Dinh, An Lâm, Suối Dầu... mãi mãi không phai mờ trong ký ức đồng bào Bình Thuận. Đặc biệt, chiến công độc đáo của du

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

kích thiếu niên Tuy Phong đốt cháy máy bay giặc ở Long Hương được Bác Hồ gửi thư khen; chiến thắng Căng Ê-sê-pít vang dội ngày 28 tháng 12 năm 1951 làm nức lòng quân dân Cục Nam Trung Bộ, được đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi điện biểu dương hay những chiến thắng giòn giã bằng chiến thuật đặc công ở Ngã Hai, Sông Quao, Gia Bát, Tánh Linh...

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Bình Thuận là địa bàn trọng điểm của Cục Nam Trung Bộ. Quân và dân Bình Thuận đã đánh hàng ngàn trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 10 ngàn tên địch; phá hủy 2 máy bay, 156 xe quân sự, 6 đoàn tàu lửa quân sự; thu hơn 3000 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh khác.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân Bình Thuận đã đánh 134.830 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 108 ngàn tên địch; diệt và đánh thiệt hại nặng 8 tiểu đoàn bộ binh, 4 chi khu quận lỵ; bắn rơi và phá hủy 434 máy bay các loại, phá hủy 1726 xe quân sự (có hàng trăm xe tăng, xe bọc thép), 113 khẩu pháo; đánh lật nhào 131 đoàn tàu quân sự; thu 3580

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

súng (chưa tính số thu được năm 1975); đốt cháy trên 100 triệu lít xăng dầu.

Từ tháng 7 năm 1960 đến tháng 12 năm 1965 là giai đoạn lực lượng vũ trang được tái thành lập, vừa chiến đấu, vừa trưởng thành, liên tục giành thắng lợi. Tiêu biểu là chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng của đơn vị 2-9, (đơn vị đầu tiên của lực lượng vũ trang Tỉnh trong kháng chiến chống Mỹ), với quân số 28 đồng chí đã anh dũng tiến công tiêu diệt hoàn toàn chi khu Hoài Đức. Diệt gần 300 tên địch, thu 150 súng các loại, giải phóng và đưa 5000 đồng bào về quê cũ, lập căn cứ kháng chiến mở ra phong trào đồng khởi của Tỉnh và truyền thống "Đánh thắng trận đầu" của các lực lượng vũ trang Bình Thuận, tạo cơ sở, tiền đề cho việc củng cố và phát triển sau này. Sau chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng, lực lượng vũ trang đã phát triển lên các đại đội độc lập và tiểu đoàn tập trung có các đơn vị binh chủng đặc công, pháo binh ở cả các huyện. Lực lượng du kích cũng trưởng thành nhanh chóng ở hầu hết các xã, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào toàn dân đánh giặc ở cơ sở; cùng bộ đội tập

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trung tỉnh, huyện và nhân dân đánh trên 3000 trận. Giết và làm bị thương, bắt sống hơn 1000 tên địch (có 119 tên Mỹ), bắn rơi 27 máy bay; diệt 4 chi khu và hàng chục đồn bót, làm tan rã 4000 tên, thu 1800 súng các loại. Hỗ trợ đắc lực cho quần chúng nổi dậy phá banh ấp chiến lược, giải phóng hoàn toàn 15 xã ấp, giành quyền làm chủ hầu khắp các xã ấp ở nông thôn. Đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của chúng.

Giai đoạn 1966 đến 1968 mà đỉnh cao là mùa xuân 1968, các lực lượng vũ trang Tỉnh đã góp phần quan trọng đánh thắng chiến tranh cục bộ của Mỹ Ngụy. Diệt 14.260 tên (có 2300 tên Mỹ), diệt gọn 2 tiểu đoàn, bắn rơi 75 máy bay, phá hủy 104 xe quân sự, thu 274 súng các loại; 2 lần tiến công trụ vững dài ngày diệt địch trong nội thị Phan Thiết.... góp phần to lớn cùng quân và dân của Tỉnh và toàn Miền đánh bại kế hoạch 2 gọng kìm “tìm diệt, bình định” của địch. Buộc địch phải quay về thế phòng ngự bị động “quét và giữ”.

Từ năm 1969 đến 1973 các lực lượng vũ trang nhân dân Tỉnh giữ vững vai trò nòng cốt

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tiến công địch dài hơi; kết chặt với tiến công chính trị và binh vận của nhân dân, đánh thắng âm mưu bình định cấp tốc của địch, duy trì và giữ vững phong trào. Đã diệt 38.000 tên địch có 7328 tên Mỹ, làm tan rã gần 4000 tên. Phá hủy 890 xe quân sự, diệt gọn 6 tiểu đoàn, 76 đại đội, 154 trung đội và 2 chi đoàn xe bọc thép, thu 586 súng... Tạo điều kiện cho các lực lượng áp sát địch giành dân, lấn đất, cắt giao thông, hỗ trợ đồng bào ở vùng nông thôn, thị trấn đấu tranh chống các hình thức kìm kẹp, bưng vè vùng đất cũ làm ăn. Đồng thời làm cho phong trào đấu tranh chống bắt lính diễn ra rộng khắp ở các huyện, xã. Tạo ra thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng, tạo thế và lực mới để giành thắng lợi lớn hơn.

Những năm 1973 - 1975, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết quân dân, các lực lượng vũ trang đã liên tục tiến công, liên tục nổi dậy. Khắc phục khó khăn gian khổ, tận dụng thời cơ đánh bại và bẻ gãy mọi âm mưu của địch. Từng bước tích lũy xây dựng lực lượng, nắm vững thời cơ cùng nhân dân toàn Tỉnh giải phóng quê hương.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

*—Tự lực, tự cường chịu đựng gian khổ,
khắc phục khó khăn, chủ động sáng tạo,
táo bạo thọc sâu, đánh đau đánh hiểm.
Chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang.*

Vốn sinh ra từ phong trào cách mạng của quần chúng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, ở nhân dân mà ra, chiến đấu hy sinh vì độc lập dân tộc, giải phóng quê hương nên suốt 30 năm chiến tranh, cán bộ chiến sĩ các lực lượng vũ trang Bình Thuận phải sống chiến đấu trong điều kiện hết sức khó khăn, địa bàn hoạt động bốn bề là giặc; xa sự chi viện của trên. Các lực lượng vũ trang Tỉnh vừa phải đánh địch vừa xây dựng, bám dân, bám phong trào để cùng dân tồn tại và chiến thắng. Quá trình chiến đấu và trưởng thành là quá trình gắn chặt tinh thần tự lực tự cường, vượt qua gian khổ để dồn tất cả tinh thần và nghị lực của mỗi cán bộ, chiến sĩ cho chiến thắng. Không có vũ khí, tự đánh địch lấy vũ khí địch trang bị cho mình. Tự tổ chức ra đoàn vận tải (đoàn vận tải Trung Sơn) hầu hết là chiến sĩ gái làm nhiệm vụ tải đạn, chuyển vũ khí trang bị từ R về. Vừa sản xuất, vừa đánh địch và đột

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ấp vận động nhân dân đóng góp để có lương thực nuôi bộ đội. Không có thuốc chữa bệnh và điều trị thương binh, tự bào chế làm ra thuốc và tìm ra biện pháp tốt nhất để cứu chữa bộ đội. Suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, lực lượng vũ trang Bình Thuận đã tự làm và cải tiến trên 5000 vũ khí các loại, làm ra hàng chục vạn tấn lương thực, thực phẩm thuốc men, vận chuyển hàng trăm tấn vũ khí, cứu chữa hàng ngàn thương bệnh binh. Góp phần quan trọng nâng sức mạnh chiến đấu của các đơn vị. Trong đánh địch có nhiều cách đánh sáng tạo, táo bạo phù hợp với đặc điểm của chiến trường.

Từ mìn chông, một mang cung, một đầu đạn, một quả bom bị lép của địch cũng cải tiến và phát triển thành những trận địa liên hoàn để có thể diệt được tiểu đội, trung đội địch. Các hình thức chiến thuật như phục kích, phục kích giao thông, tập kích, cải trang tập kích với việc phát triển cách đánh đặc công trong 3 thứ quân... đã góp phần tạo nên sức mạnh chiến đấu và hiệu quả tiêu diệt địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh và diệt gọn nhiều đơn vị của chúng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Du kích mật, du kích vành đai, đội vũ trang công tác, biệt động ở đô thị tuy lực lượng ít nhưng đánh đau, đánh hiểm. Các đơn vị đặc công đã táo bạo thọc sâu nhiều lần vào hậu cứ, căn cứ, sân bay, kho tàng diệt nhiều sinh lực cao cấp, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Kết hợp đánh từng trận riêng lẻ với tập kích nhiều mục tiêu cùng một lúc tạo nên hiệu quả lớn. Du kích và bộ đội địa phương huyện dựa vào dân, bám đất, bám dân liên tục đánh địch suốt cả ngày đêm với hiệu suất chiến đấu ngày càng cao. 6 chiến sĩ của đại đội 440 Hòa Đa quần bám suốt ngày với địch, diệt gọn một tiểu đội Mỹ, bắn cháy 2 xe tăng. Sau đó lại cùng đội vũ trang công tác và du kích xã liên tục quần bám suốt 7 ngày đêm với chúng, diệt tại chỗ 280 tên Mỹ và Nam Triều Tiên, buộc địch phải bỏ dở cuộc càn vào căn cứ khu Lê Hồng Phong. Một bộ phận trinh sát, đặc công, hỏa lực của tiểu đoàn 482 và một số chiến sĩ đại đội 3/430 Hàm Thuận đã tập kích diệt gọn 1 chi đoàn xe bọc thép Mỹ ở Tân Điền, đồng thời một bộ phận công binh dùng mìn tập kích vào trận địa pháo Mỹ ở Bà Gò diệt hàng chục

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tên Mỹ, phá hỏng 4 pháo 105 ly. Đại đội 450 Thuận Phong phối hợp với chủ lực Quân khu 6 tập kích vào căn cứ hành quân dã ngoại của địch ở Bàu Ốc diệt 700 tên, bắn cháy 47 xe quân sự, bắn rơi 7 trực thăng. Cơ quan Tỉnh đội, các đơn vị và lực lượng phía sau cũng đều đánh Mỹ càn quét đạt nhiều hiệu quả, quần bám liên tục, diệt hàng trăm tên. Du kích ở vùng ven thị xã Phan Thiết, thị trấn Võ Đắc, xã Hồng Thái liên tục tiêu diệt bọn ác ôn có nợ máu. Các đơn vị công binh liên tục đánh phá cầu cống, phá hủy hàng chục đầu máy, toa xe lửa, hàng trăm xe quân sự làm tê liệt các tuyến giao thông chiến lược của địch trên đường quốc lộ 1A, đường xe lửa, đường tỉnh lộ 8... Hầm chông kết hợp chất nổ là một nỗi khiếp sợ kinh hoàng mỗi khi quân giặc càn quét đánh phá vùng căn cứ giải phóng.

—Gần bó sống chết với nhân dân, rất mực thương yêu đồng đội, sẵn sàng hy sinh vì quê hương, đất nước. Nêu gương sáng, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trên đất bạn.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Suốt 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Lực lượng vũ trang Bình Thuận luôn ý thức muốn đánh thắng địch nhất thiết phải tin và dựa vào dân. Từ nhận thức sâu sắc đó đã kiên trì bám trụ, bám địa bàn, tiến công địch để bảo vệ dân, giành quyền làm chủ về tay nhân dân. Ai đã từng tham gia kháng chiến ở Bình Thuận đều nhận thấy : chỗ nào có dân là có bộ đội, có du kích, có cán bộ, có lương thực để ăn và chiến đấu. Ở bất kỳ giai đoạn cách mạng khó khăn hay thuận lợi. Lực lượng vũ trang luôn ở bên cạnh và sát cánh cùng nhân dân vừa chiến đấu, vừa xây dựng, giữ vững địa bàn, đánh bại tất cả âm mưu và hành động cào nhà ủi đất, gom dân của địch. Hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh quên mình chiến đấu tiêu diệt địch để bảo vệ dân. Trong 30 năm chiến đấu, đồng bào các dân tộc Bình Thuận đã đóng góp cho cách mạng vô vàn sức người sức của. Có biết bao gia đình đã nhường hạt gạo cuối cùng cho bộ đội để đánh giặc. Có những bà mẹ đã bảy, tám lần tiễn con, tiễn cháu ra mặt trận nhưng chưa một lần thấy mặt con cháu trở về. Không có trận đánh nào không có sự che

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chở, giúp đỡ của nhân dân. Nhờ gắn bó sống chết với nhân dân. Lực lượng vũ trang Bình Thuận đã vượt lên mọi ác liệt hy sinh, chiến thắng và trưởng thành.

Gắn bó với dân và rất mực thương yêu đồng đội đã được quyện chặt cả trong quá trình hình thành và phát triển của các lực lượng vũ trang Bình Thuận. Dù là con em của quê hương Bình Thuận hay ở khắp mọi miền đất nước đến với chiến trường, chiến đấu, công tác; dù là lực lượng của cấp trên đóng quân và hoạt động trên địa bàn; lúc gian khổ, ác liệt, khi khó khăn đầy thử thách đều nêu cao tấm lòng rộng mở, đoàn kết thành một khối thống nhất vững chắc, luôn thương yêu đùm bọc như ruột thịt. Cùng chia xẻ ngọt bùi, trong chiến đấu ác liệt thường chủ động giành sự hy sinh về phần mình, sẵn sàng chia lửa cho đồng đội. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ trong chiến đấu bị thương nặng đã dành phần thuốc cấp cứu của mình để điều trị cho người bị nặng hơn. Tất cả đều sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân, lợi ích bộ phận vì thắng lợi chung, vì sự nghiệp lớn. Nội bộ bình đẳng, cán bộ luôn là tấm gương sáng cho chiến sĩ noi

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
theo....

Cuộc kháng chiến chống Mỹ vừa kết thúc, chưa một ngày nghỉ ngơi. Lực lượng vũ trang Bình Thuận lại được giao nhiệm vụ cử một bộ phận gồm : trung đoàn 812, các tiểu đoàn 15,16 và 20 đội công tác, các phái viên, chuyên gia quân số từ 1200 đến 2000 người sang Campuchia giúp bạn. Trải qua 10 năm làm nhiệm vụ quốc tế vẻ vang, phải giúp bạn từ con số không, vừa đánh địch bảo vệ dân, vừa cứu đói cho dân, gần mình trong các phong trào để xây dựng, dìu dắt bạn từng bước trưởng thành và tự đảm đương được công việc. Có hàng trăm cán bộ, chiến sĩ đã hi sinh anh dũng vì nhiệm vụ quốc tế cao cả. Có hàng ngàn việc làm tốt đẹp được bạn kính phục thương yêu, tin tưởng dùm bọc, nuôi dưỡng góp phần tô thắm hình ảnh bộ đội Cụ Hồ trên đất bạn.

Ngày nay dù các thế lực thù địch chống Chủ nghĩa xã hội, chống phá cách mạng nước ta có thay trắng đổi đen để tìm mọi cách chia rẽ 2 dân tộc Việt Nam - Cam Pu Chia nhưng không thể phủ nhận lòng nhân đạo, tình nghĩa thủy chung, sự giúp đỡ vô tư, trong sáng của Đảng,

Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

của dân tộc, của quân đội ta. Trong đó có lực lượng vũ trang nhân dân Bình Thuận.

Quá trình chiến đấu, xây dựng, trưởng thành trong 30 năm chiến tranh giải phóng và 10 năm làm nghĩa vụ quốc tế, quân và dân Bình Thuận đã được tặng 2 Huân chương Sao vàng, 3 Huân chương Hồ Chí Minh, 7 Huân chương Thành đồng quyết thắng, 14 Huân chương Độc lập, 57 Huân chương Quân công và nhiều Huân chương Chiến công giải phóng. Có 7120 người con thân yêu của Bình Thuận và những cán bộ, chiến sỹ chiến đấu trên quê hương Bình Thuận anh dũng hy sinh. 610 mẹ được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. 23 đơn vị và 15 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Do lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, xây dựng. Ngày 20 tháng 12 năm 1979 lực lượng nhân dân Tỉnh Bình Thuận được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân**.

Phát huy truyền thống vẻ vang và danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dân. Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân Bình Thuận tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; tham mưu cho Đảng và chính quyền các cấp xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng tiềm lực quốc phòng làm cho nền quốc phòng toàn dân của địa phương không ngừng được phát triển. Phối hợp với các ngành, đoàn thể làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, giải quyết hậu quả chiến tranh. Sẵn sàng quên mình cứu dân, cứu tài sản xã hội chủ nghĩa trong lũ lụt và hỏa hoạn, làm công tác vận động quần chúng xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa mới. Tích cực tăng gia sản xuất cải thiện đời sống vật chất và tinh thần bộ đội góp phần xóa đói giảm nghèo và làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ trật tự an góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị của Tỉnh để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sẵn sàng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ thành quả của cách mạng và hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó.



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng của LLVTND Tỉnh - 1979.

PHONG TRÀO CHIẾN TRANH

DU KÍCH XÃ HÀM LIÊM -

HUYỆN HÀM THUẬN

Xã Hàm Liêm trong chiến tranh thuộc huyện Hàm Thuận (nay là huyện Hàm Thuận Bắc) cách thị xã Phan Thiết hơn 2 km về hướng Tây Nam, tiếp giáp với vùng căn cứ miền núi về hướng Tây. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hàm Liêm là địa bàn rất quan trọng của cả ta và địch. Đối với ta là bàn đạp đứng chân tập kết các lực lượng để tiêu diệt địch ở nội thị đồng thời là một trong những vị trí tiên tiêu bảo vệ vùng căn cứ cách mạng. Đối với địch, Hàm Liêm là nơi trực tiếp uy hiếp cửa ngõ bảo vệ cơ quan đầu não của

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
chúng ở nội thị, nên đã tập trung nhiều lực
lượng và phương tiện chiến tranh, khống chế
dồn dân vào khu tập trung, áp chiến lược, xây
dựng lô cốt, lập chính quyền và bọn tay sai
phản động để kìm kẹp, nắm dân, vơ vét sức
người, sức của phục vụ cho chiến tranh; trực
tiếp là củng cố vững chắc tuyến phòng thủ bảo
vệ hướng Tây Nam thị xã Phan Thiết.

Mặc dù bị địch khủng bố, phải sống trong
điều kiện hết sức gian khổ ác liệt. Suốt 30 năm
kháng chiến, cán bộ, đảng viên, du kích và
nhân dân đã ý thức được vị trí quan trọng của
xã, vượt lên khó khăn, kiên cường bám trụ,
chấp nhận hy sinh, giữ vững địa bàn, lập nhiều
thành tích đặc biệt xuất sắc.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp:

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phong
trào chiến tranh du kích của xã được phát triển
sớm. Tại đây, Đảng, quân và dân được quyện
chặt với nhau. Mặc cho giặc Pháp đàn áp dã
man, nhưng nhân dân quyết không chịu khuất
phục, đã đứng lên vừa kháng chiến, vừa kiến

Phong trào chiến tranh du kích xã hàm Liêm

quốc. Mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi đều bám đất sản xuất, đánh giặc. Nhiều người thà chết chứ nhất quyết không đầu hàng, không cộng tác với giặc, làm cho chúng không lập được tề. Năm 1950, thực hiện đợt tổng động viên của Chính phủ, đồng bào tự phá nhà để tản cư, thực hiện vườn không nhà trống. Khi giặc đi, lại về bám trụ. Giặc đốt nhà tranh, nhà lá thì làm nhà ngói. Giặc đốt nhà ngói thì làm nhà thiếc, nhà đất, nhà hầm chống đốt phá. Thực hiện rào làng, rào nhà; đào giao thông hào chiến đấu, đào hầm chống phi pháo và chôn cất tài sản để kháng chiến. Thường xuyên tổ chức phá đường, phá rào, phá cầu cống, gài mìn, bố phòng diệt địch. Lực lượng dân quân du kích được xây dựng từ rất sớm, đến năm 1951 mang tên "dân quân gương mẫu" làm nòng cốt bảo vệ cho nhân dân xã đấu tranh biểu tình chống địch càn quét, cùng nhân dân bám đất, giữ làng chiến đấu diệt địch. Được cán bộ chiến sĩ đại đội A của Tỉnh đứng chân trên địa bàn giúp đỡ, "dân quân gương mẫu" đã nhanh chóng trưởng thành.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Mỗi khi giặc đến, quân dân chiến đấu giành giật với địch để giữ vững địa bàn. Thiếu niên, phụ nữ, các cụ già làm tròn nhiệm vụ tiếp tế, nuôi thương binh góp phần đánh giặc. Ông Tám Dī, một lão nông yêu nước, trong lúc đại đội A và du kích chống địch càn vào xóm Mía, đã dùng hai tay nâng 2 cày chân sừng làm giá súng cho đồng chí Lương Văn Năm (Năm Lao) bắn quét, diệt nhiều địch. Nhân dân đã động viên bộ đội, du kích “cứ yên lòng đánh giặc, còn dân, còn bộ đội”.

Nhờ xây dựng được phong trào chiến tranh du kích nên suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, địch đã không chiếm được đất và kiểm soát được lòng dân, thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng được tăng cường, góp phần cùng quân dân huyện Hàm Thuận đánh bại các chiến lược : “đánh nhanh thắng nhanh” (1946 - 1947), chiến thuật “vết dầu loang” (1948 - 1950) ; tiếp tục đứng vững, vươn lên làm thất bại chiến lược càn quét, dồn dân rào làng của địch (1951 - 1954), đẩy chúng vào tình thế bị động, lúng túng, co cụm.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước :

Quân và dân Hàm Liêm tiếp tục phải chấp nhận cuộc chiến đấu không cân sức với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai có phương tiện chiến tranh hiện đại, âm mưu, thủ đoạn độc ác gấp nhiều lần cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chỉ tính từ năm 1969 đến năm 1972, tại xã địch đã đưa một lực lượng lớn đến chiếm giữ gồm 1 tiểu đoàn cộng hoà, 1 chi đoàn xe bọc thép cơ giới, 3 đại đội bảo an, 2 đoàn bình định, 3 trung đội phòng vệ, 2 đại đội Mỹ và cả bộ máy nguy quyền, tề điệp, thám báo, ác ôn khét tiếng, ... Chúng xác định xã Hàm Liêm là một trong những trọng điểm bình định nhằm biến nơi đây thành vùng trắng, nắm toàn bộ quyền kiểm soát để bảo vệ vững chắc vành đai cửa ngõ Tây Nam vào thị xã Phan Thiết.

Để thực hiện ý đồ chiến lược trên, ý vào vũ khí hiện đại, địch ra sức càn quét, dùng thủ đoạn "tát nước bắt cá" giết sạch, đốt sạch, cào nhà, cày ủi ruộng vườn, gom dân vào khu tập trung, vào "ấp chiến lược", đánh phá quyết liệt

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cơ sở cách mạng ..., gây nhiều tội ác với nhân dân.

Phát huy truyền thống của cuộc kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân đã kiên cường bám trụ. Vừa gây dựng lại cơ sở, vừa không ngừng tìm mọi biện pháp, từng bước phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng dân quân du kích làm nòng cốt phong trào toàn dân đánh giặc. Thực hiện phương châm “Một tấc không đi, một ly không rời”, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đánh bại mọi hành động thâm độc của chúng, tiến lên làm chủ và giải phóng quê hương.

Ngay từ ngày đầu bước vào cuộc chiến đấu, quân và dân trong xã đã chủ động sẵn sàng chấp nhận và đương đầu với mọi hành động dã man của địch để giữ vững địa bàn.

Địch thực hiện Luật “10/ 59”, phát động “Tổ cộng, diệt cộng” để trả thù những người kháng chiến cũ. Hàng ngày chúng lừa dân từng thôn xóm ra các bãi rộng phơi nắng để bọn tề ác phản bội đầu hàng nhìn mặt, chỉ tên, truy bắt cơ sở cách mạng ; chiều đến chúng lại dồn dân

Phong trào chiến tranh du kích xã hàm Liêm

vào khu tập trung và kiểm soát gặt gao. Mặc dù bị tổn thất nhưng nhân dân vẫn giữ vững ý chí cách mạng, tin Đảng, tin Bác, vững tin ngày thống nhất đất nước, đã bảo vệ được cơ sở tạo điều kiện phát triển phong trào cách mạng sau này.

Năm 1960 - 1961, phong trào cách mạng của Tỉnh bắt đầu phát triển. Năm thời cơ, đồng bào của xã đã chủ động đứng lên đấu tranh chống lại địch bằng nhiều hình thức: bỏ canh gác trong các ấp, bỏ họp các nguy đoàn thể, không đóng nguyệt phí, đêm nào cũng đánh mō để uy hiếp địch. Liên tục tổ chức mít-ting vạch tội ác Mỹ - Diệm; xử bọn phản động tuyên truyền xuyên tạc các chính sách của Mặt trận; đồng bào còn khéo léo hù dọa, lôi kéo bọn tề bỏ việc... làm cho bộ máy của địch ở đây bị rệu rã. Nhân dân ở Tân Bình, Tân Nông kiên quyết đấu tranh chống lại chúng, không chịu dồn vào các khu tập trung ở Bình Lâm, Tân An, Tân Điền...

Từ năm 1962 trở đi, trước nguy cơ bị thất bại, địch ra sức dồn quân bắt lính, phân lại

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chiến trường Bình Thuận. Chúng tung quân càn quét, dồn dân lập thành ấp chiến lược. Tổ chức hệ thống phòng thủ quanh ấp gần giống như các đồn, bót ; xây dựng vành đai, hào, chông kết hợp mìn, rào dây thép gai từ 3 đến 4 lớp với nhiều ụ chiến đấu. Chúng còn bắt mọi người phải có các dụng cụ : đèn, gậy, mìn để sẵn sàng báo động khi có “Việt Cộng”. Bên trong mỗi ấp có từ 20 - 30 tên cán bộ bình định để giám sát mọi hoạt động của nhân dân. Đặc biệt năm 1964 đến 1971 lực lượng địch tại chỗ lên đến trên 2.000 tên.

Để phá tan âm mưu của địch và đưa quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ, cấp ủy và du kích xã kiên trì bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở, trừng trị bọn ác ôn. Đến đầu năm 1965, xã đã nhanh chóng phát triển du kích xã, du kích các thôn, vừa vũ trang tuyên truyền vừa đánh tiêu diệt địch và làm nòng cốt để phát động toàn dân đánh giặc phá thế kìm kẹp của chúng.

Những năm 1967 đến 1972 là thời kỳ ta và địch giành giật quyết liệt nhất. Địch ra sức

Phong trào chiến tranh du kích xã Hàm Liêm

củng cố và phân xã thành hai tuyến phòng thủ để bảo vệ Thị xã, dùng bom đạn đánh phá ác liệt suốt ngày này qua tháng khác; chà đi, xát lại làm cho một số lực lượng của ta phải lui về phía sau. Nhưng cấp ủy Đảng và lực lượng vũ trang xã kiên trì bám ấp, kiên quyết không để mất dân. Bằng phương pháp phân tán nhỏ lẻ từng tổ 2 đến 3 đồng chí, đào hầm bí mật nằm lại. Hầm bí mật ở xa bị đánh phá thì đào sát ấp, rồi chuyển hẳn vào trong ấp. Ban ngày ở dưới hầm, ban đêm bám vào từng nhà tuyên truyền vận động xây dựng cơ sở, hướng dẫn quần chúng đấu tranh; thành lập các đoàn thể cách mạng; tổ chức mua lương thực, thực phẩm, thuốc men cung cấp cho các lực lượng phía sau; tổ chức diệt bọn ác ôn đầu sỏ; cung cấp tin tức, đưa lực lượng cấp trên chuẩn bị chiến trường, diệt địch giải phóng dân; hỗ trợ cho quần chúng bung về đất cũ làm ăn, bố phòng chống địch càn quét, lấn chiếm.

Nhờ kiên trì bám ấp, bám dân, vượt qua mọi khó khăn ác liệt, lực lượng vũ trang xã đã góp phần quan trọng và làm nòng cốt cho phong

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
trào phá ấp, mở kèm đưa dân về đất cũ; phát
động phong trào chiến tranh toàn xã, cùng
nhân dân liên tục đánh địch với nhiều hình
thức phong phú. Nhiều trận đạt hiệu quả cao
như : năm 1965, cùng nhân dân ấp Tân An diệt
và làm tan rã 1 trung đội nghĩa quân ở Tân
Phú Xuân, giải phóng luôn ấp, mở ra một vùng
giải phóng và tranh chấp mạnh xung quanh
Thị xã; năm 1966, phối hợp với lực lượng
Huyện, Tỉnh và được nhân dân ấp Tân Điền
giúp đỡ đã diệt gọn 2 đại đội chủ lực nguy ; đêm
19 tháng 02 năm 1967, cùng với bộ đội địa
phương Huyện và tiểu đoàn 482 Tỉnh, tập kích
chi đoàn xe bọc thép Mỹ tại Tân Điền, bắn
cháy và bắn hỏng 13 xe tăng, xe bọc thép, diệt
50 tên Mỹ. Tại động Bà Gò trong xã, ta tập
kích vào đại đội Mỹ diệt 50 tên, phá hủy 3 pháo
105 ly; đây là trận đầu tiên ở Hàm Thuận đánh
vào quân Mỹ và cơ giới Mỹ giành thắng lợi lớn,
hiệu suất chiến đấu cao làm cho quân dân
Huyện nói chung, xã Hàm Liêm nói riêng càng
tin tưởng vào đánh thắng Mỹ.

Năm thời cơ, cán bộ đảng viên kịp thời lãnh

Phong trào chiến tranh du kích xã hàm Liêm

đạo quân chúng đẩy mạnh phát triển phong trào toàn dân đánh giặc. Từ năm 1967 trở đi, xã đã dấy lên phong trào dùng vũ khí thô sơ, tự tạo, vót chông tre, làm chông sắt, lấy súng đạn của địch đánh địch, lấy bom mìn đầu đạn lép của địch nghiên cứu cải tiến để bố phòng diệt địch. Tiếng súng của du kích không lúc nào ngừng nổ, liên tục quần nhau với địch. Địch đánh phá vòng ngoài, du kích áp sát vào ấp, vào đồn, xây căn cứ hoạt động. Địch quyết biến ban ngày thành đêm thì du kích lại lấy đêm làm ngày. Địch càn ra bên ngoài, du kích đánh vào bên trong. Chúng đối phó cả trong lẫn ngoài thì du kích và nhân dân đánh chúng cả ở ngoài và ở trong. Địch không dám dùng bộ binh càn quét. Xe tăng và máy bay đổ bộ thì bị mìn, bị bao vây bắn tỉa, tập kích, phục kích, bị xé nhỏ ra để tiêu diệt. Lực lượng địch lớn thì đánh bằng cách tập trung lực lượng, dùng xung lực kết hợp với chông mìn. Không có loại địch nào đến đất Hàm Liêm mà không bị đội du kích đánh diệt, không có tên ác ôn nào không bị diệt hoặc cảnh cáo. Lực lượng địch tuy đông, có

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trang bị phương tiện hiện đại nhưng không đẩy được du kích ra khỏi dân, khỏi địa bàn mà ngược lại chúng càng bị thiệt hại nặng nề. Phong trào toàn dân đánh giặc càng phát triển rộng rãi ; Xã đã tổ chức thành 15 khu vực bố phòng, cắm trên 1 vạn cây chông, bố trí hàng nghìn bẫy lựu đạn; hình thành thế liên hoàn nối liền với xã Hàm Chính, áp sát phía Đông đường Tỉnh lộ 8, phía Tây Nam Phan Thiết, trực tiếp uy hiếp Thị xã.

Cùng với đánh địch, xã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục hàng trăm lính, tề ngụy bỏ ngũ trở về với cách mạng. Đồng thời vừa chiến đấu, vừa sản xuất và bảo vệ sản xuất, bảo đảm nuôi sống dân và lực lượng tại chỗ, còn cung cấp cho cả lực lượng cấp trên (Tỉnh, Quân khu) về đứng chân hoạt động trên địa bàn của Huyện và trong Thị xã ; đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho cách mạng, động viên hàng trăm thanh thiếu niên và nhân dân tham gia cách mạng, gia nhập quân giải phóng, tải đạn, tiếp tế, khiêng thương ... phục vụ chiến

đấu.

Hai mươi một năm chống Mỹ, bằng chính sức mình, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hàm Liêm kiên cường bám trụ, chịu đựng mọi gian khổ ác liệt hy sinh, đã phát động và giữ vững phong trào chiến tranh du kích, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn độc ác của địch trên địa bàn; xây dựng được lực lượng vũ trang xã trung thành tuyệt đối với Đảng, gắn bó máu thịt, sống chết với nhân dân xứng đáng làm trụ cột, nòng cốt cho toàn dân; đánh giặc, hoàn thành nhiệm vụ giữ vững địa bàn quan trọng và tạo ra nơi thu hút lực lượng địch để tiêu diệt và phá hủy nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh của chúng.

Kết quả, xã diệt gần 6.000 tên địch (có hơn 100 tên Mỹ), trong đó diệt gọn 7 trung đội và hơn 80 tên ác ôn, chiêu hồi, cảnh sát; bắn rơi 8 máy bay, phá hủy 46 xe quân sự (có 29 xe tăng, bọc thép) ; đánh sập 22 lần cầu cống ; bắt cải tạo 247 tên tề điệp, giáo dục 543 lính, tề nguỵ, vận động 156 lính bỏ ngũ về với cách mạng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Quá trình chiến đấu, xây dựng, xã đã được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhì, 2 hạng ba). Dân quân du kích xã được tặng danh hiệu “Đơn vị thành đồng quyết thắng”. Xã được công nhận là ngọn cờ đầu về phong trào chiến tranh du kích của Tỉnh.

Do lập nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, ngày 20 tháng 12 năm 1972, phong trào chiến tranh du kích xã Hàm Liêm được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Từ ngày được tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đến nay, Đảng bộ, quân và dân xã Hàm Liêm đã không ngừng giữ vững và phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, liên tục tiến công địch và làm chủ địa bàn, không để địch lấn chiếm, tiến lên giải phóng quê hương (giai đoạn 1972 đến 1975).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cũng bằng chính sức mình, xã nhanh

Phong trào chiến tranh du kích xã hàm Liêm

chống khắc phục hậu quả chiến tranh, rà phá
gỡ bom mìn, giải phóng đất đai, lãnh đạo nhân
dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế -
xã hội ; chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, giải
quyết việc làm để không ngừng cải thiện đời
sống nhân dân; chăm sóc và nuôi dưỡng “Bà
mẹ Việt Nam Anh hùng”, gia đình liệt sĩ,
thương bệnh binh và người có công với nước.
Thực hiện tốt các chính sách xã hội gắn với
củng cố thế trận quốc phòng, an ninh nhân
dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an
toàn xã hội, củng cố lòng tin của dân đối với
sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Hiện
nay xã đã và đang tích cực đẩy mạnh sự nghiệp
công nghiệp hoá, hiện đại hoá để phấn đấu đạt
cho được mục tiêu: Dân giàu, xã mạnh, công
bằng, văn minh và hạnh phúc.

ĐẠI ĐỘI 2/481 ĐẶC CÔNG PHAN THIẾT

Sinh ra và lớn lên trong cao trào đấu tranh cách mạng của quê hương, đại đội 2/481 đã kế thừa và phát huy cao độ truyền thống chiến đấu vẻ vang của bộ đội đặc công-biệt động Bình Thuận và các lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phan Thiết. Từ Ban phòng điệp, Cẩm tử đội, Cẩm tử thành trong chống Pháp đến các đại đội 480, 481 trong thời kỳ đầu chống Mỹ; theo yêu cầu tất yếu của cuộc chiến tranh nhân dân ở địa phương đã dẫn đến sự ra đời của đại đội 2/481 vào ngày 12 tháng 10 năm 1967.

Trải qua những năm tháng chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ, ác liệt, cán bộ chiến sĩ của Đại đội có quyết tâm cao, dũng cảm vượt qua mọi

Đại đội 2/481 Đặc công thị xã Phan Thiết

khó khăn thử thách, bám trụ vững chắc ở vùng ven, liên tục tiến công tiêu diệt địch. Trong chiến đấu vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt, mưu trí, sáng tạo; luôn sâu, đánh hiểm; đánh đúng đối tượng kìm kẹp nhân dân, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị của địa phương. Đơn vị cũng đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền phát động quần chúng, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng, dìu dắt du kích trong chiến đấu.

Từ cuối năm 1967 đến đầu năm 1972, Đại đội đã đánh hơn một trăm trận, diệt 1115 tên địch, trong đó có một đại đội Mỹ; bắn cháy 5 xe tăng và xe bọc thép, phá hủy một kho xăng; thu 40 súng các loại.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968, Đại đội được giao nhiệm vụ chủ công của cánh 2 đánh vào các mục tiêu quan trọng ở Tây Bắc thị xã Phan Thiết. Sau 45 ngày đêm liên tục chiến đấu hết sức ngoan cường, dũng cảm, đơn vị đã tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy, góp phần đưa chiến tranh vào tận sào huyệt của kẻ thù, buộc chúng phải cay đắng thừa

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nhận Phan Thiết là một trong những điểm thiết hại nặng nề ở Miền Nam. Đặc biệt, trong trận đánh vào biệt khu Bình Lâm ngày 18 tháng 2 năm 1968, đơn vị đã liên tục đột phá diệt gần hết bọn địch bên trong. Trung đội trưởng Từ Văn Tư một mình một súng xông thẳng vào đồn giặc, diệt 2 xe tăng và 6 tên Mỹ. Khi bị thương gãy cả hai chân, anh vẫn bình tĩnh chỉ huy chiến đấu và động viên anh em: "Nếu có chết hãy quay đầu về hướng giặc mà chết!". Noi gương anh, các chiến sĩ liên tục xông lên diệt địch. Tinh thần cách mạng tiến công và chủ nghĩa Anh hùng cách mạng Việt Nam đã được cán bộ chiến sĩ Đại đội 2/481 thể hiện tuyệt vời trong suốt cao điểm xuân 1968 và mãi chói sáng trong chặng đường lịch sử tiếp theo.

Những năm 1969 - 1971, địch điên cuồng phản kích hòng tiêu diệt và đẩy dạt lực lượng ta ra xa. Chúng xây dựng vành đai phòng phủ dày đặc quanh thị xã và hình thành các khu chung cư, ấp chiến lược, thực hiện âm mưu "tát nước bắt cá". Trong thời điểm đặc biệt khó khăn ấy, cán bộ chiến sĩ Đại đội vẫn kiên

cường bám đất, bám dân, sáng tạo ra nhiều hình thức hoạt động thích hợp, cùng với địa phương và các lực lượng bạn xây dựng lại cơ sở cách mạng trong khu đồn, từng bước khôi phục lại phong trào, vận động quần chúng đấu tranh chống phá kế hoạch bình định của địch, Bằng phương thức luồn sâu, đánh hiểm, Đại đội đã đánh gần một trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên, phần nhiều là bọn ác ôn, góp phần làm chuyển biến tình hình ngày càng có lợi cho ta. Riêng trong năm 1969, Đại đội đã đánh 39 trận, có 18 lần thọc sâu vào nội thị, diệt gọn 10 trung đội bảo an, dân vệ và 1 ban tế xã; giết 330 tên (có 41 tên Mỹ), thu 30 súng các loại; phá sập 20 lô cốt, 2 trụ sở, 4 nhà lính và đánh cháy 4 xe quân sự. Tiêu biểu là trận đánh diệt cụm lô cốt Đại Tài ngày 13 tháng 3 năm 1969. Sau 10 phút chiến đấu, đơn vị đã làm chủ hoàn toàn trận địa, đánh sập cả 5 lô cốt kiên cố và các ụ súng xung quanh, diệt gọn trung đội dân vệ và cảnh sát, ác ôn 29 tên, thu toàn bộ vũ khí đạn dược và quân trang quân dụng; bẻ gãy một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ vành đai của địch; tạo thuận

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lợi cho các đội công tác hoạt động vào sâu trong nội thị.

Từ đầu năm 1970, Đại đội được rút gọn thành Đội 2/481, quân số có lúc chỉ hơn chục đồng chí. Nhưng, đơn vị vẫn tiếp tục bám trụ trong các ấp, nghiên cứu thành công cách đánh địch bằng chính mìn Cơ-lây-mo của địch gây cho chúng nhiều thiệt hại; đồng thời vẫn liên tục tổ chức luồn sâu, đánh hiểm theo phương thức đặc công kết hợp biệt động khiến kẻ thù vô cùng khiếp sợ. Có những đêm Đội đã quần nhau với địch 2 - 3 trận liên ở khu vực Phú Trinh gây cho địch nhiều thiệt hại. Đặc biệt, trong trận đánh ngày 2 tháng 7 năm 1970, bảy cán bộ chiến sĩ của Đội luồn vào tập kích trung đội canh sát ở trụ sở Phú Trinh. Gặp địch phục kích, đơn vị nổ súng diệt một số tên sau đó tiếp tục luồn vào. Lợi dụng sơ hở vì địch nghĩ ta lộ phải rút ra, đơn vị đã áp sát, bất ngờ diệt gọn trung đội canh sát chiến đấu 27 tên, thu súng và 2 máy đánh chữ. Trên đường rút ra, đơn vị đã mưu trí đánh lạc hướng địch và tiếp tục đánh phản phục kích diệt thêm một số tên, ta an toàn.

Đại đội 2/481 Đặc công thị xã Phan Thiết

Từ năm 1972 trở đi, tuy gặp rất nhiều khó khăn, nhưng cán bộ chiến sĩ Đại đội vẫn kiên cường bám trụ, cùng các đơn vị bạn lập thế tiến công và sau đó hoạt động tích cực trong “kế hoạch thời cơ”, “chôm lên” cắm cờ giữ đất, liên tục đánh địch phản kích, liên tục đột vào vùng sâu đánh nhiều trận xuất sắc, cho đến mùa xuân 1975 cùng lực lượng cấp trên và nhân dân giải phóng hoàn toàn thị xã Phan Thiết.

Ra đời và trải qua những thử thách trong giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở địa phương, phải thường xuyên đối mặt với kẻ thù có ưu thế tuyệt đối về lực lượng và trang bị vũ khí, Đại đội 2/481 đã luôn chú trọng xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần chiến đấu hy sinh và lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân. Từ đó đã tạo nên sức mạnh to lớn giúp đơn vị vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xây đắp nên truyền thống vẻ vang: ***“Trung thành vô hạn, dũng cảm ngoan cường, luôn sâu đánh hiểm, hết lòng yêu thương đồng đội và gắn bó máu***

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
thật với nhân dân".

Với những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển phong trào cách mạng ở địa phương, đơn vị đã được tặng thưởng 1 huân chương Quân công giải phóng hạng ba, 1 huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, 2 huân chương Chiến công giải phóng hạng ba và nhiều huân, huy chương các loại cho cá nhân. Các đồng chí Lê Văn Bằng, Võ Hữu, Từ Văn Tư là những cán bộ chỉ huy xuất sắc của đơn vị đã được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngày 19 tháng 5 năm 1972, Đại đội 2/481 vinh dự được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu cao quý: **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Sau ngày quê hương được hoàn toàn giải phóng, tuy nhiệm vụ có thay đổi, nhưng hầu hết cán bộ chiến sĩ của Đại đội đều đã trở thành những cán bộ cốt cán của Đảng, Chính quyền và lực lượng vũ trang ở Thị xã. Truyền thống vẻ vang của Đại đội vẫn được kế thừa và phát huy trong mỗi bước phát triển mới của quê

hương Phan Thiết.

Năm tháng có qua đi, nhưng những sự tích anh hùng của cán bộ chiến sĩ Đại đội 2/481 vẫn sống mãi trong lòng nhân dân Phan Thiết và Bình Thuận. Tiếp thêm sức mạnh cho quân và dân địa phương tiến lên trên con đường xây dựng quê hương giàu mạnh, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TRUNG ĐOÀN BỘ BINH 812

Trung đoàn 812 là đơn vị có bề dày truyền thống vẻ vang, lịch sử hình thành, chiến đấu, phát triển khá đặc biệt, gắn liền và ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân các tỉnh Cực Nam Trung Bộ, đặc biệt là Bình Thuận trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

Lịch sử của Trung đoàn được bắt đầu từ các đơn vị khắp ba miền Bắc, Trung, Nam hội tụ về cùng các binh sĩ yêu nước trong hàng ngũ địch được Đảng giáo dục, giác ngộ và phát triển thành các trung đội giải phóng quân đầu tiên của địa phương, hình thành ra chi đội 1, chi đội 2, sau đó là trung đoàn 81 (Ninh Thuận), trung

đoàn 82 (Bình Thuận); rồi Liên Trung đoàn 81 - 82 và đến tháng 6 năm 1950 trở thành Trung đoàn 812 chủ lực của Cục Nam Trung Bộ.

Đầu năm 1952, theo yêu cầu nhiệm vụ của chiến trường, Trung đoàn phân tán thành các đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung hoạt động ở các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng. Sau hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 8 năm 1954), Trung đoàn được hình thành trở lại, tập kết ra miền Bắc tham gia xây dựng và bảo vệ hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa.

Ngày 28 tháng 4 năm 1961, hai tiểu đoàn (86, 365), hai đại đội (Ninh Thuận, Lâm Đồng)⁽¹⁾ và hầu hết cán bộ của Trung đoàn về lại Cục Nam Trung Bộ tiếp tục chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Đến ngày 19 tháng 5 năm 1974, Trung đoàn được thành lập lại tại Bình Tuy, gồm các

(1) - Tiểu đoàn 86 vào đến chiến trường đổi thành 186 vì mật danh của Quân khu là 100.

Tiểu đoàn khung 365 vào đến chiến trường sát nhập với tiểu đoàn 120 (thiếu) của Liên Tỉnh 3 thành tiểu đoàn 840. Các đại đội được giao nhiệm vụ về các Tỉnh nên mang tên của Tỉnh.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
tiểu đoàn 840, 186, 130 và 15; trở thành trung
đoàn chủ lực đầu tiên và duy nhất của Quân
khu 6 trong chống Mỹ.

Sau đại thắng mùa xuân 1975, Trung đoàn
tiếp tục chiến đấu truy quét bọn phản động
Fulrô, bảo vệ chính quyền cách mạng trên địa
bàn Cực Nam Trung Bộ. Đầu năm 1976, Trung
đoàn giao các tiểu đoàn 15, 840, 186 cho các
tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng để về với đội hình
xây dựng kinh tế của sư đoàn 334 Quân khu
5.

Chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra. Tháng
9 năm 1978, Trung đoàn được biên chế vào đội
hình sư đoàn 309 Quân khu 5 (sau thuộc Quân
đoàn 3 rồi Quân khu 7) làm nhiệm vụ quốc tế
ở Campuchia. Tháng 12 năm 1988, Trung đoàn
lại trở về với Cực Nam Trung Bộ thân yêu,
đứng trong đội hình các lực lượng vũ trang
nhân dân tỉnh Thuận Hải, nay là Bình Thuận.

Trải qua chặng đường dài gần nửa thế kỷ,
dưới sự lãnh đạo của Đảng, được nhân dân nuôi
dưỡng, đùm bọc, Trung đoàn đã không ngừng
trưởng thành, lớn mạnh, liên tục chiến đấu và

chiến thắng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ Đảng và nhân dân giao phó. Có thể nói lịch sử của Trung đoàn là lịch sử của chiến trường Cục Nam Trung Bộ, một địa bàn chiến lược của cấp trên, một chiến trường đặc biệt gian khổ, ác liệt, nằm sâu trong vùng địch, núi rừng hiểm trở, đất rộng, người thưa; xa sự chỉ đạo và chi viện của Trung ương. Truyền thống của Trung đoàn cũng chính là truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Cục Nam Trung Bộ. *Đó là truyền thống tuyệt đối trung thành với Đảng, với dân, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Giữ vững đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế, đoàn kết quân dân, bám dân, bám đất, bám phong trào, vận động quần chúng hăng hái tham gia kháng chiến và tích cực xây dựng lực lượng ngày càng phát triển. Nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, vận dụng sáng tạo đường lối quân sự của Đảng, tiến công kiên quyết, phòng ngự kiên cường, quyết*

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
chiến quyết thắng, biết đánh, biết thắng.

Thực vậy, ngay từ những ngày đầu đánh Pháp gian nan, tuy lực lượng còn nhỏ bé, khó khăn thiếu thốn trăm bề, Trung đoàn đã biết dựa vào dân, chiến đấu ngoan cường dũng cảm, càng đánh càng trưởng thành lớn mạnh. Từ trong khó khăn, gian khổ, Trung đoàn đã sáng tạo ra nhiều cách đánh mưu trí, độc đáo mang tính truyền thống : cải trang kỳ tập, phục kích giao thông, độn thổ, đặc công kết hợp bộ binh xung kích.... Và đã lập nhiều chiến công xuất sắc ở : Xóm Lụa, Thái An, Cà Ná, Lâu Ông Hoàng, Duông, Căng Ê-sê-pít, Ngã Hai, Công Trắc Thía, Sông Quao, Mũi Né....

Đặc biệt, Đông xuân 1953 - 1954, phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ, các đơn vị của Trung đoàn đã liên tiếp đánh thắng ở La Dày, Gia Bát, Tánh Linh, Suối Kiệt, Ninh Chử... giải phóng hai phần ba đất đai Bình Thuận và gần hết tỉnh Ninh Thuận, làm chủ nhiều vùng ở Lâm Đồng, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ

cứu nước, một bộ phận cán bộ chiến sỹ của Trung đoàn được phân công ở lại Miền Nam đã kiên cường bám trụ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương từng bước gây dựng lại phong trào, phát triển lực lượng vũ trang và đã làm nên những chiến công vang dội : Bắc Ruộng, Tà Lú, Ma Tý. Mở ra phong trào Đồng khởi rộng khắp từ miền núi đến miền xuôi, đồng bằng và ven biển. Riêng lực lượng tập kết của Trung đoàn cũng đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trên Miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa, nhiều năm giữ cờ “Đơn vị khá nhất” của sư đoàn 324 và được xếp vào hàng các trung đoàn huấn luyện giỏi của toàn quân.

Hai mươi năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường Cục Nam Trung Bộ, tuy không có Trung đoàn trên danh nghĩa, nhưng thực chất cán bộ chiến sỹ của Trung đoàn đã là lực lượng nòng cốt, là các cán bộ chỉ huy từ Quân khu, Tỉnh đến các đơn vị cơ sở và địa phương. Bản chất, truyền thống và sở trường chiến đấu của Trung đoàn vẫn được thể hiện, phát huy đầy đủ trong thành phần

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

các lực lượng vũ trang của Quân khu 6 nhất là các tiểu đoàn 840, 186 và các đơn vị vũ trang của tỉnh đội Bình Thuận. Góp phần cùng nhân dân địa phương và cả nước lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh “đặc biệt”, “cục bộ”, “Việt Nam hóa” của đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai.

Chính vì thế, ngay sau khi chính thức hình thành trở lại (19 tháng 5 năm 1974), Trung đoàn đã nhanh chóng trở thành lực lượng nòng cốt của cuộc chiến tranh nhân dân địa phương và là quả đấm mạnh của chủ lực quân khu 6. Trung đoàn đã trực tiếp giải phóng hoàn toàn hai huyện Hoài Đức - Tánh Linh; phối hợp với lực lượng cấp trên giải phóng hoàn toàn Cực Nam Trung Bộ, kết thúc hào hùng cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường khu 6.

Trải qua 30 năm chiến tranh giải phóng, Trung đoàn đã đánh hàng ngàn trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục ngàn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh; giải phóng nhiều vùng rộng lớn với hàng vạn

dân.... Chỉ riêng từ 19 tháng 5 năm 1974 đến 30 tháng 4 năm 1975, trung đoàn đã đánh 895 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 3636 tên địch (giết 1236 tên, bắn bị thương 1751 tên, bắt sống 649 tên), trong đó diệt gọn 2 tiểu đoàn, 11 đại đội, 24 trung đội, 2 chi khu (Tánh Linh và Hoài Đức), hơn 50 đồn từ cấp trung đội đến chi khu, hàng trăm lô cốt, hầm ngầm. Phối hợp cùng các đơn vị địa phương tấn công giải phóng Di Linh, Đà Lạt, Bình Thuận, Bình Tuy. Phá hủy 30 xe quân sự, 19 khẩu pháo, bắn rơi 11 máy bay... thu 3148 súng các loại, có 7 pháo 105 ly, 2 cối 106,7 ly, 8 cối 81 ly, 22 cối 60 ly, 10 súng 12,7 ly, 2 ĐKZ 75 ly, 51 đại liên, 30 trung liên, hàng trăm tấn đạn dược, 30 xe quân sự (có 2 xe bọc thép), 150 máy thông tin và nhiều trang bị khác. Ngoài ra Trung đoàn còn tuyên truyền phát động quần chúng, xây dựng củng cố chính quyền cách mạng, truy quét gọi hàng trình diện 3400 tên địch, bảo vệ tốt vùng giải phóng.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
đến quốc Mỹ, Trung đoàn đã được tặng thưởng
nhiều huân chương các loại, có 2 huân chương
Quân công giải phóng hạng nhì và hạng ba.
Hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sĩ được tặng
thưởng huân, huy chương các loại. Hai tiểu
đoàn : 840, 186 (86 cũ), hai đại đội : 5/840, 3/
186 và 5 cá nhân được tuyên dương danh hiệu
Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Trung đoàn được
Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
tuyên dương danh hiệu **đơn vị Anh hùng lực
lượng vũ trang nhân dân.**

Bước sang giai đoạn cách mạng mới xây
dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ
nghĩa, phát huy truyền thống đơn vị anh hùng,
Trung đoàn và các đơn vị của mình lại ghi
thêm những trang sử vẻ vang : hoàn thành
xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới
Tây Nam tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quốc
tế cao cả góp phần cứu nhân dân Campuchia
thoát khỏi họa diệt chủng Pôn Pốt - Iêng Sa
Ry.

Hơn 10 năm chiến đấu trên đất bạn, với tinh

thần quốc tế vô sản trong sáng và tình thương coi nhân dân bạn như nhân dân mình; Trung đoàn đã cùng với các đơn vị trong sư đoàn góp phần đưa cách mạng Campuchia tiến lên từng bước vững chắc. Riêng Trung đoàn đã đánh gần một ngàn trận lớn nhỏ, diệt gần hai ngàn tên địch, bắt sống và gọi hàng hàng trăm tên, thu nhiều vũ khí, trang bị, phương tiện chiến tranh, giải phóng gần 20 ngàn dân thoát khỏi bàn tay đẫm máu của bọn đao phủ Pôn Pốt.

Vừa chiến đấu, Trung đoàn vừa giúp bạn xây dựng và đỡ đầu hai trung đoàn (trung đoàn 2 Phnôm Pênh và trung đoàn Ba Ham Băng); rào 60km đường biên giới (Campuchia - Thái Lan), cấy hơn 100 ngàn cây chông, gài 20 ngàn quả mìn các loại; xây dựng chính quyền và các tổ chức cách mạng trong 52 thôn, ở 18 xã và 3 huyện; trích khẩu phần ăn và tăng gia sản xuất 9 tấn gạo, 18 tấn thóc và nhiều nhu yếu phẩm khác cứu đói cho hàng ngàn lượt người dân.

Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, giúp bạn, Trung đoàn còn phát huy truyền thống tự lực tự

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
cường, tranh thủ thời gian tăng gia sản xuất
thu được hàng trăm tấn bắp, đậu, rau xanh;
trồng hàng ngàn cây ăn quả, nuôi được hàng
chục ngàn gia súc, gia cầm....

Trong 10 năm chiến đấu và giúp bạn, Trung
đoàn đã được tặng thưởng huân chương Quân
công hạng nhất cùng nhiều phần thưởng cao
quý khác. Nhưng đặc biệt vinh dự tự hào là cả
3 tiểu đoàn 1, 2, 3 của Trung đoàn đều kế thừa
và phát huy tốt truyền thống của các tiểu đoàn
186, 840, 15 trong chiến tranh giải phóng dân
tộc, lập công xuất sắc, lần lượt được Nhà nước
tuyên dương danh hiệu cao quý đơn vị Anh
hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Dẫn đầu là tiểu đoàn 3. Từ tháng 3 năm
1978 đến tháng 12 năm 1982, thời kỳ khó
khăn nhất của chiến trường, tuy vật chất thiếu
thốn, thời tiết khắc nghiệt, quân số thiếu nhiều
so với biên chế, nhưng cán bộ chiến sĩ đã đoàn
kết gắn bó, khắc phục khó khăn, chiến đấu
dũng cảm, mưu trí, diệt 1290 tên địch, bắt và
gọi hàng 63 tên, thu 217 súng, 32 xe ô tô, 2
máy thông tin, hàng chục tấn đạn, quân trang,
quân dụng khác, giải phóng gần 10 ngàn dân.

Đơn vị đã được tặng thưởng huân chương Chiến công hạng nhất và nhiều huân chương cho các cá nhân. ngày 25 tháng 1 năm 1983, tiểu đoàn bộ binh 3 được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Sát cánh với tiểu đoàn 3, từ năm 1978 đến 1985, cán bộ **chiến sĩ tiểu đoàn 2** đã vượt lên trên mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đơn vị đã xây dựng được quyết tâm cao, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, linh hoạt, diệt 474 tên địch, bắt 203 tên; gọi hàng 209 tên; thu 562 súng các loại và 2 tấn đạn; phá hủy 3 căn cứ và nhiều kho tàng của địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Vừa chiến đấu, đơn vị vừa giúp bạn xây dựng chính quyền, đoàn thể cách mạng ở 1 huyện, 7 xã, tuyển chọn, tổ chức xây dựng và huấn luyện 2 tiểu đoàn, 1 đại đội bộ đội địa phương và 737 dân quân du kích.

Đơn vị đã được tặng thưởng 2 huân chương Chiến công hạng nhất, 1 huân chương Quân công hạng ba. Ngày 29 tháng 8 năm 1985, tiểu

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đoàn 2 bộ binh được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Cùng với tiểu đoàn 2 và 3, **tiểu đoàn 1** cũng anh dũng chiến đấu, lập nhiều chiến công trong 10 năm làm nghĩa vụ quốc tế trên đất bạn. Đơn vị đã tham gia 245 trận đánh lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 979 tên, thu 325 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh khác, giải phóng hơn 6 ngàn dân. Trong nhiệm vụ giúp bạn, đơn vị đã xây dựng chính quyền, đoàn thể cách mạng ở 1 huyện, 5 xã, giúp dân được 4 tấn thóc giống và 4,4 tấn lương thực cứu đói, cùng nhiều việc làm thiết thực khác.

Đơn vị đã được tặng thưởng 1 huân chương Chiến công hạng nhất, 2 huân chương Chiến công hạng nhì, 2 huân chương Chiến công hạng ba và nhiều huân, huy chương khác cho các tập thể và cá nhân. Ngày 30 tháng 8 năm 1989, tiểu đoàn bộ binh 1 được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực**

lượng vũ trang nhân dân.

* * *

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, 10 năm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Bằng xương máu, mồ hôi, sức lực và trí tuệ của mình, lớp lớp cán bộ, chiến sĩ trung đoàn 812 đã viết nên những trang sử vàng chói lọi và xây đắp nên truyền thống vẻ vang. Xứng đáng với lòng tin cậy, yêu mến của Đảng bộ, quân - dân Bình Thuận và Cục Nam Trung bộ.

Ngày nay, trong giai đoạn cách mạng mới, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng và Bác Hồ vĩ đại, cán bộ chiến sĩ trung đoàn đang tiếp tục phát huy truyền thống đơn vị anh hùng, hăng hái tiến lên đập bằng mọi khó khăn, trở ngại, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, sẵn sàng cùng quân và dân địa phương và cả nước đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 482

Được thành lập ngày 20 tháng 10 năm 1965, tiểu đoàn bộ binh 482 là đơn vị tập trung cơ động mạnh của Tỉnh, có quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành đầy hy sinh gian khổ nhưng cũng rất vẻ vang, xứng đáng là tiểu đoàn anh hùng của lực lượng vũ trang nhân dân Bình Thuận anh hùng.

Sinh ra và lớn lên trên quê hương Bình Thuận - Chiến trường trọng điểm của Cục Nam Trung Bộ trong chống Pháp và Quân khu 6 trong chống Mỹ, Tiểu đoàn có một quá trình lịch sử kế thừa truyền thống chiến đấu của các đơn vị nổi tiếng : tiểu đoàn 86, 89 trung đoàn 812 năm xưa và các đơn vị 2-9, 486 (Hoàn Sơn), 489 (Lê Hồng Phong), 481 (Đại Dương) trong những ngày đầu chống Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Tỉnh ủy mà trực tiếp là Đảng ủy và Ban chỉ huy Tỉnh đội, được nhân dân hết mực yêu thương, đùm bọc và nuôi dưỡng, cán bộ chiến sỹ tiểu đoàn đã đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không sợ hy sinh gian khổ; chiến đấu dũng cảm mưu trí, vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt, sáng tạo, lập nhiều chiến công suất sắc. Là bộ đội địa phương của Tỉnh, Tiểu đoàn vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ tiêu diệt các đơn vị quân địa phương của địch (bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự), phá rã bộ máy kèm của chúng, hỗ trợ cho phong trào chiến tranh nhân dân phát triển; vừa tích cực chủ động tiến công tiêu diệt không thiếu một sắc lính nào của Mỹ - Ngụy (Chủ lực ngụy, kỵ binh bay và kỵ binh thiết giáp Mỹ). Suốt 10 năm chiến đấu giải phóng quê hương, *Tiểu đoàn đã có mặt ở hầu khắp mọi nơi, vào mọi thời điểm quan trọng của cuộc chiến tranh, vừa giỏi bám trụ, chống càn; vừa giỏi đánh điểm, diệt viện, bức rút địch, mở kèm, mở mảng ... Là lực lượng chủ lực của ta trực tiếp đối đầu với chủ*

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
lực địch trên chiến trường; trực tiếp đánh bại các thủ đoạn “Trực thăng vận”, “Thiết xa vận” của Mỹ ở Bình Thuận (Đường môi Giếng Cỏ, Ruộng Sần..v.v..) ; Đóng góp xứng đáng vào việc đánh bại các âm mưu thủ đoạn chiến lược của kẻ thù trên địa bàn Tỉnh.

Tiểu đoàn đã đánh gần 400 trận lớn nhỏ, diệt gọn một tiểu đoàn, 20 đại đội, 30 trung đội, 2 chi khu; đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn, 10 đại đội, loại khỏi vòng chiến đấu 4154 tên (có 480 tên Mỹ và chư hầu); bắt sống 274 tên; phá hủy 127 xe quân sự (có 68 xe tăng và xe bọc thép), 15 khẩu pháo, bắn rơi và phá hủy 73 máy bay; thu hơn 1000 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh khác.

Từ tháng 10 năm 1965 đến tháng 8 năm 1966, tranh thủ thời cơ quân Mỹ chưa đến, tiểu đoàn đã cùng các lực lượng địa phương liên tục giáng cho quân nguy những đòn đích đáng ở Bình Lâm, Tầm Hưng , Bình An và suốt dọc đường 8. Biển đường 8 thành “con đường rực lửa chiến công” của ta và là nỗi kinh hoàng, khiếp sợ của kẻ thù.

Nổi bật là trận đầu ra quân thắng lợi dòn giã của tiểu đoàn ngày 21 tháng 2 năm 1966, tại khu vực cầu 14, đoạn Phan Thiết - Ma Lâm. Đọ sức giữa ban ngày với 1 tiểu đoàn, 2 đại đội bảo an và 3 liên đội dân vệ của địch, được pháo binh và không quân yểm trợ; bằng chiến thuật phục kích vận động, tiểu đoàn đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, diệt gọn một đại đội, đánh thiệt hại nặng hai đại đội khác; giết và làm bị thương 186 tên, bắt sống 90 tên; đốt cháy 6 xe GMC, thu 2 xe, 1 máy PRC10 và 17 súng.

Tháng 8 năm 1966, quân Mỹ bắt đầu kéo đến Bình Thuận. Các thủ đoạn “Trực thăng vận”, “Thiết xa vận” cùng với hỏa lực bom pháo dày đặc của chúng gây cho các lực lượng vũ trang và phong trào cách mạng của ta một số khó khăn, tổn thất.

Quyết trừng trị quân xâm lược, tiểu đoàn đã cùng với các đơn vị bạn liên tục tiến công tiêu diệt địch ở Tân Điền, Phú Sơn và nhiều nơi khác... Trong trận Tân Điền ngày 17 tháng 2 năm 1967, chỉ sau 10 phút chiến đấu, các chiến

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

sỹ đặc công và trinh sát của tiểu đoàn đã tiêu diệt 1 chi đoàn xe bọc thép của Mỹ phá hủy 14 xe (chỉ còn 2 xe chạy thoát), diệt gần 100 tên Mỹ. Đặc biệt trong trận tập kích chiến lược Mậu Thân (1968) vào sào huyệt của địch ở thị xã Phan Thiết và vùng ven, Tiểu đoàn đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao góp phần làm chuyển biến tình hình có lợi cho ta.

Giai đoạn 1969 - 1974, Mỹ ngụy thực hiện chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”. Mặc dù có lúc chỉ còn 40 tay súng, nhưng Tiểu đoàn vẫn cùng với các đơn vị bạn liên tục đánh phá “ bình định”, đột áp, phá kềm, mở mảng, giành dân, tiến lên đánh nhiều trận tiêu diệt lớn ở Căng Ê-sê-pít, ấp Bình Lâm, yếu khu Kim Ngọc, Giếng Cỏ...Tiêu biểu là trận đánh vào căng Ê-sê-pít ngày 2 tháng 5 năm 1970, Tiểu đoàn đã bí mật đưa gọn đội hình vào bên trong. Sau 30 phút chiến đấu, đã làm chủ được một số khu vực quan trọng, loại khỏi vòng chiến đấu 350 tên Mỹ, phá hủy 23 máy bay lên thẳng, 37 xe quân sự, đốt cháy 3 kho xăng dầu và nhiều phương tiện chiến tranh của địch, đơn vị rút ra

an toàn.

Bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, từ ngày 8 đến 27 tháng 4, tiểu đoàn đã phối hợp với đơn vị bạn, tiến công tiêu diệt chi khu Thiện Giáo, lần lượt giải phóng các ấp dọc đường 8 và hình thành một mũi phối hợp với chủ lực của Bộ và Quân khu tiến vào giải phóng thị xã Phan Thiết, giải phóng Ngã Hai. Sau đó cùng với lực lượng của trên vượt biển đánh chiếm đảo Cù Lao Thu (Phú Quý), giải phóng hoàn toàn quê hương Bình Thuận thân yêu, góp phần cùng quân và dân toàn miền Nam và cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Vừa chiến đấu giỏi, Tiểu đoàn vừa làm tốt vai trò nòng cốt cho phong trào du kích chiến tranh của địa phương. Những năm khó khăn cũng như lúc thuận lợi, cán bộ chiến sỹ của Tiểu đoàn đều làm tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng trong nhân dân. Và chính nhân dân đã tạo nên nguồn sức mạnh to lớn cho tiểu đoàn liên tục chiến đấu và chiến thắng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Hoạt động ở một chiến trường nằm sâu trong lòng địch, cán bộ chiến sỹ của Tiểu đoàn luôn thấm nhuần tư tưởng “ Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Ngoài hậu cứ sản xuất, khi đứng chân ở bất cứ đâu, Tiểu đoàn đều tích cực giúp dân sản xuất, bảo vệ mùa màng, thu mua thóc gạo dự trữ...nhờ đó đã giải quyết tốt vấn đề hậu cần tại chỗ để chiến đấu lâu dài, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

10 năm chiến đấu giải phóng quê hương, Tiểu đoàn đã trải qua chặng đường dài chiến đấu hy sinh gian khổ để làm nên truyền thống vẻ vang. Trên chặng đường lịch sử ấy, đã có hàng ngàn người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Tỉnh nhà và Tỉnh bạn kế tục nhau đứng trong đội ngũ chiến đấu của tiểu đoàn. Nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, quân đội. Nhiều đồng chí đã trở thành Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Và cũng đã có hàng trăm đồng chí vĩnh viễn nằm lại khắp nơi trong lòng Đất Mẹ thân yêu.

Với những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước, Tiểu

đoàn đã được tặng thưởng 7 huân chương Chiến công giải phóng (2 hạng nhất, 2 hạng nhì, 3 hạng ba). Hàng trăm lượt cán bộ ,chiến sỹ được tặng thưởng huân chương - huy chương các loại và danh hiệu “Dũng sỹ diệt Mỹ” “Dũng sỹ diệt cơ giới”... ngày 20 tháng 10 năm 1976, Tiểu đoàn 482 bộ binh vinh dự được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ công hòa tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Từ sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng, phát huy truyền thống anh hùng, Tiểu đoàn tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Ngoài việc huấn luyện, xây dựng đơn vị, tiểu đoàn đã cùng với các đơn vị trong Tỉnh tích cực tháo gỡ bom mìn, truy quét bọn tàn quân giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống yên lành của đồng bào các dân tộc ở địa phương. Tiểu đoàn cũng đã cùng các đơn vị bạn hoàn thành nhiệm vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng của bọn phản động Pôn pốt - Iêng Sa Ry.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Ngày nay, trong sự nghiệp cách mạng mới, lớp lớp chiến sỹ trẻ của tiểu đoàn đang kế tục truyền thống cha anh, xây dựng đơn vị tiến lên chính quy, là lực lượng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc quê hương Bình Thuận và Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

ĐẠI ĐỘI 5 ĐẶC CÔNG TỈNH BÌNH THUẬN

Ngày 10 tháng 10 năm 1967, đại đội 5 - Tiểu đoàn 482 chính thức được thành lập trên cơ sở 22 đồng chí của đơn vị 481 đặc công làm nòng cốt. Cán bộ, chiến sĩ của đại đội 5 đa phần là con em của quê hương Bình Thuận, tạm gác hạnh phúc riêng tư, thoát ly gia đình đi bộ đội chiến đấu giải phóng quê hương, thống nhất Tổ quốc.

Trong đợt tổng tấn công Mậu thân 1968 đánh vào thị xã Phan Thiết, đại đội 5 được Ban Chỉ huy tiểu đoàn giao nhiệm vụ bảo vệ chỉ huy sở cánh 2 và cùng với đại đội 2/481 tấn công

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

vào đồn Trinh Tường. Sau 2 lần ta tấn công vào Thị xã không dứt điểm, địch phản kích quyết liệt. Đại đội đã tổ chức nhiều tổ nhỏ bung ra ngã ba đường đánh chặn xe tăng, bộ binh; đồng thời tổ chức lực lượng phản kích đẩy địch ra bên ngoài, bảo vệ chỉ huy sở và thương binh. Cả ngày 03 tháng 02 năm 1968, đại đội 5 đã anh dũng, kiên cường đánh lui nhiều đợt tấn công của tiểu đoàn thiết kỵ Mỹ, diệt nhiều tên ngay trước công sự, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Những tháng cuối năm 1968, đại đội 5 vừa huấn luyện, xây dựng đồng thời vẫn làm nhiệm vụ bảo vệ sở chỉ huy mặt trận và tham gia làm công tác vũ trang tuyên truyền vận động quần chúng ở các xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Thắng. Mặt khác còn tổ chức chuẩn bị chiến trường và đánh một số trận mặt tập có kết quả tốt.

Là lực lượng chủ công của Tỉnh, trong hai năm 1969 - 1970, đại đội 5 cùng với các đại đội đặc công của Tỉnh và Quân khu 6 ba lần đánh vào Căng Ê-sê-pít, một lần đánh vào yếu khu Kim Ngọc. Diệt 770 tên địch, trong đó có 535

Đại đội 5 đặc công

tên Mỹ; bắn cháy 31 máy bay, 54 xe quân sự; phá hủy 5 khẩu pháo 105 ly, 2 cối 105 ly, 4 đại liên; đốt cháy 5 kho đạn, 2 kho xăng, 2 kho dầu; đánh sập 12 lô cốt, 10 nhà mái bằng; thu 6 súng và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Đặc biệt trong trận đánh vào Căng Ê-sê-pít lần 2, mũi trưởng Nguyễn Thanh Hùng của đại đội 5 đã lập công xuất sắc. Anh đã sờ vào từng chiếc máy bay khi đi chuẩn bị, đến khi nổ súng tấn công cùng đồng đội dùng thủ pháo đánh cháy từng chiếc một. Anh xứng đáng nhận Huân chương chiến công giải phóng hạng 3 của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam tặng.

Cùng thời gian này quân chủ lực Mỹ bắt đầu rút khỏi chiến trường Miền Nam, nhưng còn bọn cố vấn quân sự ở lại giúp quân Ngụy. Chúng tiếp tục dồn quân bắt lính để bù vào thế chân cho quân Mỹ. Để đập tan âm mưu thủ đoạn của địch, đơn vị liên tục hoạt động phối hợp với đại đội 1, đại đội 2/ 481 đánh một số mục tiêu trong Thị xã; đồng thời cùng với các đại đội bộ binh của tiểu đoàn đánh địch trong ấp, ven đường 8, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chống kế hoạch bình định, đòi về vườn đất cũ làm ăn. Trong năm 1971, đại đội 5 đã chiến đấu và phối hợp chiến đấu trên 23 trận, diệt hơn 200 tên địch, đánh sập 10 lô cốt, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện nhiệm vụ đánh phá bình định, giải phóng đất, giải phóng dân, phát triển phong trào cách mạng của địa phương.

Từ đầu năm 1972 đến tháng 7 năm 1972, đơn vị vừa độc lập chiến đấu vừa phối hợp với tiểu đoàn và các đơn vị bạn đánh 36 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 394 tên địch; diệt gọn và đánh thiệt hại nặng 4 đại đội, 6 trung đội; đánh tiêu hao 3 đại đội khác; thu 60 súng các loại, 21 quả mìn Cơ-lây-mo; bắn cháy, bắn hỏng 7 xe bọc thép, 1 khẩu pháo 105 ly.

Ngày 08 tháng 12 năm 1972, đại đội 5 tách khỏi đội hình tiểu đoàn 482, thành một đại đội đặc công chủ công trực thuộc Tỉnh mà trực tiếp là Tiểu ban đặc công. Đơn vị được bổ sung quân số, trang bị, củng cố huấn luyện nâng chất lượng toàn diện và được giao nhiệm vụ đứng chân ở Thuận Phong, có địa bàn hoạt động rộng từ Hồng Sơn đến Phú Long, Phú Hải,

Đại đội 5 đặc công

Rạng, Bà La, Mũi Né. Được sự giúp đỡ của Huyện ủy, Ban Chỉ huy Huyện đội Thuận Phong và các đội công tác, đơn vị đã liên tục đánh địch, hỗ trợ tích cực cho phong trào đấu tranh chống phá âm mưu bình định của địch ở vùng này.

Trong năm 1973, đại đội 5 đã đánh 28 trận, diệt 160 tên địch, thu 14 súng (có 2 đại liên), 2 máy PRC 25, bắt sống 02 tên. Diệt 4 cuộc canh sát, 1 toán ác ôn, 3 trung đội bảo an, 1 ban chỉ huy đại đội thuộc tiểu đoàn 229. Phối hợp với đội vũ trang công tác, đột áp tuyên truyền phát động quần chúng, xây dựng cơ sở bên trong, diệt ác phá kềm, đưa dân về vườn đất cũ làm ăn. Đặc biệt, đơn vị đã hoạt động trong vùng sâu, vùng yếu, đánh địch đạt hiệu suất chiến đấu cao, thực hiện tốt phương châm lấy ít đánh nhiều, luôn ém sát nổ súng đánh phủ đầu quân địch, làm cho chúng hết sức hoang mang lo sợ. Để tiêu diệt từng bộ phận quan trọng sinh lực địch, phá vỡ từng mảng hệ thống phòng ngự cơ bản và hệ thống kềm kẹp của địch, giải phóng từng khu vực đất đai và dân cư, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Đại

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đội 5 đã lần lượt tiêu diệt các cứ điểm đồn Cầu Ong Đông, yếu khu Sông Lũy, phân chi khu Phú Long, cụm lô cốt Thuận Thắng, đồn Bình Lâm, An Phú....

Trong năm 1974, đại đội 5 đánh trên 20 trận, diệt 279 tên địch, bắt sống 02 tên; diệt gọn 5 trung đội, 1 ban chỉ huy đại đội, 3 cuộc cảnh sát, 3 đoàn bình định, 1 toán tâm lý chiến; đánh thiệt hại nặng 1 đại đội bảo an; đánh sập và phá hủy 25 lô cốt, 7 trụ sở tề ấp, xã và cuộc cảnh sát, 25 ụ chiến đấu cá nhân, 1 hầm ngầm, 5 nhà lính, 1 cầu.

Bước vào cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975, đại đội 5 liên tục hoạt động, đánh địch theo yêu cầu nhiệm vụ của trên giao, như phân chi khu Phú Nhan, chi khu Thiện Giáo, quận lỵ Thiện Giáo, đồn Tà-Zôn, ấp Phú Long, ấp Gò, góp phần giải phóng Thị xã Phan Thiết, giải phóng quê hương Bình Thuận.

Quá trình chiến đấu và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kể từ khi còn trong đội hình chiến đấu của tiểu đoàn, cũng như khi tách ra hoạt động độc lập, đại đội

Đại đội 5 đặc công

5 đặc công Bình Thuận luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao, là đơn vị vừa bảo đảm công tác chuẩn bị chiến trường, chuẩn bị mục tiêu tấn công và cũng là đơn vị thực hành tấn công ở các hướng chủ yếu, các mũi chủ yếu.

Phát huy truyền thống, bản lĩnh gan góc, táo bạo mưu trí của những cán bộ đặc công trong kháng chiến chống Pháp, tập thể cán bộ, chiến sĩ đại đội 5 đã liên tiếp lập nhiều chiến công vang dội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xứng đáng với phần thưởng cao quý mà Nhà nước tuyên dương ngày 20 tháng 12 năm 1976 : “ **Đại đội 5 đặc công Bình Thuận, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** “.

Cũng từ đại đội 5 đã sản sinh ra đồng chí Nguyễn Thanh Hùng vừa được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1995).

* * *

Đại thắng 30 tháng 4 năm 1975. Chiến tranh đã kết thúc nhưng các thế lực phản động

Anh hùng, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trong nước vẫn luôn tìm cách chống phá cách mạng. Ở địa phương, bọn phản động đội lốt tôn giáo cấu kết với bọn Fulrô và các phần tử nguy quân, nguy quyền cố trốn cải tạo vẫn ngấm ngầm hoạt động chống đối, làm cho tình hình địa phương không ổn định. Với chức năng là đơn vị quân cảnh, đại đội 5 phối hợp với lực lượng Công an tiến hành truy quét hàng trăm đợt, bắt nhiều đối tượng hình sự nguy hiểm, phá nhiều băng cướp có vũ trang, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội những ngày đầu giải phóng.

Quá trình công tác, xây dựng và rèn luyện trong thời bình đại đội 5 được cấp trên tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì và được công nhận là đơn vị quyết thắng nhiều năm liền.

* * *

Tháng 02 năm 1979, Đại đội 5 sang làm nhiệm vụ quốc tế tại tỉnh Preavihia (Campuchia) - tỉnh kết nghĩa với Thuận Hải (cũ).

Vừa đặt chân lên đất bạn, Đại đội đã nhanh

Đại đội 5 đặc công

chống làm công tác vận động quần chúng, nắm chắc địch; tổ chức phục kích đánh thắng trận đầu giòn giã ở Rô-Viêng, diệt gọn 1 đại đội 48 tên, thu 37 súng các loại; được nhân dân và bộ đội Ban khâm phục, tin yêu.

Nằm trong đội hình tiểu đoàn 15, đại đội 5 hoạt động phân tán trên địa bàn rộng, tình hình phức tạp. Cán bộ, chiến sĩ đã tìm hiểu phong tục tập quán dân địa phương, học tiếng địa phương gây được cảm tình với nhân dân. Nhờ thế nên công tác tuyên truyền vận động quần chúng của đơn vị luôn đạt khá. Đã tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của bạn cho hơn 40.000 lượt người, xây dựng chính quyền 2 xã từ yếu kém trở thành khá nhất Tỉnh; xây dựng 16 cán bộ xã, 36 cán bộ thôn, 2 đội vũ trang công tác, tổ chức xây dựng huấn luyện cho 130 dân quân xã, thôn, làm được nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương.

Được sự giúp đỡ nhiệt tình, trong sáng, chân thành của cán bộ, chiến sĩ đại đội 5, nhân dân huyện Rô-Viêng ngày càng thể hiện rõ tình cảm và ý thức trách nhiệm trong việc phối hợp cùng đánh địch. Nhờ dân cung cấp tình hình,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ngày 04 tháng 10 năm 1980, đại đội 5 phối hợp với đại đội 4 và lực lượng bạn bao vây nổ súng diệt gọn 23 tên địch, thu 23 súng, đã nâng được khí thế chiến đấu cho bạn.

Bằng tinh thần Quốc tế vô sản trong sáng, cán bộ chiến sĩ đại đội 5 đã lao động giúp nhân dân Bạn trên 1.200 ngày công sản xuất, cứu đói cho 150 hộ đang trong tình trạng nguy kịch. Đơn vị còn sử dụng thuốc tiêu chuẩn của mình và pha chế thuốc nam chữa cho 940 trường hợp khỏi bệnh; xây dựng 7 lớp học cho 7 thôn, thu hút gần 200 em học sinh đi học. Trong điều kiện hoạt động phân tán, đơn vị luôn giữ nghiêm kỷ luật, tôn trọng tập quán của nhân dân, gương mẫu chấp hành kỷ luật Quân đội và những quy định cụ thể của Bạn.

Trong quá trình đó, bản thân đại đội 5 cũng luôn luôn chú ý xây dựng đơn vị. Chi bộ luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Đơn vị đạt danh hiệu quyết thắng nhiều năm liền và được tặng thưởng 02 Huân chương chiến công, 02 cá nhân được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, 05 chiến sĩ thi đua, 02 chiến sĩ quyết thắng; kết nạp 12 Đảng viên, 40 Đoàn

Đại đội 5 đặc công

viên, đơn vị không có cán bộ chiến sĩ vi phạm kỷ luật.

Với thành tích đặc biệt xuất sắc trong 10 năm làm Nghĩa vụ Quốc tế, ngày 25 tháng 01 năm 1983, đại đội 5 vinh dự được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân lần thứ hai**.

Quá trình chiến đấu và xây dựng - trưởng thành của các thế hệ cán bộ chiến sĩ đại đội 5 là quá trình bồi đắp thêm những nét đẹp truyền thống vẻ vang của người lính đặc công trên chiến trường cực Nam Trung bộ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - đế quốc Mỹ xâm lược và làm nghĩa vụ quốc tế trên đất Bạt Campuchia.

Đó là hành trang vô giá cho mỗi cán bộ chiến sĩ đại đội 5 hôm nay trong nhiệm vụ xây dựng đơn vị chính quy và từng bước hiện đại, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

ĐẠI ĐỘI 430 BỘ BINH BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN HÀM THUẬN

Đại đội 430 là đơn vị kế thừa truyền thống của các đơn vị vũ trang tập trung của huyện Hàm Thuận trong kháng chiến chống Pháp. Đơn vị thành lập tháng 02 năm 1962, quân số lúc nhiều nhất là 60 đồng chí, trải qua chiến đấu ác liệt, có lúc chỉ còn 32 đồng chí, được duy trì thành 3 trung đội bộ binh và Ban chỉ huy đại đội; có 01 chi bộ, 01 chi đoàn.

Địa bàn hoạt động chủ yếu của đại đội bao gồm các xã, ấp, quận lỵ của Huyện, trên tỉnh lộ 8 với địa hình đồng bằng, sát cửa ngõ ra vào

Đại đội 430 BDDP huyện Hàm Thuận

thị xã Phan Thiết, là trọng điểm bình định của địch trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Địch tại địa bàn có 02 chi khu (Thiện Giáo - Ngã Hai), hàng chục đồn bót cấp đại đội, trung đội và 01 tiểu đoàn bảo an. Chúng thường xuyên đánh phá ác liệt dài ngày, càn quét chà đi xát lại, khủng bố phong trào cách mạng. Chúng lập các tuyến phòng thủ xung quanh các ấp, quận lỵ, thị trấn; đẩy mạnh các thủ đoạn gài mìn, hoạt động biệt kích, gián điệp... nhằm ngăn chặn hoạt động của ta vào thị xã, cố tạo ra vùng vành đai trắng để bảo vệ cơ quan đầu não của chúng.

Do đó, điều kiện hoạt động của đơn vị gặp không ít khó khăn, gian khổ và ác liệt; Phải tự mình đương đầu với một kẻ thù hơn hẳn về số lượng và phương tiện vũ khí trang bị. Trải qua 14 năm hoạt động, luôn được sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng địa phương, sự giúp đỡ, dìu dắt của lực lượng vũ trang Tỉnh và Quân khu, cán bộ chiến sĩ đại đội 430 đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, đoàn kết quân dân, đoàn kết

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nội bộ, gắn bó máu thịt và sống chết với nhân dân, lập nên nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, góp phần làm thay đổi tương quan thế và lực có lợi cho phong trào cách mạng ở địa phương. Vừa chiến đấu, đơn vị vừa tích cực xây dựng lực lượng, dìu dắt dân quân du kích và cùng dân quân du kích làm trụ cột, nòng cốt của chiến tranh nhân dân ở địa phương cho đến ngày toàn thắng.

Từ năm 1962 đến tháng 04 năm 1975, đại đội đã đánh 160 trận (vừa đánh độc lập, vừa phối hợp với các đơn vị bạn), diệt 7.300 tên địch (có 750 tên Mỹ), bắt 50 tên; trong đó diệt gọn 04 đại đội, 05 trung đội, phá huỷ 58 xe quân sự (có 10 xe tăng, xe bọc thép), 15 cầu cống; bắn rơi và phá huỷ 15 máy bay; thu nhiều súng đạn và phương tiện chiến tranh của địch. Trong 160 trận chiến đấu, có rất nhiều trận hiệu suất cao, xây đắp nên truyền thống “đánh giỏi, diệt gọn” của đơn vị.

Tháng 10 năm 1964, đại đội nhận nhiệm vụ

Đại đội 430 BDDP huyện Hàm Thuận

đảm nhiệm một mũi phối hợp với lực lượng của Tỉnh, đánh địch tại chi khu Thiện Giáo. Đây là trận đầu tiên đánh vào chi khu, hầu hết cán bộ, chiến sĩ chưa có kinh nghiệm, nhưng nhờ quyết tâm cao, phát huy dân chủ, kiên trì bám địch và nắm chắc địch, tổ chức luyện tập thành thực phương án, phát động phong trào “đánh thắng trận đầu” nên giành thắng lợi lớn. Đã cùng đơn vị bạn diệt và làm bị thương 100 tên, giết chết tên quận trưởng và nhiều sĩ quan; trong đó diệt gọn 02 đại đội biệt kích nguy, bắt sống 10 tên, thu súng các loại, đánh sập 10 nhà lính.

Tháng 10 năm 1965, đơn vị đã cải trang vận động tập kích vào ấp chiến lược Bình An giữa ban ngày. Sau hơn 30 phút chiến đấu, đơn vị đã diệt gọn đại đội bảo an, tiêu hao nặng một trung đội dân vệ; diệt 50 tên, bắt 02 tên, thu 20 súng; hỗ trợ đặc lực cho nhân dân phá banh ấp chiến lược trở về làng đất cũ xây dựng chính quyền cách mạng.

Tháng 02 năm 1966, đảm nhiệm một mũi đánh địch cắt đường Tỉnh lộ số 8 từ Phan Thiết

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đi Ma Lâm, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phối hợp với lực lượng bạn diệt 03 đại đội địch, đánh thiệt hại nặng 02 đại đội khác, diệt và làm bị thương 400 tên, bắt 100 tên, phá hủy 04 xe quân sự, bắn hỏng 02 máy bay, thu nhiều trang bị vũ khí, đơn vị an toàn.

Trong tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968, đại đội liên tục trụ vững dài ngày, đánh địch phản kích trong nội thị, giữ vững quyết tâm chiến đấu. Có ngày chịu đựng hàng chục đợt ném bom, pháo hạm và xe tăng của địch phản kích, mặc dù bị tổn thương nhưng đơn vị vẫn trụ vững trận địa, kiên cường dũng cảm hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng của trên, diệt và tiêu hao gần hết một tiểu đoàn của trung đoàn 44 ngụy.

Từ năm 1968 đến năm 1974, địch ra sức gom dân, lập ấp chiến lược, tăng cường lực lượng đánh phá ác liệt phong trào cách mạng, giành giật quyết liệt với ta từng thôn ấp, từng người dân. Chúng giám sát nghiêm ngặt mọi hoạt động của dân trong ấp bằng nhiều thủ đoạn, nhằm tách quần chúng ra khỏi cách mạng, tạo

vành đai trắng bảo vệ cơ quan đầu não ở Phan Thiết.

Quyết tâm đập tan âm mưu của địch, đại đội 430 đã chủ động, liên tục đánh địch, bảo vệ và hướng dẫn nhân dân đấu tranh quyết liệt với địch, giữ vững và phát triển phong trào cách mạng. Địch ra sức dồn dân vào ấp, đơn vị càn bám sát dân, đánh diệt địch để nắm chắc dân, vận động nhân dân làm nhà đất để ở và chống địch đốt phá. Địch đánh ban ngày, ban đêm ta lại bám dân, xây dựng cơ sở...

Từ năm 1962 đến năm 1974, đại đội đã đột áp 700 lần, 500 lần phát động quần chúng, tuyên truyền 650 gia đình binh sĩ nguy, gọi loa 65 lần vào đồn bót; rải trên 2.000 tờ truyền đơn kêu gọi binh lính địch trở về với cách mạng. Huy động trên 8.000 lượt cán bộ, chiến sĩ làm nhà giúp dân, đào 269 hầm trú ẩn, vót 50.000 cây chông; cùng dân bố phòng làng xã chiến đấu, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng. Đặc biệt từ tháng 03 năm 1970 đến tháng 08 năm 1974, đại đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trụ vững địa bàn, cắm cờ, giữ đất, giữ dân, diệt

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nhiều sinh lực địch, và phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh chống địch, bảo vệ hiệp định Paris, bảo vệ vùng giải phóng. Được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng thưởng huân chương Chiến công giải phóng hạng hai.

Đi đôi với truyền thống đánh giặc, gắn bó máu thịt với nhân dân, đại đội 430 còn viết nên truyền thống tự lực tự cường chịu đựng gian khổ, xây dựng đơn vị trưởng thành về mọi mặt, xây dựng và dìu dắt dân quân du kích ngày càng phát triển, làm trụ cột nòng cốt, chỗ tựa vững chắc của chiến tranh nhân dân địa phương.

Để xây dựng đơn vị đủ sức hoàn thành nhiệm vụ và không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu, đại đội 430 đã đưa cán bộ chiến sĩ bám chắc địa bàn để quần nhau với giặc, lấy thực tế chiến đấu và công tác để rèn luyện ý chí cách mạng và trình độ kỹ chiến thuật cho bộ đội. Nhờ đó chất lượng mọi mặt của đơn vị không ngừng được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Rõ nét nhất là từ năm 1969 đến 1972, địch ra sức bình định ráo riết, đơn vị tổn thất nhiều nhưng với phương châm còn người còn địa bàn, còn một người cũng phải kiên quyết diệt địch thu vũ khí trang bị để bồi dưỡng mình, nên đơn vị vẫn tồn tại và chiến đấu thắng lợi.

Có thời gian phải nằm hầm bí mật dài ngày đói cơm, lạt muối, cạn nguồn tiếp tế lương thực nhưng đơn vị vẫn kiên trì bám ấp, bám dân để tạo thời cơ diệt địch, củng cố phong trào; trên cơ sở đó không những đã tạo ra ý chí kiên cường, lòng dũng cảm chấp nhận hy sinh, trung thành tuyệt đối với cách mạng, mà còn rèn luyện đơn vị có đầy đủ bản lĩnh, sức chịu đựng vượt lên tất cả để chiến thắng.

Từ lúc mới thành lập và suốt quá trình chiến đấu, đơn vị hoạt động ở đâu đều ra sức xây dựng lực lượng du kích, chú trọng cả số và chất lượng. Lấy kinh nghiệm thực tế và phương pháp nêu gương để dìu dắt du kích trưởng thành. Nhờ đó lực lượng du kích các xã của Huyện đã thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào du kích chiến tranh ở địa

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
phương. Nhiều đội du kích đã trở thành Anh
hùng lực lượng vũ trang nhân dân như: Đội du
kích xã Hàm Chính, Hồng Sơn và phong trào
du kích chiến tranh xã Hàm Liêm.... góp phần
làm nên truyền thống của huyện Hàm Thuận
anh hùng.

Quá trình chiến đấu, xây dựng và trưởng
thành, đại đội 430 đã được thưởng 4 huân
chương chiến công giải phóng hạng bạ, 1 Huân
chương chiến công hạng hai, nhiều cán bộ,
chiến sĩ được thưởng Huân chương và danh
hiệu dũng sĩ. Đơn vị luôn luôn là lá cờ đầu
trong phong trào du kích chiến tranh của
huyện Hàm Thuận.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, đại đội 430 bộ
binh huyện Hàm Thuận được Chủ tịch Nước
Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng danh hiệu
Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Phát huy truyền thống đơn vị Anh hùng,
ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ
Tổ quốc, với vị trí là đại đội dự bị động viên,
đại đội 430 vẫn đã và đang kế thừa, tô thắm
trang sử vẻ vang của lớp cha anh đi trước; vừa

Đại đội 430 BDDP huyện Hàm Thuận

tham gia tích cực xây dựng quê hương để xóa đói giảm nghèo, vừa hoàn thành tốt thời gian, quân số huấn luyện quân sự và chính trị, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận, cán bộ, chiến sĩ đại đội 430 ngày xưa và hôm nay mãi mãi tự hào với truyền thống vẻ vang của mình và không ngừng vun đắp để giữ vững danh hiệu cao quý **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN

Hàm Thuận trong chiến tranh gồm cả hai huyện Hàm Thuận Bắc và Hàm Thuận Nam ngày nay; ôm gọn lấy thị xã Phan Thiết, có quốc lộ 1A, tỉnh lộ 8 (nay là quốc lộ 28) và đường sắt Bắc - Nam chạy qua. Diện tích rộng, có cả núi rừng, đồng bằng và ven biển với 14 xã, 36 ấp, 1 thị trấn. Dân số khoảng gần 50 ngàn người, trong đó có 3.000 người Chăm, 1.000 người K'ho và Rắc-lây.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Hàm Thuận là chiến trường trọng điểm,

LLVTND huyện Hàm Thuận

nơi diễn ra những cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch trên chiến trường Bình Thuận.

Thời kỳ chống Pháp, hầu hết các cứ điểm đồn bót kiên cố nhất của địch ở Bình Thuận đều tập trung tại đây. Đến thời kỳ chống Mỹ, lực lượng địch tại chỗ có 3.856 tên với hai chi khu (Thiên Giáo, Ngã Hai), 115 đồn bót. Ngoài ra còn có toàn bộ các lực lượng Mỹ - Ngụy đóng tại Phan Thiết thường xuyên tham chiến. Mọi nỗ lực của địch đều nhằm đánh phá, tiêu diệt lực lượng ta, quyết bình định bằng được Hàm Thuận để tạo lập tuyến vành đai an toàn bảo vệ cơ quan đầu não của chúng ở Phan Thiết.

Về ta, trong kháng chiến chống Pháp, lực lượng vũ trang nhân dân Hàm Thuận được hình thành ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám mới thành công, qua chiến đấu và được các đơn vị của Trung đoàn 812, Tỉnh đội Bình Thuận giúp đỡ, dìu dắt đã nhanh chóng trưởng thành, cùng với nhân dân thực hiện thành công các yêu cầu : Vừa kháng chiến vừa kiến quốc ; vừa chiến đấu vừa xây dựng ; đưa cuộc kháng chiến từ không

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đến có, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Lực lượng vũ trang nhân dân Hàm Thuận được chính thức hình thành vào tháng 01 năm 1960. Qua chiến đấu đã phát triển thành các đại đội bộ đội địa phương của Huyện (đại đội 1, 2, 3 / 430), hai trung đội tập trung (b trình sát và b vùng), hàng chục đội công tác vũ trang và trên 5.600 dân quân du kích.

Các lực lượng vũ trang Hàm Thuận đã biết dựa vào dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, quyện chặt vào dân để tồn tại, chiến đấu thắng lợi và trưởng thành. Đã đánh hàng ngàn trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu gần 8.600 tên địch, trong đó có 700 tên Mỹ; bắt sống 260 tên, thu 197 súng các loại và trên 70.000 viên đạn; diệt gọn 15 đại đội, 25 trung đội và 20 tiểu đội; bắn cháy 66 xe quân sự, 42 xe tăng và xe bọc thép; bắn rơi 37 máy bay các loại, đánh chìm 1 hải thuyền; đánh sập 150 lô cốt, hàng chục phân chi khu cảnh sát và 27 cầu cống các loại trên trục lộ 1 và 28.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu diệt địch, lực lượng vũ trang nhân dân Hàm Thuận còn tích cực làm nòng cốt trong xây dựng, củng cố và phát triển thực lực cách mạng, thực hiện 3 mũi giáp công : quân sự - chính trị - binh vận. Đã trực tiếp phát động tuyên truyền giáo dục quần chúng 7.537 lần, có 705.890 lượt người tham dự. Kết quả, có 39.739 lượt người đấu tranh lẻ tẻ 673 cuộc đấu tranh tập thể với 28.652 lượt người tham gia. Hầu hết các cuộc đấu tranh đều thành công, buộc địch phải chấp nhận yêu sách của đồng bào ta. Đặc biệt tháng 10 năm 1974, có cuộc đấu tranh của 12.000 đồng bào ở ấp Bình Tú nổi dậy cùng một lúc phá banh ấp chiến lược, bao vây bức rút đồn bảo an ở ấp Nùng, làm thất bại hoàn toàn âm mưu lấn chiếm, ủi phá địa hình di dân của địch. Vận động 7.981 gia đình có chồng, con em đi lính nguy và trực tiếp giáo dục đường lối chính sách cho 77.637 lượt sĩ quan và binh lính địch ; đã có 1774 người đào ngũ về nhà làm ăn với gia đình, có một số ra hẳn vùng giải phóng, hoặc gia nhập vào hàng ngũ cách mạng. Chỉ riêng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trong mùa khô 1974 - 1975, các lực lượng vũ trang Huyện đã giải tán 3 toán phòng vệ dân sự và làm tan rã hàng chục đại đội, trung đội, tiểu đội khác.

Song song với phong trào đấu tranh chính trị - binh vận, các lực lượng vũ trang đã vận động nhân dân đóng góp cho kháng chiến 38 triệu tám trăm ngàn đồng tiền mặt và hơn 10 ngàn xe lúa. Chưa tính được ngày công tham gia phục vụ tiền tuyến, khuôn thương, tải đạn..., nhưng có thể ước tính khoảng 90 % gia đình có con em tham gia kháng chiến hoặc có công với cách mạng.

Lực lượng vũ trang Hàm Thuận đã giúp cho các cấp ủy địa phương bám dân, bám đất, bám làng, nắm quần chúng thông qua khâu tuyên truyền giáo dục ; từng thời điểm có chỉ đạo cụ thể về mở mang nâng chất lượng làm chủ từng xã, ấp, thôn, xóm. Bên cạnh đó chú trọng việc kiện toàn củng cố chi bộ, chi đoàn và các đoàn thể quần chúng, xây dựng nòng cốt, phát triển lực lượng du kích bên trong và bên ngoài. Nhờ đó mà trong những năm khó khăn nhất, phong

trào của Huyện vẫn giữ được, khí thế đấu tranh cách mạng của quần chúng ngày càng cao, diện đấu tranh ngày càng rộng, đội ngũ quần chúng ngày càng đông bao gồm đủ các tầng lớp, thành phần dân tộc và tôn giáo. Đến năm 1975, Huyện có 1 xã (xã Hàm Liêm) được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 4 xã khác được tặng danh hiệu Thành đồng quyết thắng, lực lượng vũ trang nhân dân Huyện cũng được tặng danh hiệu Thành đồng quyết thắng và 3 Huân chương chiến công : nhất, nhì, ba.

Có thể nói lịch sử đấu tranh cách mạng bất khuất, kiên cường của Hàm Thuận cũng chính là lịch sử chiến đấu oanh liệt của các lực lượng vũ trang nhân dân Huyện.

Năm 1963 tại địa phương có phong trào chống địch lập ấp chiến lược, ủi phá ruộng vườn, đưa con em tham gia cách mạng. Phong trào đó kéo dài đến năm 1965, các hoạt động của lực lượng vũ trang được đẩy mạnh, lực lượng bộ đội địa phương Huyện và dân quân du kích có nhiều trận đánh thắng địch ở các ấp :

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tân An, Tân Điền, Bình An, chi khu Thiện Giáo. Đến tháng 6 năm 1965 thì quân dân trong Huyện đồng loạt tấn công địch giải phóng nhiều xã, ấp, phá banh hệ thống cầu của địch trên trục đường 8 từ Ma Lâm đi Phan Thiết, mở rộng vùng giải phóng xã liên xã và nối liền các Huyện trong Tỉnh. Phát huy thắng lợi, Mùa Xuân 1968, các lực lượng vũ trang nhân dân Huyện liên tục tiến công địch, hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy bao vây, tiến công số đồn bót địch còn lại, buộc chúng phải quay về thế phòng ngự. Từ năm 1969 đến năm 1971, địch tập trung lực lượng phản kích quyết liệt. Chúng liên tục đánh phá vùng căn cứ giải phóng của ta, chiếm đóng lại một số xã, xóc đi một số dân ở vùng tranh chấp, xây dựng thêm hàng chục đồn bót... Những năm đầy gian khổ, hy sinh đó, lực lượng vũ trang nhân dân Huyện luôn bám dân, bám địa bàn sát cánh tấn công, tiêu diệt địch. Những cuộc giành giật quyết liệt giữa ta và địch luôn diễn ra khắp nơi. Quân Mỹ vào đóng đồn, lập vành đai ngăn chặn lực lượng ta, thì lập tức vành đai diệt Mỹ ở các xã Hàm



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND của huyện Hàm Thuận.

LLVTND huyện Hàm Thuận

Thắng, Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Phong, Hàm Phú. vv... cũng được hình thành. Phong trào diệt Mỹ, diệt máy bay, cơ giới địch được phát động sâu rộng trong các lực lượng vũ trang nhân dân và quần chúng, làm thất bại âm mưu của địch, buộc chúng phải rút bỏ một số đồn bót. Vùng giải phóng của ta được mở rộng, tạo thế và lực mới cho giai đoạn tiếp theo.

Đầu tháng 01 năm 1973, thực hiện chủ trương “chồm lên” của Quân khu 6 và chấp hành Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ địa phương đã động viên các lực lượng vũ trang Huyện tiến công tiêu diệt 200 tên địch, làm rệu rã bộ máy kèm kẹp của chúng, tạo điều kiện cho đồng bào ta bung về vườn đất cũ, xây dựng thế trận mới. Cay cú trước những thất bại liên tiếp, địch điên cuồng xua quân phản kích nhưng chúng đều bị lực lượng của ta tiến công, bao vây, tiêu diệt. Tại xã Hàm Minh, lực lượng vũ trang nhân dân Huyện và du kích xã liên tục tiến công địch, diệt gọn 2 trung đội bảo an 60 tên, phá hủy 3 xe ủi ; bao vây bức rút đồn Bình Tú, làm thất bại hoàn toàn kế hoạch lấn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
chiếm úi phá địa hình, di dân lập ấp của địch. Trong khi đó ở các xã Hàm Liêm, Hàm Chính, lực lượng bộ đội địa phương Huyện và du kích đánh trả quyết liệt, bẻ gãy những cuộc càn quét lấn chiếm và cướp, đốt lương thực của địch.

Cuối năm 1974, bộ đội địa phương Huyện và du kích tiến công chi khu Tân An, tiêu hao đồn bảo an Bình Lâm, vây ép bắn tĩa bọn địch ở các đồn trên đường 8. Đồng bào Bình Lâm phối hợp với lực lượng bộ đội và du kích nổi dậy đấu tranh buộc địch phải nhượng bộ. Địch điên cuồng ném bom vào ấp, bộ đội và du kích vừa đánh địch vừa hướng dẫn đồng bào khéo léo ẩn tránh và lôi cuốn bọn dân vệ, điều khiển chúng bắn trả lại máy bay ném bom của địch. Cuối cùng đồng bào đã phá được ấp, trở về đất cũ xây dựng nhà cửa làm ăn. Cho đến Mùa Xuân năm 1975 lịch sử, bộ đội địa phương và du kích đã đánh thiệt hại phân chi khu cảnh sát ở xã Phú Hội, tiêu diệt đồn bảo an ở Kim Bình, liên tục vây ép bắn tĩa bọn địch ở các đồn bót trên trục lộ 8 và cùng nhân dân nổi dậy tấn công giải phóng toàn Huyện, góp phần giải phóng

thị xã Phan Thiết và tỉnh Bình Thuận thân yêu.

Qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Hàm Thuận có truyền thống cách mạng kiên cường, có phong trào du kích chiến tranh rộng mạnh, liên tục, bền bỉ chiến đấu với địch, giành nhiều thắng lợi to lớn cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong 30 năm chiến tranh giải phóng, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hàm Thuận đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng ba. Và ngày 06 tháng 11 năm 1978. lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hàm Thuận được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**

DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HỒNG THÁI HUYỆN BẮC BÌNH

Xã Hồng Thái nằm ven trục lộ 1, gồm 4 ấp: Hiệp Hòa, Hiệp Thành, Hiệp Bình, Hiệp An; có chiều dài 09 km, rộng 04 km; hướng tây giáp xã Lương Sơn, bắc giáp Phan Rí Chàm, đông giáp Chợ Lầu, nam giáp căn cứ Lê Hồng Phong.

Nhân dân trong xã vốn có truyền thống đấu tranh cách mạng. Trong những năm gian khổ ác liệt, địch đã dồn một số dân ở các xã thuộc căn cứ Lê Hồng Phong đem về ở rải rác trong xã, từ đó tạo cơ sở để ta tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân ở vùng tạm chiếm hiểu rõ về cách mạng. Xã có 507 gia đình với

Dân quân du kích xã Hồng Thái

3.065 người, hai phần ba là dân định cư, còn lại là ở những nơi khác xúc về, hơn 8 % là gia đình có con em tham gia cách mạng.

Lực lượng vũ trang xã năm 1963 có 06 đồng chí hoạt động phân tán theo từng đội, mũi công tác làm nhiệm vụ phát động phong trào và xây dựng cơ sở. Năm 1965 - 1975, đội du kích gồm 30 đồng chí (có 09 nữ), 1 Ban chỉ huy, 1 chi bộ 12 Đảng viên, 1 chi đoàn 10 đoàn viên; trang bị lúc đầu chỉ có 02 súng trường, 03 lựu đạn, về sau hầu hết là súng trường và một ít tiểu liên.

Địch đóng ở đây gồm có : 02 đại đội bảo an, 01 trung đội dân vệ, 21 tên tề, xã, ấp, 52 liên gia ; thường xuyên có mặt bọn bảo an, cảnh sát, công an mật vụ, tâm lý chiến đến phối hợp để truy quét đánh phá phong trào cách mạng.

Trong gần 10 năm (từ năm 1966 đến năm 1975), dân quân du kích xã đã đánh 324 trận lớn nhỏ, phối hợp với trên đánh 103 trận; diệt 518 tên, có 28 tên Mỹ, 39 ác ôn; diệt gọn 01 trung đội, 02 tiểu đội, 01 đoàn phòng vệ; thu 72 súng, 03 máy phát điện, phá hủy 21 súng,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

06 xe quân sự, trong đó có 03 xe tăng Nhiều trận đánh khiến kẻ địch khiếp sợ hoang mang như : trận diệt tên Âu, ác ôn trong ấp giữa ban ngày; trận diệt tên Anh áp trưởng, một tên rất nham hiểm tàn ác; trận diệt tên Phòng của hai em Hòa và Hiệp; trận đánh mình ở Trung tâm huấn luyện biệt kích Mỹ diệt 55 tên vv... có tác dụng cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng, chống lại âm mưu của địch, buộc địch phải nhượng bộ.

Trong những năm tháng đấu tranh cách mạng, nhân dân trong xã chịu đựng nhiều hy sinh mất mát, ta và địch giằng co quyết liệt. Vốn có truyền thống cách mạng, được sự lãnh đạo của Đảng và sự hỗ trợ hiệu quả của du kích, nhân dân trong xã liên tục đấu tranh đòi tự do, chống bắt lính, chống khủng bố đàn áp. Có những cuộc đấu tranh của nhân dân kéo dài 07 ngày liên tục, hàng ngàn người tham gia buộc địch hạn chế khủng bố, đồng bào ta bung về làng đất cũ làm ăn.

Song song với đấu tranh chính trị, ta đã tiến hành phương châm hai chân ba mũi, giáo dục

Dân quân du kích xã Hồng Thái

giác ngộ những gia đình binh sĩ địch kêu gọi con em bỏ ngũ trở về với nhân dân; kêu gọi những tên lầm đường không gây nợ máu. Kết quả ta đã cải tạo giác ngộ 89 tên liên gia, giải thể một toán phòng vệ 12 tên, thu 12 súng, gọi hàng 1 ấp trưởng, giáo dục 140 tên lính, có 68 tên rã ngũ, đưa 40 thanh niên ra vùng căn cứ làm ăn.

Lực lượng du kích chiến đấu xã từ chỗ có 06 đồng chí, quá trình xây dựng kết hợp ba mũi tại chỗ phát triển lên 30 đồng chí với đầy đủ vũ khí trang bị; bên trong từ chỗ 1 đến 2 cơ sở du kích mật đã phát triển thành 270 hội viên.

Không ỷ lại, trông chờ cung cấp của trên, dân quân du kích xã Hồng Thái đã thu lượm hàng tấn bom, mìn của địch chế tạo thành vũ khí đánh lại địch, diệt hàng trăm tên. Nhân dân đã đóng góp cho cách mạng trên 100 xe thóc, hàng trăm tấn gạo, thực phẩm, thuốc men trị giá hơn 100 triệu đồng; động viên con em tham gia dân công 1.000 lượt người, tham gia bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực gần 1.000

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

người, nhiều đồng chí đã giữ những chức vụ quan trọng của Huyện, Tỉnh. Xã cũng đã có hàng trăm con em hy sinh vì độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Có những Bà mẹ đã hy sinh 2 - 3 con nhưng vẫn tiếp tục động viên những đứa con còn lại của mình tiếp tục tham gia chiến đấu giải phóng quê hương.

Hồng Thái là một xã điểm của địch cho nên địch luôn tổ chức khống chế, khủng bố phong trào cách mạng. Nhưng dân quân du kích xã với tinh thần dũng cảm kiên trì bám trụ, thường xuyên củng cố xây dựng thực lực, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trong quần chúng chống lại âm mưu thâm độc của địch, đòi dân sinh dân chủ, buộc địch phải nhượng bộ.

Phong trào đấu tranh vũ trang được duy trì và phát triển, diệt được nhiều ác ôn có nợ máu, cổ vũ động viên đông đảo quần chúng tham gia tấn công địch, trong đó có cả phụ nữ, thiếu niên. Quân và dân trong xã đã vận động được nhiều lính địch bỏ ngũ trở về với nhân dân, phân hoá cô lập bọn còn lại, tạo điều kiện cho

Dân quân du kích xã Hồng Thái

phong trào cách mạng bên trong. Xây dựng phát triển lực lượng từ không đến có, phát động quần chúng nhân dân đóng góp nhiều vật chất, tinh thần cho cách mạng, giúp đỡ mọi mặt có tác dụng thúc đẩy phong trào không ngừng lớn mạnh.

Với những thành tích trên, lực lượng dân quân xã Hồng Thái được trên tặng thưởng : 2 Huân chương Chiến công giải phóng (hạng nhất và hạng ba), 1 lá cờ đầu của phong trào du kích giết giặc lập công. Về cá nhân có 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 07 dũng sĩ diệt Mỹ, 03 dũng sĩ diệt xe tăng, 04 bằng khen và nhiều giấy khen,....

Ngày 06 tháng 11 năm 1978, dân quân du kích xã Hồng Thái vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Từ ngày giải phóng đến nay, dân quân du kích xã Hồng Thái tiếp tục phát huy truyền thống đánh giặc năm xưa, huấn luyện giỏi,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đoàn kết tốt, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Dân quân du kích xã đã và đang là lực lượng nòng cốt, tin cậy của Đảng bộ và nhân dân địa phương, tích cực cùng nhân dân xây dựng Hồng Thái thành đơn vị vững mạnh toàn diện, vững bước tiến lên trên con đường tươi sáng của Chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương Hồng Thái giàu đẹp.

DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HỒNG SƠN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

Xã Hồng Sơn là xã đồng bằng thuộc huyện Thuận Phong (cũ) nay là huyện Hàm Thuận Bắc, có diện tích tự nhiên là 80 km² với 4.348 nhân khẩu (1975), cách Phan Thiết 25 km; Đông nối liền căn cứ Lê Hồng Phong, Tây giáp chi khu Thiện Giáo, Nam giáp cứ điểm Tà Zôn (Hàm Đức), Bắc giáp xã Hồng Liêm; có quốc lộ 1 chạy dài qua xã từ Đông Bắc - Tây Nam.

Nhân dân Hồng Sơn có truyền thống cách mạng, kiên cường bám đất giữ làng trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Phần lớn các gia đình trong xã đều có con em tham

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
gia kháng chiến. Người dân ở đây chủ yếu sống
bằng nghề nông, dựa vào ruộng rẫy trồng các
cây công nghiệp ngắn ngày như : dưa lầy hạt,
đậu, mè các loại, khoai mì. Hồng Sơn là nơi
đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến,
trực tiếp là chỗ dựa của quân và dân căn cứ khu
Lê Hồng Phong.

Xã vừa có vùng tranh chấp vừa có vùng căn
cứ phía sau, do đó việc giằng co giữa ta và địch
diễn ra rất quyết liệt. Sau năm 1954 Hồng Sơn
đi vào hoạt động bí mật, các cơ sở được củng
cố, phát triển, lực lượng du kích mật được xây
dựng làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh
chính trị, đấu tranh vũ trang, phát triển chiến
tranh nhân dân địa phương từng phần, tiến lên
đồng khởi đánh bại quốc sách tố cộng của địch,
làm phá sản hình thức thống trị thực dân mới
của Mỹ ở địa phương.

Từ năm 1960 đến năm 1970, Hồng Sơn là xã
giải phóng có chính quyền cách mạng. Địch coi
Hồng Sơn là xã trọng điểm để bình định đánh
phá. Về phía ta các đơn vị bộ đội của Huyện,
Tỉnh, Quân khu cũng thường đứng chân trên

địa bàn Hồng Sơn để hoạt động , đánh nhiều trận thắng lớn làm bọn địch vỡ nát, kinh hồn nhất là đoạn đường “Cây táo”. Địch coi vùng này là mắt an ninh nghiêm trọng, chúng đóng đồn trên hai điểm cao là đỉnh núi Tà Zôn và đồn Gộp, làm căn cứ hành quân càn quét đánh phá vào chiến khu, án ngữ, triệt phá đường hành lang Tỉnh - Huyện, hoặc dùng pháo binh khống chế, làm cho việc đi lại làm ăn của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Hồng Sơn có phong trào du kích chiến tranh khá, thời điểm này liên tục chiến đấu với địch, trải qua nhiều hy sinh, gian khổ, ác liệt nhưng vẫn giữ vững được phong trào, góp phần cùng với các đơn vị bạn làm thất bại nhiều âm mưu thủ đoạn của địch ở địa phương. Đội du kích đã bám ruộng vườn chiến đấu, phát triển phong trào du kích chiến tranh rộng khắp. Bằng nhiều cách đánh phong phú : tập kích phục kích, đánh giao thông, bắn tỉa ... diệt 100 tên địch; dùng mìn tự tạo làm cháy hỏng 10 xe quân sự trong đó có 2 xe tăng và xe bọc thép. Giai đoạn 1965 - 1970, phong trào chống địch

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
dồn dân lập ấp diễn ra quyết liệt nhất. Có
nhiều bà con bị địch xúc về ấp chiến lược, vài
ngày sau bung về đất cũ. Địch triệt phá sản
xuất nhưng bà con đã đùm bọc lẫn nhau từng
hạt gạo củ khoai không hề nao núng.

Lực lượng du kích Hồng Sơn biết dựa vào
dân, quần bám đánh địch liên tục, làm lỏng
nhão tan rã các ấp chiến lược. Trước Tết Mậu
Thân 1968, địch đưa quân chốt lại đồn Gộp.
Tổng tấn công 1968, quần chúng đã xuống
đường cùng với du kích Hồng Sơn vây ép bức
rút được đồn này. Lực lượng du kích đã huy
động quần chúng nhân dân đào đường cắt đứt
giao thông, làm chướng ngại vật trên đường số
1 để du kích bao vây bắn tỉa, đánh địch mở
đường, diệt một số tên địch. Với thế tổng công
kích 1968, nhân dân phấn khởi, tham gia các
phong trào, đi dân công phục vụ chiến trường,
dân công tải đạn ...; động viên con em thoát ly
gia đình vào lực lượng kháng chiến. Năm 1970,
Hồng Sơn có cấp ủy, ngành giới, đội công tác
và Ban Chỉ huy xã đội với một tiểu đội du kích
hoạt động rất có chất lượng, có thể độc lập tác

chiến, tiêu diệt những cụm quân nhỏ lấn chiếm trong kế hoạch bình định của Mỹ - Ngụy.

Giữa năm 1969, địch bắt đầu triển khai thực hiện giai đoạn đầu của chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh. Một lần nữa chúng gom dân về ấp chiến lược, chúng đốt phá nhà cửa, hoa màu, cướp bóc tài sản nhân dân, triệt hạ mọi sự sống trên mặt đất để buộc người dân phải vào ấp chiến lược. Du kích Hồng Sơn ngày đêm quần nhau với địch, bám đánh liên tục, kết hợp với quần chúng đấu tranh trực diện với địch rất quyết liệt, cố bám lại đất cũ vườn xưa. Mãi đến cuối năm 1970 địch mới gom được số dân vào ấp chiến lược, còn lại 44 người nòng cốt về thành lập một thôn giải phóng.

Cũng năm 1970, ở Hồng Sơn địch kiện toàn bộ máy kèm kẹp từ xã đến liên gia để nắm dân. Về quân sự có 2 đại đội bảo an, 1 trung đội pháo 105 ly 2 khẩu, 2 trung đội dân vệ, 2 liên toán phòng vệ xung kích, 2 đoàn bình định, 1 tiểu đội cảnh sát. Chúng thường xuyên bung ra lấn chiếm, đánh phá xung quanh, phục kích, gài mìn ngăn chặn việc tiếp xúc giữa cách

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

mạng với nhân dân ; ngăn cấm việc đi lại, làm ăn của dân hàng ngày ; kết hợp với việc hoạt động biệt kích, thám báo dò la nắm tình hình để đánh phá. Từ giữa năm 1970, trạng thái giằng co quyết liệt giữa ta và địch được phát triển. Địch không gom được thêm dân, không lấn thêm được đất. Lực lượng du kích Hồng Sơn trở lại hoạt động trên các địa bàn mà địch cho là đã bình định được. Ngày 15 tháng 06 năm 1970, lực lượng du kích Hồng Sơn phối hợp với đại đội 450 huyện Thuận Phong tập kích trung đội bảo an đóng tại cầu Ông Tâm. Trong trận này du kích Hồng Sơn đảm nhận trên một hướng tiến công địch, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cùng đơn vị bạn tiêu diệt 15 tên địch, thu 1 đại liên M60, 1 cối 60 ly, 12 súng AR15 và đạn các loại, phá hủy 2 lô cốt, san bằng trận địa.

Trước và sau Hiệp định Paris được ký kết (ngày 27 tháng 01 năm 1973), phong trào cách mạng ở Hồng Sơn đã chuyển biến tốt, giữ được thế vây ép địch. Kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng bên trong và lực lượng bên ngoài. Năm

Dân quân du kích xã Hồng Sơn

1973 - 1974, du kích Hồng Sơn liên tục tiến công địch, diệt và làm bị thương 128 tên, thu 2 súng và nhiều đạn các loại, phá hủy 1 xe ủi đất, 1 xe vận tải, 1 đại liên, 2 máy PRC 25; đánh sập một cống trên lộ 1; đắp 25 chướng ngại vật, cắm 500 cây chông, đánh 10 trái nổ, 10 lần phá lộ (có 77 lượt người tham gia) gây trở ngại giao thông cho địch từ 2 giờ đến 2 ngày. Địch bị thua đau ở các nơi dồn về đây làm tình hình địa phương càng khó khăn hơn. Du kích Hồng Sơn kiên cường bám trụ tại chỗ, độc lập hoặc phối hợp với bộ đội đánh bại các cuộc càn quét, phản kích của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, thu hẹp vùng tranh chấp, duy trì thế xen kẽ với địch. Thực hiện phương châm dùng ba mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận tiến công địch. Ngoài ra lực lượng dân quân du kích Hồng Sơn không ngừng học tập và rèn luyện thường đánh phối hợp với lực lượng cấp trên nên có nhiều tiến bộ về kỹ chiến thuật rất rõ nét, từ đó tác chiến theo yêu cầu chỉ đạo của trên.

Dân quân du kích Hồng Sơn còn tích cực làm

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nòng cốt trong đấu tranh chính trị ở địa phương. Đã có 23 cuộc đấu tranh tập thể (có lần đông nhất là 200 người) gồm 4102 lượt người tham gia; hàng chục lần đấu tranh lẻ tẻ từ 10 đến 20 người. Cuộc đấu tranh chống dịch diễn ra dưới nhiều hình thức, buộc địch phải để đồng bào đi sớm về tối, làm chòi dựng nhà trên vườn đất cũ làm ăn. Công tác binh vận tuyên truyền chính sách 10 điểm của Mặt trận Giải phóng cho binh lính ngụy được đẩy mạnh, kết quả có 20 binh sĩ bỏ ngũ, trong đó có 13 người theo về vùng giải phóng mang theo 1 súng AR15.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài, dân quân du kích và nhân dân Hồng Sơn kiên trì bám trụ trên mảnh đất rừng, trước mặt là địch sau lưng là biển cả, kiên quyết ghìm chân địch lại để tiêu hao lực lượng chúng, cho bộ đội chủ lực rảnh tay giáng những đòn trí mạng quyết định nhất. Những cuộc càn lớn dài ngày của địch bằng binh chủng hợp thành, bộ binh, xe tăng, máy bay, pháo mặt đất, pháo biển, ô ạt bao vây triệt tiêu nguồn nước, nguồn lương thực, làm nhiều chiến sĩ du kích hy sinh

Dân quân du kích xã Hồng sơn

khi đi bám địch. Khó khăn ác liệt tưởng chừng không vượt qua được, nhưng rồi dân quân du kích vẫn bám đánh địch giữ vững vùng căn cứ giải phóng, hỗ trợ cho các tổ nữ du kích mật bên trong thọc sâu, luồn lách qua nhiều đồn bót, nơi đóng quân dã chiến của địch để diệt ác. Nhiều tên áp trưởng, áp phó, cán bộ bình định đã đền tội, số khác khiếp sợ không dám ngủ trong ấp.

Hồng Sơn đã phát huy sức mạnh tổng hợp trong phong trào toàn dân đánh giặc, huy động được mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi của từng thời kỳ. Có nhiều Bà mẹ chất chiu từng lon gạo vượt qua nhiều bót gác, bố phòng của địch đem nuôi bộ đội, du kích có ăn để đánh giặc. Các em thiếu nhi cũng góp phần đánh giặc như nắm tình hình báo tin cho bộ đội, du kích, lượm trái nổ cho du kích cải tiến đánh địch Nhiều gương tốt của tập thể và cá nhân tiêu biểu cho ý chí cách mạng bất khuất kiên cường như các đồng chí Thế, đồng chí Sắc - cán bộ xã đội đã gắn bó với đồng đội, với địa bàn,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

với phong trào du kích chiến tranh suốt một thời gian dài... Hồng Sơn cũng như bao làng quê khác ở miền Nam thời chống Mỹ, bom đạn rơi bời làm nhiều người chết..., hố bom lán cháy vẫn còn đó.

Ghi nhận những đóng góp to lớn và thành tích xuất sắc của dân quân du kích xã Hồng Sơn trong chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 11 năm 1978, **đơn vị** đã được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu cao quý : **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**

DÂN QUÂN DU KÍCH
XÃ TÂN THUẬN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM

Xã Tân Thuận trong kháng chiến chống Mỹ thuộc huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Tuy ; cách chi khu Hàm Tân 02 km về phía Đông Bắc ; giáp với vùng giải phóng Tân Thành và biển Đông. Xã có 04 ấp trải dài 07 km là : Hiệp Nhơn, Hiệp Phước, Hiệp Nghĩa, Hiệp Lễ. Dân số khoảng 3.000 người, trong đó có hơn 200 đồng bào Chăm. Sau năm 1954, Mỹ - Diệm đưa một số dân Công giáo miền Bắc di cư đến định thành lập dinh điền; tiếp đến năm 1962-1963, chúng lại dồn thêm một số dân các xã lân cận

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

về đây lập ấp chiến lược. Người dân Tân Thuận trong chiến tranh sống dựa vào làm ruộng, rẫy với kỹ thuật và công cụ thô sơ nên đời sống thấp, thường xuyên thiếu đói.

Chín năm chống Pháp, Tân Thuận là căn cứ kháng chiến của ta. Do đó sau năm 1954, địch tập trung đánh phá, trả thù ác liệt hàng nghìn bất mọi gốc rễ cách mạng. Nhiều cán bộ của ta bị địch sát hại, các gia đình kháng chiến cũ bị khủng bố, đàn áp dã man, nhiều cơ sở bị vỡ. Nhưng dưới sự lãnh đạo của các Đảng viên, cốt cán, nhân dân vẫn một lòng tin theo Đảng, Bác Hồ, tích cực che giấu, bảo vệ cách mạng. Cơ sở của ta dần dần được khôi phục, củng cố, lực lượng du kích cũng bí mật thành lập. Đến năm 1961 - 1962, phối hợp với phong trào chung của Huyện và Tỉnh, du kích Tân Thuận đã làm nòng cốt cho quần chúng đứng lên diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ ở một số điểm, tạo ra những vùng lôm uy hiếp địch.

Thấy nguy, địch ở chi khu Hàm Tân liên tiếp tập trung lực lượng lớn tăng cường bình định, củng cố ấp chiến lược, xây dựng hệ thống đồn

Dân quân du kích xã Tân Thuận

bót dày đặc để kèm chặt nhân dân, tách dân ra khỏi cách mạng. Đồng thời chúng còn tăng cường càn quét, đánh phá mạnh ra các vùng xung quanh để tiêu diệt và đẩy dạt các lực lượng ta ra xa.

Không khuất phục trước âm mưu thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù, dân quân du kích Tân Thuận vẫn kiên trì, bền bỉ, hướng dẫn, vận động nhân dân đấu tranh ; kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công tại chỗ phát triển thành phong trào quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ liên tục, mạnh mẽ, càng về sau chất lượng càng cao. Từ phong trào đấu tranh đã nảy sinh nhiều gương tập thể và cá nhân tiêu biểu. Đội du kích mật của xã khôn khéo, gan dạ, khắc phục mọi khó khăn, tìm ra nhiều cách đánh mưu trí, sáng tạo, diệt các tên ác ôn đầu sỏ, bảo vệ phong trào. Chỉ riêng trong năm 1972, đội đã đánh 07 trận diệt ác, giết 25 tên ác ôn, bình định; hỗ trợ đắc lực cho đồng bào đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, đòi quyền làm chủ. Tổ du kích thiếu niên bí mật của xã luôn luôn bám theo địch, nắm chắc tình

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hành hoạt động của chúng, cung cấp tin tức cho du kích và đội công tác kịp thời đối phó hoặc tiêu diệt địch đạt hiệu quả cao. Các em còn tích cực tham gia canh gác, làm giao liên mật, đưa đường cho bộ đội và lực lượng vũ trang vào hoạt động trong ấp. Nhiều Bà mẹ nhịn ăn, chắt chiu từng hạt gạo, hạt muối gửi ra nuôi bộ đội đánh giặc, đồng thời động viên con em mình thoát ly đi kháng chiến ...

Trong suốt 21 năm chống Mỹ cứu nước, dân quân du kích Tân Thuận đã đánh hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu trên 1.000 tên địch, có nhiều tên ác ôn ; thu gần 200 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh; đập tan guồng máy kèm kẹp và toàn bộ hệ thống đàn áp của địch ở các thôn, ấp.

Điểm nổi bật của dân quân du kích Tân Thuận là đã cùng với nhân dân, làm nòng cốt và hướng dẫn nhân dân đấu tranh bền bỉ, liên tục suốt 21 năm trong lòng địch với đủ mọi hình thức. Từ đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định đến chống bắt lính, chống lập

Dân quân du kích xã Tân Thuận

phòng vệ dân sự Hàng ngàn lượt người Tân Thuận đã trực tiếp tham gia đấu tranh với địch. Hàng trăm cuộc biểu tình, đấu tranh chính trị và đấu tranh chính trị có vũ trang đã nổ ra thắng lợi. Nhờ đó, xã đã tự lực bằng chính sức mình giải phóng quê hương ; đồng thời tạo ra sức ép mạnh mẽ đối với địch ở tiểu khu Bình Tuy, chia lửa cho vùng giải phóng Tân Thành và tạo thuận lợi cho các lực lượng ta tiến công diệt địch, tạo thế và lực mới cho cách mạng ở địa phương.

Cùng với đấu tranh chính trị và vũ trang, công tác binh địch vận cũng được đẩy mạnh. Quân và dân Tân Thuận đã tuyên truyền giáo dục hàng trăm gia đình sĩ quan và binh lính địch, kêu gọi những người lầm đường bỏ súng quay về với nhân dân. Chỉ trong năm 1974, xã đã vận động được 64 lính ngụy bỏ ngũ, một số đã tham gia cách mạng, lập được công.

Tuy là xã nghèo, đói khổ, bị địch đánh phá ác liệt, nhưng Tân Thuận vẫn đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Xã có hơn 100 con em thoát ly xây dựng lực lượng chiến đấu.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men nuôi dưỡng các lực lượng vũ trang đánh giặc. Thời kỳ địch kèm kẹp, khủng bố gắt gao nhất, đồng bào trong các ấp chiến lược vẫn tìm mọi cách tiếp tế cho kháng chiến; đêm đêm, mọi nhà đều chuẩn bị sẵn gạo, mắm, thuốc men, thấp thỏm mong chờ đội công tác và du kích đột vào để gửi ra rừng nuôi cách mạng.

Suốt cuộc kháng chiến, dân quân du kích xã kiên cường bám đất, bám dân, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khắc phục mọi khó khăn, tích cực tiến công địch bằng mọi hình thức, chiến đấu dũng cảm, mưu trí diệt ác ôn, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, giữ vững và phát triển được phong trào, tiến lên tự giải phóng xã.

Với những thành tích xuất sắc và đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, dân quân du kích Tân Thuận đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, hạng ba và nhiều Huân - Huy chương cho các cá nhân.

Dân quân du kích xã Tân Thuận

Ngày 06 tháng 11 năm 1978, dân quân du kích xã Tân Thuận vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Phát huy truyền thống vẻ vang trong kháng chiến, ngày nay dân quân du kích Tân Thuận đang ra sức xây dựng lực lượng vững mạnh, huấn luyện giỏi, sẵn sàng chiến đấu cao, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng là lực lượng bảo vệ Đảng và Chính quyền nhân dân địa phương.

DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HÀM CHÍNH HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

Xã Hàm Chính nằm ở ven Thị xã Phan Thiết, trên Trục tỉnh lộ 8 nối liền với khu căn cứ hướng Tây Nam của Tỉnh, trong chiến tranh là trọng điểm bình định của Mỹ - Ngụy. Tại đây địch thường xuyên chốt giữ một lực lượng lớn và bộ máy chính quyền tay sai ác ôn khét tiếng. Ngoài 1 trung đội bảo an, 3 trung đội nghĩa quân, 2 phân chi khu, 2 cuộc cảnh sát, 2 đoàn bình định, 2 liên đoàn phòng vệ, 5 ban tề ấp, xã ; còn có 2 tiểu đoàn (230, 275) liên tục đánh phá, kiểm soát gặt gao, khống chế nhân dân để ly gián quần chúng với cách mạng; thực hiện âm mưu “tìm diệt”, “tát nước

bất cá”, dồn dân lập ấp, ... nhằm biến xã thành vùng trắng không có cơ sở cách mạng, tạo vành đai bảo vệ vững chắc vùng nội thị và cơ quan đầu não của địch ở thị xã Phan Thiết.

Kế thừa truyền thống bất khuất trong kháng chiến chống thực dân Pháp, trong chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng địa phương, nhân dân Hàm Chính không chịu khuất phục trước mọi âm mưu, thủ đoạn độc ác của địch; đã kiên trì, liên tục, bền bỉ vượt qua mọi khó khăn thử thách, quyết giữ vững và giành thế chủ động tiến công địch cho đến ngày toàn thắng.

Đội du kích xã được thành lập năm 1963 từ phong trào cách mạng của địa phương, là đơn vị vũ trang tập trung cấp xã đầu tiên của Huyện. Lúc ban đầu chỉ có 5 đồng chí, trải qua chiến đấu, xây dựng, gắn bó với nhân dân, vượt lên mọi ác liệt gian khổ đã trưởng thành cả số lượng và chất lượng. Có thời gian quân số lên đến 100 người; duy trì thường xuyên cấp đại đội, trung đội, tiểu đội du kích tập trung, du kích lộ, du kích mật. Có 1 chi bộ 12 đảng viên.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

1 chi đoàn 22 đoàn viên trực tiếp lãnh đạo lực lượng cùng dân bám trụ kiên cường làm nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương; góp phần đưa địa phương trở thành nơi có phong trào du kích chiến tranh mạnh của Huyện và Tỉnh; tạo được thế và lực đấu tranh dài ngày với kẻ thù, đánh bại tất cả các âm mưu thủ đoạn của địch trên địa bàn xã. Tự giải phóng xã, tạo ra bàn đạp đứng chân của lực lượng cấp trên tiến công vào Phan Thiết giải phóng hoàn toàn Bình Thuận.

Suốt 13 năm chiến đấu trong lòng địch, dân quân du kích Hàm Chính đã tổ chức 330 lần đột áp vũ trang tuyên truyền, 90 lần làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân; đã cùng nhân dân giáo dục, vận động 327 gia đình binh sĩ nguy, có 172 người bỏ ngũ về với cách mạng. Tổ chức bố phòng vành đai, bám sát đồn bót địch gần 3 km, thu lượm và lấy của địch trên 3.000 mìn, pháo lép, cải tiến để đánh diệt địch. Trực tiếp đánh 317 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 3.000 tên (có 350 tên Mỹ và 21 tên ác ôn khét tiếng; diệt gọn 5

Dân quân du kích xã Hàm Chính

đại đội, phá hủy 64 xe quân sự (có 9 xe tăng), bắn cháy và bắn bị thương 4 máy bay, đánh sập 4 lô cốt, 1 nhà phân chi khu cảnh sát xã, thu 170 súng.

Nét nổi bật trong truyền thống chiến đấu oanh liệt của dân quân du kích Hàm Chính là: dũng cảm mưu trí, sáng tạo, chiến đấu diệt nhiều sinh lực địch, kiên trì bám trụ xây dựng phong trào, sống chết với nhân dân, tự lực tự cường; là nòng cốt, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh giành quyền làm chủ của địa phương.

Từ năm 1963 đến 1967, địch thực hiện dồn dân vào ấp chiến lược, khống chế và kềm kẹp gắt gao, làm cho dân quân du kích không nắm được tình hình để móc nối cơ sở xây dựng phong trào. Không bó tay trước thủ đoạn của địch; bằng phương pháp phân tán lực lượng hoạt động, dân quân du kích đã len lỏi vào ấp cả ban ngày và ban đêm, nắm chắc đối tượng khống chế dân và bọn ác ôn gian ác, tổ chức hướng dẫn cho cơ sở diệt chúng hoặc mưu trí dẫn dụ địch để diệt. Nhờ khống chế và diệt

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hàng chục tên ác ôn đã tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh với địch bùng về đất cũ làm ăn.

Từ năm 1968 trở đi, địch quyết gom cho được dân, chúng tăng cường lực lượng cả Mỹ lẫn ngụy với bom, pháo đánh phá ác liệt, dùng xe tăng chà đi xát lại để diệt lực lượng cách mạng. Nhưng dân quân du kích Hàm Chính đã nêu cao ý chí quyết tử để quê hương quyết sinh, một người cũng đánh địch, không để địch tự do tàn phá quê hương, kiên quyết diệt nhiều địch bằng lực lượng của chính mình.

Dân quân du kích xã vừa đánh địch, lấy vũ khí địch để trang bị cho đội; vừa lượm các loại vũ khí lép không nổ của địch như : đạn cối 60 ly, M 79, bom bi, bom cam; dựng lò, lập xưởng nghiên cứu, chế tạo, cải tiến làm thành vũ khí gài nổ để diệt địch. Ban đêm vào ấp, chia nhỏ phân tán thành tổ để diệt bọn ác ôn, diệt Mỹ - Ngụy, để ban ngày buộc chúng phải đi tìm du kích. Khi địch ra thì dùng mưu bao vây bắn tỉa, gài mìn khắp nơi, trên cây, dưới đất, đường xe tăng đi càn... Địch đến đâu cũng đều bị vướng mìn, bị bắn tỉa, bị thiệt hại. Chúng đưa xe tăng

Dân quân du kích xã Hàm Chính

đến, xe tăng bị mìn nổ tan xác. Địch dùng máy bay cán gáo trực thăng bay thấp tìm dấu vết để diệt du kích thì bị bắn rơi hoặc vướng mìn nổ trên các ngọn cây, phải bay lên cao ... làm cho địch sa sút ý chí không dám ra ngoài, phải co cụm vào lô cốt.

Từ tiêu hao, tiêu diệt lẻ tẻ từng tên một, từng bộ phận, dân quân du kích đã tiến lên tiêu diệt gọn hàng trung đội, tiểu đội địch. Từ cách đánh nổ súng rút lui, tiến lên đánh tiêu diệt, xung phong làm chủ trận địa, thu vũ khí, bắt tù binh, truy kích địch, đánh địch vận động ban ngày. Từ phục kích đánh địch bên ngoài tiến lên đánh địch trong ấp, ngay trong đồn bót của chúng.

Chỉ riêng từ năm 1968 đến 1972, du kích xã đã diệt trên 900 tên, có 149 tên Mỹ, làm cháy 9 xe tăng, 4 máy bay. Kết quả trên đã thúc đẩy quần chúng tích cực đấu tranh với địch, tự phá ấp chiến lược bung về đất cũ làm ăn, cùng dân quân du kích bố phòng đánh địch, tạo ra địa bàn đứng chân của các lực lượng Huyện, Tỉnh và Quân khu tiến công địch ở Thị xã, đánh bại

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ý đồ lập vành đai trắng để bảo vệ cơ quan đầu não của chúng. Đơn vị được Quân khu chọn làm điểm để học tập rút kinh nghiệm về cách đánh địch bằng mìn, đạn lếp của địch.

Những năm gian khổ ác liệt nhất (1967 - 1972) , địch ra sức dồn dân vào ấp chiến lược. Có lúc phong trào bị khủng bố mạnh, các lực lượng phải tạm tản ra, lui về phía sau. Nhưng đội du kích vẫn bám sát dân, xây dựng cơ sở, giữ vững phong trào. Lúc phân tán, lúc tập trung ; lúc đầu đào hầm bí mật xa ấp rồi đào gần sát vào ấp, vào ngay trong ấp để ăn ở và hoạt động. Nhờ kiên trì, dũng cảm gắn bó với dân nên đã bám được địa bàn, có địa bàn hoạt động và đưa được các đội công tác vào phát động, hướng dẫn nhân dân đấu tranh với địch. Từ chỗ quần chúng bị chúng kềm kẹp đã đứng lên đấu tranh thành phong trào, có cuộc đấu tranh lên đến vài trăm người, cả ngàn người. Già trẻ, gái trai xuống đường đòi Mỹ cắt, đòi giải tán chính quyền ngụy, xé cờ, xé ảnh Thiệu, xé căn cước, xé rào ấp chiến lược, đòi đi làm sớm về tối, đòi đưa trâu bò về đất cũ dựng nhà,

Dân quân du kích xã Hàm Chính

làm chòi ở lại đêm... kêu gọi binh lính ngụy trở về với cách mạng. Vừa đánh giặc giỏi, bảo vệ dân và hướng dẫn dân đấu tranh chống địch cướp phá, dân quân du kích còn tự tổ chức đắp 1 đập nước cung cấp cho dân sản xuất, càng làm cho dân hiểu đúng về cách mạng, gắn bó cùng sống chết có nhau. Mỗi khi dân quân du kích gặp khó khăn đều được dân đùm bọc, che chở, nhờ đó mà luôn trưởng thành và chiến thắng địch.

Từ ban đầu lực lượng du kích chỉ có 5 đồng chí, qua chiến đấu, gắn bó với dân đã không ngừng trưởng thành phát triển cả về số lượng, chất lượng. Tại xã chỗ nào có dân là có du kích với đủ các hình thức : du kích mật, du kích lộ, lực lượng mật...

Từ ban đầu có 1 đảng viên phát triển thành chi bộ với đảng số hơn 10 người và hàng chục đoàn viên trở thành lực lượng kiên trung, nòng cốt cho nhân dân đánh giặc, cùng nhân dân xã kiên trì bám trụ giữ vững địa bàn, tự đứng lên giải phóng quê hương trước ngày giải phóng Huyện và Tỉnh.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Do lập được những chiến công đặc biệt xuất sắc, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, cùng nhân dân kiên trì bám trụ, phát triển phong trào chiến tranh nhân dân rộng khắp, dân quân du kích xã Hàm Chính đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhì, 2 hạng ba), 1 đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, hơn 100 đồng chí được tặng các danh hiệu dũng sĩ...

Ngày 06 tháng 11 năm 1978, dân quân du kích xã Hàm Chính vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu cao quý : ***Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.***

Phát huy truyền thống đánh giặc giỏi, bám trụ kiên cường, gắn bó máu thịt với dân làm trụ cột trong phong trào toàn dân đánh giặc, tự lực tự cường xây dựng mình trưởng thành về mọi mặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; thế hệ dân quân xã Hàm Chính hôm nay đã đang kế thừa và nguyện xứng đáng với đội

Dân quân du kích xã Hàm Chính

du kích anh hùng của thế hệ cha anh, tích cực lao động sản xuất xây dựng quê hương, huấn luyện giỏi, sẵn sàng chiến đấu cao, từng bước vươn lên để xứng đáng vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên quê hương Hàm Chính anh hùng.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH

Bắc Bình là huyện phía Bắc của tỉnh Quảng
Bắc với các huyện Từ Phúc, Hàm Thuận Bắc
và tỉnh Lâm Đồng. Trước cách mạng Tháng 8
năm 1848, đây là hai huyện Hòa An, Phong Lý.
Trong chiến tranh và Mỹ bao gồm cả huyện
Từ Phúc và khu căn cứ Lê Hồng Phong. Có
thời kỳ được gọi là tỉnh Bắc Bình thuộc Quân
chiến 5. Từ năm 1988 trở lại đây huyện được
đặt tên có sự của các huyện Hòa An, Hải
Hưng, một phần của khu Lê Hồng
Phong.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH

Bắc Bình là huyện phía Bắc của Tỉnh, giáp giới với các huyện Tuy Phong, Hàm Thuận Bắc và tỉnh Lâm Đồng. Trước cách mạng Tháng 8 năm 1845, vốn là hai huyện Hoà Đa, Phan Lý. Trong chống Pháp và Mỹ bao gồm cả huyện Tuy Phong và khu căn cứ Lê Hồng Phong. Có thời kỳ được gọi là tỉnh Bắc Bình thuộc Quân khu 6. Từ năm 1983 trở lại đây, huyện được ổn định trên cơ sở của các huyện Hoà Đa, Hải Ninh, một phần Phan Lý và khu Lê Hồng Phong.



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND của các LLVTND Tỉnh - 1979.

Nhân dân và LLVTND huyện Bắc Bình

Địa hình của Huyện bao gồm 3 vùng : núi - núi cao (phần lớn giáp Lâm Đồng), trung du - đồng bằng (ven quốc lộ 1) và vùng đồi cát ven biển, trong đó phần lớn diện tích là rừng núi và đồi cát. Khí hậu nắng nóng khắc nghiệt, sông suối có độ dốc cao nên mùa khô thường thiếu nước nghiêm trọng.

Bắc Bình có số dân khoảng gần 100 ngàn người, hơn một phần ba là đồng bào các dân tộc Chăm, Tày, Nùng, K'ho, Rắc-lây. Trong tổng số 16 xã của Huyện, có 03 xã người dân tộc K'ho, Rắc-lây, 03 xã người Chăm và 02 xã người Tày, Nùng. Tuy địa hình thời tiết không thuận lợi, đời sống khó khăn cực khổ nhưng nhân dân các dân tộc anh em trên đất Bắc Bình có nền văn hoá phong phú, đa dạng, có tinh thần đoàn kết gắn bó và truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất.

Trong chống Pháp và Mỹ, địch tập trung vào đây một lực lượng quân sự lớn, thường xuyên đánh phá ác liệt, khủng bố, kềm kẹp gắt gao, tuyên truyền kích động, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo với cách mạng. Đặc biệt trong thời kỳ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chống Mỹ, ngoài hệ thống chi khu, đồn bót dày đặc, địch còn bố trí cả hậu cứ sư đoàn 5 Nùng - con cưng của Ngô Đình Diệm, sau đó là trung đoàn 44 sư đoàn 23 ngụ ở Sông Mao và Trường huấn luyện biệt kích Mỹ tại Lương Sơn.

Quân và dân Bắc Bình đã vận động xây dựng cơ sở cách mạng trong các dân tộc, nhất là đồng bào Chăm, K'ho, Rắc-lây..., đoàn kết đấu tranh đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch, biến hậu cứ của địch thành vùng lẫm và căn cứ kháng chiến của ta, hình thành thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp trên các vùng, làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch, tạo được thế và lực cho kháng chiến, góp phần tích cực cùng quân và dân trong Tỉnh và cả nước hoàn thành thắng lợi sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, quân và dân Bắc Bình đã đánh 3.562 trận, tiêu diệt hàng ngàn tên địch gồm 02 tiểu đoàn, 06 đại đội, 60 trung đội và nhiều cứ điểm đồn bót, bắn cháy, bắn hỏng 44 xe tăng và xe bọc thép, bắn rơi 12 máy bay. phá hủy nhiều phương tiện

chiến tranh của địch. Đặc biệt, lực lượng vũ trang của Huyện đã phối hợp với bộ đội Tỉnh, liên tục tiến công vào các hậu cứ, chi khu của địch như : Sông Mao, Hoà Đa, Phan Lý... tiêu diệt nhiều sinh lực địch, thúc đẩy phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh và tạo thành phong trào quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ ở hầu khắp nơi.

Điểm nổi bật nhất trong truyền thống đấu tranh cách mạng của quân và dân Bắc Bình là khối đoàn kết gắn bó keo sơn giữa các dân tộc anh em, xây dựng và bảo vệ vững chắc các căn cứ kháng chiến từ miền núi đến miền xuôi; phát động du kích chiến tranh đánh địch cả ở căn cứ, vùng tự do, vùng tạm chiếm và sâu trong lòng địch. Bắc Bình chính là căn cứ vững chắc của Tỉnh, là nơi cung cấp phần lớn sức người, sức của cho sự nghiệp cách mạng ở địa phương và cả Cục Nam Trung Bộ - Quân khu 6 (cũ).

Thật vậy ! Ngay sau ngày cách mạng Tháng tám thành công, Bắc Bình là địa phương có

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
phong trào diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại
xâm mạnh nhất Tỉnh. Đặc biệt, trong hưởng
ứng “ Tuần lễ vàng “ do Chính phủ phát động,
hàng ngàn đồng bào các dân tộc đã hăng hái
đóng góp của cải quý giá cho Nhà nước. Bà
Nguyễn Thị Thiềm, hậu duệ của hàng tộc
Chăm đã hiến dâng cả chiếc mũ miện bằng
vàng cho Chính phủ để xây dựng nền tài chính
Quốc gia, góp phần bảo vệ Tổ quốc.

Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta
lần thứ hai, nhân dân Bắc Bình đã nhất tề
đứng lên đánh giặc. Bàn, ghế, tủ, giường, cột
nhà, cánh cửa ... đều được đem ra xây dựng
chướng ngại vật và hào lũy chiến đấu. Ngày 31
tháng 01 năm 1946, quân Pháp từ Phan Rang
hùng hổ tiến vào Phan Thiết, đến địa phận Bắc
Bình, chúng đã bị quân và dân trong Huyện
chặn đánh quyết liệt ở dốc Duông ⁽¹⁾ và Chợ
Lầu. Chỉ với vũ khí thô sơ và lòng dũng cảm,
ta đã làm sập hầm 1 xe tăng, diệt 5 tên Pháp,

(1) Nay là xã Chí Công thuộc Huyện Tuy Phong

làm chậm bước tiến của giặc.

Trước thế giặc mạnh, các Cơ quan lãnh đạo của Huyện, Xã đã lãnh đạo nhân dân tiến hành tiêu thổ kháng chiến, rút về xây dựng các căn cứ Lê Hồng Phong và Lê Nghi - Bá Ghe để tổ chức cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ theo phương châm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Thời kỳ oanh liệt trong chống Pháp của quân và dân Bắc Bình được bắt đầu từ đây.

Được sự hỗ trợ của bộ đội Tỉnh, cuộc kháng chiến của quân và dân Bắc Bình ngày càng phát triển vững chắc. Ủy ban kháng chiến hành chính tổ chức từ Huyện đến Xã, bộ đội địa phương Huyện và các tổ vũ trang tuyên truyền lần lượt thành lập, dân quân du kích cũng cố phát triển rộng khắp. Ở các căn cứ Lê Hồng Phong, Lê Nghi - Bá Ghe, mọi hoạt động sản xuất, chiến đấu được tổ chức chặt chẽ, dần dần trở thành chiến khu cách mạng, nơi đứng chân của các cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến của Tỉnh, Huyện và cả Ban cán sự Cục Nam Trung Bộ. Phối hợp với vùng căn cứ, tại các

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

vùng bị địch tạm chiếm, lực lượng Công an xung phong tích cực diệt tề, trừ gian, hỗ trợ cho đồng bào Kinh, Chăm tiến hành nhiều cuộc đấu tranh chống địch kèm kẹp, tổ chức phá hàng trăm mét đường sắt, đường bộ ở chợ mới (Phan Rí Thành), Ngọc Sơn, Thái An (xã Hồng Thái), Cánh Diêm, Châu Hanh (xã Phan Thanh) khiến địch hết sức lúng túng, bị động đối phó. Túc tối, hần học, giặc Pháp nhiều lần tổ chức tiến công vào các khu căn cứ hòng tiêu diệt lực lượng ta, dập tắt phong trào kháng chiến. Nhưng chúng đều bị quân và dân trong huyện cùng với các đơn vị vũ trang của Tỉnh đánh cho thất bại thảm hại. Ngày 15, 16 tháng 03 năm 1948, một tiểu đoàn lê dương thiện chiến của giặc đã bị tiêu diệt tại cánh đồng Thái An (Hồng Thái). Xác giặc chồng chất, bọn sống sót kinh hoàng, khiếp sợ mỗi khi nhắc đến địa danh Thái An - “Đất máu” đối với quân xâm lược. Ngày 09 tháng 05 năm 1953, một đại đội lính Âu Phi hung ác cũng chịu chung số phận như vậy tại Lệ Nghi - Bá Ghe

Chín năm kháng chiến chống Pháp, với vũ

khí thô sơ nhưng có tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc, quân và dân Bắc Bình đã anh dũng chiến đấu hàng trăm trận, bảo vệ vững chắc các căn cứ kháng chiến, tạo thế và lực cho toàn Tỉnh tiến lên giành thắng lợi vẻ vang.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bắc Bình là một trong những địa phương bị địch đánh phá ác liệt nhất. Vốn là nơi có phong trào du kích chiến tranh mạnh của Tỉnh trong chống Pháp với căn cứ Lê Hồng Phong nổi tiếng, nên ngay sau khi các lực lượng ta đi tập kết, địch lập tức đàn áp, trả thù dã man hòng khủng bố tinh thần nhân dân, xoá bỏ mọi gốc rễ cách mạng. Chúng tập trung một lực lượng lớn quân đội, cảnh sát và bọn ác ôn phản động đánh phá, thiết lập bộ máy kềm mạnh ở các xã trọng điểm (Hồng Thái, Lương Sơn, Chợ Lầu ...). Các cuộc lùng bắt, bắn giết xảy ra hàng ngày. Máu chảy, đầu rơi. Bầu không khí ngột ngạt, tù đày, giết chóc trùm lên khắp các vùng căn cứ cũ.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Không khuất phục trước kẻ thù tàn bạo, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các Đảng viên và cán bộ cốt cán được phân công ở lại đã kiên trì trụ bám, xây dựng cơ sở, vận động nhân dân đấu tranh chống địch đàn áp, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước ... Bất chấp sự đàn áp dã man của kẻ thù, phong trào vẫn được giữ vững và phát triển, nhất là các xã Hoà Thắng, Hồng Thái, Lương Sơn. Ở các lớp “Tổ cộng” của địch, đồng bào đã dũng cảm, khôn khéo đấu tranh vạch mặt kẻ thù, dồn chúng vào thế bí.

Đầu năm 1960, dưới ánh sáng Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, các cơ sở bí mật được khôi phục và phát triển ở nhiều nơi. Đội công tác đầu tiên của Huyện được thành lập ở Hoà Thắng đã giác ngộ được một số thanh niên ưu tú thoát ly xây dựng đơn vị vũ trang 2 - 9 của Tỉnh. Và để mở đầu cho phong trào đồng khởi ở đồng bằng trong Tỉnh, ngày 09 tháng 12 năm 1960, đơn vị 2 - 9 đã phối hợp với Huyện ủy, đội công tác Hoà Thắng tập kích đồn bảo an Nha Thiện Phú, diệt tên chỉ huy, bắt sống toàn

bộ bọn tề, áp.... Sau trận đánh, Huyện ủy đã tổ chức mít-ting thành lập chính quyền cách mạng, kêu gọi đồng bào đứng lên đánh Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước. Hàng chục thanh niên hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang chiến đấu giải phóng quê hương.

Sau chiến thắng Nha Thiện Phú, khí thế cách mạng lên cao, các xã đều tổ chức được đội công tác, du kích chiến đấu ở bên ngoài và du kích mật trong vùng địch kiểm soát. Phong trào diệt ác, phá kềm, vận động thanh niên tham gia lực lượng vũ trang phát triển mạnh. Đơn vị vũ trang tập trung 440 của Huyện được thành lập để hỗ trợ cho đội công tác và du kích các xã đánh địch. Tháng 09 năm 1961, được sự giúp đỡ của bộ đội Tỉnh, đơn vị 440 và đội công tác Lương Sơn đã đánh vào Trường bia, ấp Lương Bình, diệt 1 trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí, đồng thời tổ chức vũ trang tuyên truyền, diệt bọn ác ôn, rút thanh niên ra vùng căn cứ xây dựng lực lượng. Sau chiến thắng này, địch ở Bàu Thiêu (xã Hồng Phong), Nhơn Thiện (xã Hoà Thắng) rút chạy, đồng bào vùng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lên, mở đầu cho việc xây dựng căn cứ Lê Hồng Phong trong thời chống Mỹ.

Hoảng sợ trước phong trào đồng khởi của quân và dân ta, Mỹ - Diệm đẩy mạnh gom dân, lập ấp chiến lược, định thực hiện âm mưu “ tát nước bắt cá “. Từ 1962 đến 1964, chúng liên tục tổ chức hành quân càn quét lớn vào sâu trong các xã Hoà Thắng, Hồng Phong để luà đồng bào về các ấp chiến lược “ kiểu mẫu “ ở Lương Sơn, Hồng Thái, Trinh Hoà

Quyết đập tan âm mưu của địch, một mặt các lực lượng ta liên tục chặn đánh, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch và tổ chức cho đồng bào vùng căn cứ ổn định cuộc sống, tích cực bố phòng, xây dựng công sự chiến đấu chống địch càn quét ; một mặt phát triển các đội công tác vũ trang bám sát ấp chiến lược, vũ trang tuyên truyền và diệt ác hỗ trợ cho đồng bào phá ấp chiến lược bung về làng đất cũ làm ăn. Các cuộc càn của địch liên tiếp bị bẻ gãy, vùng căn cứ của ta ngày càng củng cố vững chắc. Ở vùng địch tạm chiếm, thế kèm của địch cũng dần dần bị lỏng rãi. Ngày 26 tháng 03 năm 1963, Ban

cán sự Bắc Sơn và đội công tác đã cùng đại đội 489 Tỉnh tiến công giải phóng ấp chiến lược Trinh Hoà (Phan Sơn), bắt sống trung đội dân vệ 34 tên, thu toàn bộ vũ khí, mở đầu việc xây dựng căn cứ Cà-Lòn trong chống Mỹ.

Phát huy thắng lợi, lực lượng vũ trang Huyện và Tỉnh liên tục tiến công phá banh nhiều ấp chiến lược của địch. Đầu năm 1965, đại đội 440 của Huyện đã tiến công giữa ban ngày, san bằng ấp chiến lược “kiểu mẫu” Lương Sơn, giải phóng hoàn toàn xã Lương Sơn. Chiến thắng này đánh dấu sự thất bại thảm hại của địch trong kế hoạch “tát nước bắt cá” ở Bắc Bình. Vùng giải phóng của ta được mở rộng. Bọn địch chỉ còn co cụm lại ở các trung tâm quận lỵ, chi khu.

Để cứu nguy cho quân nguy, cuối năm 1966 quân Mỹ bắt đầu kéo đến Bình Thuận, đánh phá Bắc Bình. Dựa thế chủ Mỹ, bọn nguy ở Hoà Đa, Hải Ninh tổ chức đánh chiếm lại Lương Sơn. Chúng xây dựng tại đây một căn cứ biệt kích kiên cố, hàng ngày tung quân lùng sục xung quanh gây tội ác với đồng bào ta. Bộ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
đội 440 của Huyện và du kích các xã liên tục
chặn đánh, diệt nhiều tên, trừng trị đích đáng
bọn giặc tàn ác. Có trận địch vừa đổ quân
xuống Hồng Thái đã bị ta phục kích diệt gọn
10 tên, bắn cháy 1 máy bay trực thăng. Có trận
ở Rừng Gũ Sà, một đại đội biệt kích và một
trung đội dân vệ của địch bị các chiến sĩ 440
và dân quân du kích Hồng Liêm phục kích diệt
tại chỗ 93 tên, thu nhiều vũ khí.

Từ cuối năm 1966 đến 1972, Mỹ - Ngụy sử
dụng đủ các loại vũ khí và phương tiện chiến
tranh hiện đại Hải, Lục, Không quân; ném
bom, rải chất độc hoá học rồi tập trung hàng
ngàn quân, hàng trăm máy bay, xe tăng, xe
bọc thép đánh phá dữ dội định hủy diệt các căn
cứ kháng chiến của ta, nhất là khu Lê Hồng
Phong. Quân và dân căn cứ toàn Huyện đã
phát huy cao độ tinh thần yêu nước, kiên cường
bám trụ, dũng cảm chiến đấu diệt nhiều địch,
giữ vững và phát triển phong trào cách mạng.
Tại xã Hoà Thắng, khu Lê Hồng Phong, nhân
dân đã đào hầm bám trụ, chuyển mọi hoạt động
sản xuất, sinh hoạt vào lòng đất và ban đêm.

Du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ, chẳng những bảo vệ được dân, diệt được địch mà còn góp phần không nhỏ vào việc đánh bại các thủ đoạn “ Trục thăng vận “, “ Thiết xa vận “ của Mỹ. Ở khu Lê Hồng Phong, du kích Hồng Thanh (xã Hồng Phong) tổ chức phục kích bắn rơi tại chỗ 2 trực thăng UH-1A trong vòng 30 phút, với 8 viên đạn súng trường. Trong trận càn 10 ngày của Mỹ - Ngụy tháng 08 năm 1969, bằng các loại mìn tự tạo, du kích xã Hoà Thắng, Hồng Phong đã mưu trí, sáng tạo phá hủy 15 xe tăng, máy ủi của địch. Ở vùng căn cứ Cà-Lòn, du kích Phan Sơn trong 3 ngày liên tục (02 đến 04 tháng 02 năm 1969) bắn rơi 4 máy bay F 105, 3 máy bay trực thăng và bắn bị thương 1 chiếc L 19.

Phối hợp với các hoạt động quân sự, các mũi tiến công binh vận, chính trị cũng được đẩy mạnh, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh bại các thủ đoạn của kẻ thù. Ở xã Hồng Thái và vùng căn cứ Lệ Nghi - Bá Ghe, có lúc đã tổ chức cả các thôn giải phóng để anh em binh lính ngụy bỏ ngũ, rã ngũ, phản chiến cùng gia đình

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đến sinh sống, bất hợp tác với giặc.

Sau Hiệp định Paris (tháng 01 năm 1973), quân và dân Bắc Bình tiếp tục giữ vững, phát triển thế và lực của cách mạng, đẩy mạnh diệt ác, hỗ trợ đồng bào vùng tranh chấp, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng. Có thể nói Bắc Bình là nơi có phong trào diệt ác mạnh nhất lúc bấy giờ. Những trận đánh mưu trí, táo bạo diệt những tên ác ôn khét tiếng ở Lương Sơn, Hồng Thái, Chợ Lầu đã làm nức lòng nhân dân, khiến bọn địch vô cùng khiếp sợ, tạo nhiều thuận lợi cho quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ.

Xuân 1975 lịch sử, thực hiện chủ trương của trên, Ban khởi nghĩa Huyện và các xã được thành lập, các lực lượng vũ trang từ đại đội 440 đến đội công tác và du kích đều chuẩn bị sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực giải phóng quê hương. Đêm 17, rạng ngày 18 tháng 04 năm 1975, cùng với tiếng gầm của xe tăng và trọng pháo của đại quân ta trên đường tiến vào Sài Gòn, tất cả các xã trong toàn Huyện đồng loạt đứng lên giành quyền làm chủ. Bọn ngụy quân,

ngụy quyền địa phương sụp đổ và tháo chạy, cờ cách mạng tung bay khắp các xóm làng. Quê hương Bắc Bình thân yêu hoàn toàn giải phóng, cùng Tỉnh và cả nước bước sang trang sử mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba mươi năm chiến tranh giải phóng, quân và dân Bắc Bình đã một lòng một dạ trung thành với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo; vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, chịu đựng hy sinh, gian khổ, đoàn kết anh dũng chiến đấu diệt địch, bảo vệ vững chắc các căn cứ kháng chiến của Tỉnh. Bắc Bình đã đóng góp nhiều sức người sức của nhất cho cuộc kháng chiến của Tỉnh và cả Quân khu 6 (cũ). Hàng ngàn gia đình, hàng vạn người dân thuộc các dân tộc trên đất Bắc Bình đã đóng góp của cải, vật chất và con em mình cho kháng chiến. Các chiến khu Lê Hồng Phong, Bá Ghe, Cà-Lòn chẳng những là nơi đứng chân của các Cơ quan lãnh đạo Khu, Tỉnh mà còn chở che, nuôi dưỡng cán bộ đơn vị vũ trang, đỡ đầu các bệnh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

xá của Tỉnh, Trung đoàn, Tiểu đoàn ... Bắc Bình đã có hàng ngàn người con ưu tú tham gia các lực lượng vũ trang cách mạng. Nhiều đồng chí đã trở thành Tướng lĩnh, cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quân đội; và cũng đã có 2.175 đồng chí anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì quê hương thân yêu.

Phát huy truyền thống cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, từ ngày giải phóng đến nay, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bắc Bình đã thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Đảng bộ đã lãnh đạo quân, dân trong Huyện nhanh chóng khắc phục mọi hậu quả chiến tranh, khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng, đấu tranh giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thay đổi toàn diện bộ mặt của Huyện từ miền núi đến miền xuôi, từ các thị trấn, thị tứ đến các vùng căn cứ cũ, vùng sâu, vùng xa.

Do lập được thành tích xuất sắc và đóng góp

Nhân dân và LLVTND huyện Bắc Bình

to lớn trong suốt hai cuộc kháng chiến và trong công cuộc xây dựng - bảo vệ Tổ quốc, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bắc Bình đã được tặng thưởng 1 Huân chương Thành đồng hạng nhất, 3 Huân chương Giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Giải phóng hạng ba. Hàng chục tập thể và hàng ngàn cá nhân được tặng thưởng Huân - Huy chương các loại cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Huyện có 3 xã : Hồng Thái, Hoà Thắng, Phan Sơn và 6 đồng chí là : Lê Văn Bảng, Nguyễn Thanh Mận, Huỳnh Thị Khá, Măng Đa, Võ Hữu, Nguyễn Thanh Hùng được Nhà nước tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 53 Bà mẹ được tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân Huyện Bắc Bình vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu cao quý: **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH

Nằm về phía Tây của tỉnh Bình Thuận trong thung lũng sông La Ngà, Tánh Linh là điểm tiếp giáp với 3 vùng chiến lược : Nam Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Cực Nam Trung Bộ. Núi đồi ở đây có độ dốc 110m so với mặt nước biển; là vùng có lợi thế quân sự, nơi xung yếu trên huyết mạch chính của đường Trường Sơn từ Bắc vào Nam, khu vực trọng yếu bảo vệ trục đường 20, hành lang lên Tây Nguyên, cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn. Địa bàn Tánh Linh đóng vai trò quan trọng trong chỉ đạo chiến lược của Quân khu 5, Quân khu 6 và Cực Nam Trung Bộ trong suốt cuộc kháng chiến. Địch thì



Các huyện Bắc Bình - Tánh Linh - Đức Linh đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND.

coi đây là cửa ngõ bảo vệ phía Đông Bắc Sài Gòn, là điểm trọng yếu trong hệ thống phòng ngự, ngăn chặn những mũi tiến công của ta từ Tây Nguyên xuống Cực Nam Trung Bộ.

Với vị trí quan trọng như vậy nên cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đều chọn nơi đây để xây dựng các hệ thống căn cứ quân sự vững chắc, xây dựng các trạm, trại tập trung kiểu mẫu để đàn áp nhân dân, đánh phá căn cứ và phong trào cách mạng. Vì vậy ngay từ năm 1955 Mỹ - Diệm đã tiến hành xây dựng, củng cố các căn cứ quân sự, hệ thống các đồn, bót mang tính chất quy mô hơn trước để phục vụ cho “quốc sách dinh điền”, thực thi kế hoạch “Thượng du vận” với một trại tập trung kiểu mẫu tại Bắc Ruộng. Tại đây chúng đã dồn trên 5000 dân từ các địa phương khác vào trại tập trung này và trên 15 ngàn dân di cư từ Miền Trung đến lập hệ thống dinh điền tập trung, tạo thành hành lang chiến lược khổng lồ. Tăng cường lực lượng lớn đủ các loại : quân đội, cảnh sát, bảo an, dân vệ, tề điệp, thám báo được trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hiện đại : máy bay, xe tăng, xe bọc thép.... Và một hệ thống kim kẹp, khung bố tinh vi để đàn áp, đánh phá phong trào cách mạng. Chúng đã mở hàng ngàn cuộc càn quét, lấn chiếm trụ lũng cơ sở, bắt bớ, tra tấn cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Đấu tố, ly khai những gia đình có liên quan đến cách mạng. Đốt phá nhà cửa, làng mạc, ruộng vườn của nhân dân, rải chất độc hóa học hủy diệt triệt để núi rừng, ruộng rẫy và nguồn sống.

Trước tình hình đó, Đảng bộ, nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tánh Linh xác định : nếu không sớm xây dựng cơ sở cách mạng và tìm cách đánh nhanh, thắng nhanh thì sẽ không giữ được vùng căn cứ. Khó khăn nhất của cách mạng lúc bấy giờ là lực lượng vũ trang còn non trẻ, tuyến đường giấy 559 của Trung ương chưa vào đến vùng Nam Tây Nguyên, hơn nữa ở Miền Nam thời điểm này, chưa có một kiểu hình nào về đánh phá giải phóng khu dinh điền để trao đổi, học tập rút kinh nghiệm vận dụng ở nơi khác. Một trạng thái có nhiều quan tâm là nếu làm trước mà

không giành được thắng lợi thì sẽ gây tác động lớn, làm cho địch chú ý đề phòng và tập trung binh khí hỏa lực mạnh để củng cố và tăng cường đồng thời leo thang đánh phá ra bên ngoài và khủng bố bên trong sẽ gây cho ta nhiều khó khăn cho việc kháng chiến lâu dài. Nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của trên, Đảng bộ đã lãnh đạo quân và dân Tánh Linh kiên trì bám trụ kiên quyết kháng chiến để giành độc lập, tự do.

Lúc đầu dân bị dồn hết vào trại tập trung, cơ sở cách mạng bị vỡ, nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ đã lãnh đạo tập trung xây dựng cơ sở từ bên ngoài rồi liên lạc móc nối vận động xây dựng các lực lượng, các cơ sở cách mạng ở bên trong các khu tập trung, khu dinh điền, đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ đấu tranh ; mặt khác vận động nhân dân vùng lên đấu tranh, nhiều cuộc biểu tình được tổ chức, hàng nghìn tờ truyền đơn được tung ra kêu gọi nhân dân, binh lính địch chống địch khủng bố, đàn áp nhân dân ; chống lại các loại thuế sách bất công; đòi dân sinh, dân chủ, đòi

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tự do, đi lại làm ăn; chống đồn dân, đồn quân bắt lính ; nổi dậy đòi phá khu tập trung.... Đặc biệt là trận phá khu dinh điền Bắc Ruộng, diệt nhiều tên địch, thu nhiều vũ khí, đưa hơn 5000 dân ra khỏi khu tập trung về lại buôn làng cũ. Nổi bật hơn cả là phong trào phá tề, diệt ác, trừ gian. Hàng ngàn dân đã hợp thành sức mạnh đoàn kết khiến cho địch nhiều lần lúng túng, rơi vào tình thế cô lập hoặc phải nhượng bộ những yêu sách mà quần chúng đòi hỏi. Các khu dinh điền, áp chiến lược dần dần biến thành làng kháng chiến và vùng mà địch bất khả xâm phạm. Bên ngoài lực lượng dân quân du kích cùng với các lực lượng của trên hỗ trợ đã phối hợp, kết hợp với bên trong liên tiếp mở hàng trăm cuộc phản kích, tập kích, tiến công đánh bại các cuộc càn quét, đánh phá, khủng bố của địch, ngăn chặn và đánh phá các đường vận tải tiếp tế của địch. Đã lập nhiều chiến công lớn như trận phục kích giao thông diệt đại đội 2 liên đoàn biệt động quân ngụy vào tháng 7 năm 1963, trận tập kích tiêu diệt tiểu đội biệt động quân tháng 11 năm 1963, trận tập kích

Nhân dân và LLVTND huyện Tánh Linh

bắn rơi 1 chiếc máy bay và bắn chết tên thiếu tướng lữ đoàn trưởng 199 của Mỹ vào tháng 4 năm 1973.

Bên cạnh việc đấu tranh quân sự - chính trị, công tác binh dịch vận cũng được Đảng bộ và nhân dân chú ý đẩy mạnh, nhất là trong giai đoạn từ năm 1965 - 1974. Bằng tình cảm quê hương, gia đình, bằng giáo dục ý chí chính nghĩa, ta đã vận động hàng trăm tên lính bảo an, cộng hòa, dân vệ bỏ hàng ngũ quay về với gia đình, với cách mạng, cầm súng chiến đấu chống lại kẻ thù xâm lược, nhiều người đã trở thành thành trong các lực lượng của cách mạng.

Song song với đấu tranh chính trị - quân sự và binh vận, nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tánh Linh luôn luôn hướng về Đảng, về cách mạng, kiên trì bám trụ trên mảnh đất của mình; tích cực sản xuất, khắc phục mọi hoàn cảnh, mọi khó khăn để phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng của Đảng. Cho dù bị địch nhiều lần dồn về áp chiến lược, về khu tập trung hoặc phải chịu nhiều đợt bắn phá, càn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

quét, hủy diệt nhưng nhân dân vẫn tìm mọi cách để sản xuất, chăn nuôi nên đã tạo ra nhiều của cải vật chất, lương thực, thực phẩm phục vụ cho nhân dân và cung cấp cho các lực lượng cách mạng đứng chân hoạt động, chiến đấu.

Với truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù giặc sâu sắc, với tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, tự lực tự cường để chiến đấu và sản xuất, quân và dân huyện Tánh Linh đã vượt qua muôn vàn khó khăn, bằng mồ hôi và xương máu của mình, lập nên những chiến công oanh liệt góp phần cùng với tỉnh và cả nước chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược giải phóng quê hương thống nhất tổ quốc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 15 năm liên tục đấu tranh chống đế quốc Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tánh Linh đã đánh 158 trận lớn nhỏ, xóa bỏ 28 đồn bót chính và cả hệ thống áp chiến lược của địch, tiêu diệt 7968 tên địch, bắt sống 663 tên, thu 1824 vũ khí phương tiện chiến tranh, bắn rơi 13 máy bay, thu và phá

hủy 25 xe quân sự, 2 máy vô tuyến, hàng trăm tấn hàng gồm đạn dược quân trang, quân dụng.... Nhưng cái lớn hơn cả của những năm tháng này là giữ vững được vùng căn cứ địa cách mạng làm bàn đạp cho chiến thắng giải phóng hoàn toàn Cực Nam Trung Bộ và Miền Nam vào mùa xuân năm 1975.

Nổi bật hơn cả là ta đã giành lại được dân đưa về căn cứ kháng chiến xây dựng được lực lượng du kích hàng trăm người, vùng căn cứ cách mạng được mở rộng và cũng là vùng hậu phương vững chắc cho chiến trường Quân khu 6. Từ đây không chỉ cung cấp cho chiến trường Miền Nam hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm mà còn cả một đội quân đông đảo làm công tác vận tải, dân công phục vụ.

Đặc biệt, quân và dân Tánh Linh đã cùng với lực lượng của trên thực hiện thắng lợi nhiều chiến dịch, nhiều trận đánh mà ý nghĩa to lớn của nó vượt ra ngoài khuôn khổ chiến trường tỉnh Bình Thuận, có ảnh hưởng lớn đến cục diện chiến trường Quân khu 6 và toàn Miền Nam. Đó là trận đánh dinh điền Bắc

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
Ruộng ⁽¹⁾ năm 1960 và trận đánh giải phóng
toàn huyện 1974.

Về trận Bắc Ruộng. Đây là trận đánh đầu
tiên vào dinh điền tập trung mà gián tiếp là
vào chính sách “Thượng du vận” của Mỹ Diệm
thời kỳ 1957 - 1960.

... Khu dinh điền Bắc Ruộng do tên Phạm
Văn Khôi phụ trách, có trụ sở hoạt động hành
chính và 1 đồn lính gồm : quân đội, cảnh sát,
dân vệ quân số 300 tên. Ngoài ra còn có trên
200 tên thanh niên cộng hòa và nhân viên
hành chính. Trang bị của địch có súng trung
liên, tiểu liên và súng trường. Dân bị dồn trong
dinh điền có trên 5000 người, phần nhiều là
đồng bào dân tộc ít người ở các vùng phụ cận
do địch dồn về, xung quanh được địch rào tre,

(1) Chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng là một trận đánh
xuất sắc của đơn vị 2-9 Tỉnh, nhân dân và lực lượng vũ
trang nhân dân Huyện Tánh Linh, Hoài Đức (nay là Đức
Linh). Chi khu Hoài Đức thuộc Đức Linh ngày nay. Dinh
điền Bắc Ruộng thuộc Tánh Linh.

kẽm gai. Thường ngày có dân vệ và thanh niên cộng hòa canh giữ, kiểm soát. Ở quận lỵ, nhà cửa được xây dựng theo lối cơ quan có đầy đủ bộ máy làm việc của quận.

Trận đánh được quyết định vào ngày 30 tháng 07 năm 1960. Chỉ với 28 chiến sĩ vũ trang của Tỉnh nhưng nhờ có sự chuẩn bị tốt, kết hợp với lực lượng bên trong và lực lượng du kích ở các vùng phụ cận đã chiến đấu dũng cảm, mưu trí, linh hoạt nên chỉ trong 2 giờ đã tiêu diệt và bắt hơn 300 tên địch, làm tan rã hơn 180 tên lính cộng hòa, bắt sống cả chi khu trưởng, địa điểm trưởng, thu trên 200 súng các loại, giải phóng và đưa hơn 5000 dân ra khỏi khu Dinh điền giữa những ngày mưa lũ về căn cứ an toàn. Về phía địch, mặc dù có sư đoàn 5 từ Bình Tuy lên ứng cứu, chi viện nhưng không còn cách nào khác để tái lập được Dinh điền và hệ thống những ấp chiến lược, những vành đai trắng mà chúng thường khoe khoang với quan thầy Mỹ và báo chí Phương Tây rằng : “ đó là kiểu mới, là nơi bất khả xâm phạm”... Với thắng lợi này Bình Thuận trở thành lá cờ đầu

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
của khởi nghĩa vũ trang, đưa đấu tranh vũ
trang lên song song đấu tranh chính trị, tạo
bước ngoặt lớn cho phong trào cách mạng ở Cục
Nam Trung Bộ.

Cuộc tiến công giải phóng hoàn toàn Tỉnh
Linh lại diễn ra trong một bối cảnh ác liệt hơn.
Bấy giờ địch tập trung lực lượng và vũ khí cho
chi khu quận lỵ Tỉnh Linh lớn nhất kể từ ngày
đầu cuộc chiến cho đến thời điểm ta tiến công
nổi dậy. Ở trung tâm chi khu được xây dựng
các lô cốt kiên cố, hình thành hỏa lực đan chéo
nhiều tầng. Quân số có 10 đại đội bảo an 700
tên, 2 trung đội dân vệ, 1 tiểu đội thám kích,
1 trung đội cảnh sát quốc gia, 1 trung đội cảnh
sát chiến đấu. Hệ thống vệ tinh xung quanh
quận lỵ có cao điểm Lồ Ô và đồn Đồi Giang.
Cao điểm Lồ Ô có một đồn chính của đại đội
bảo an 710, có trận địa pháo 105.... Quá trình
chiến đấu địch còn dùng các lực lượng ở phía
Đông Nai yểm trợ. Về lực lượng của ta gồm
đại đội 422, bộ đội địa phương huyện, 4 đội
công tác và có sự hỗ trợ của quân chủ lực Miền.
Ngoài ra còn có hàng ngàn người dân sẵn sàng

chờ đợi giờ lịch sử đến.

Chiến dịch tổng tấn công bắt đầu từ ngày 10 tháng 12 năm 1974 bằng trận đánh vào cao điểm Lô Ô. Sau 5 giờ thì ta làm chủ trận địa, tiếp đến đánh gọn đồn Đồi Giang và các khu phụ cận. Ngày 23 tháng 12 năm 1974 bắt đầu tổng tiến công đánh chi khu trung tâm. Và đến ngày 25 tháng 12 thì toàn huyện được giải phóng. Trận này ta diệt và bắt sống trên 1000 tên địch, thu hơn 1200 súng các loại, 2 xe bọc thép, 10 xe quân sự. Sau đó đến ngày 04 tháng 02 năm 1975 địch cho lực lượng pháo và không quân tái chiếm, nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tánh Linh đã đánh thắng nhanh, gọn, diệt 2 trung đội, bắn rơi 4 máy bay địch.

Cũng như trước đây, Tánh Linh đánh trận Bắc Ruộng là mở đầu cho phong trào Đồng khởi và nhân dân Tánh Linh sau khi tự giải phóng mình đã biến thành lực lượng hậu phương ngày đêm phục vụ kháng chiến, xây dựng căn cứ, thì mùa xuân 1975 lịch sử của dân tộc, Tánh Linh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lại là một trong những huyện được giải phóng sớm hơn cả trong toàn Miền Nam. Người dân Tánh Linh lại trở thành chiến sĩ vận chuyển quân lương vũ khí tiếp tế cho chiến trường Bình Tuy. Nhờ giải phóng Tánh Linh trước cuộc tiến công trên toàn Miền Nam hơn một tháng, quân và dân Liên Tỉnh 3 đã có một bước tạo đà quan trọng : Địch thua trận ở Tánh Linh đã lúng túng rõ rệt trên toàn chiến trường Bình Tuy, Hoài Đức; đường dây vận tải 559 được nối liền từ Bắc vào các điểm cuối cùng của Miền Đông Nam Bộ, tạo thế thọc sâu vào vùng tam giác của địch, từ đây mở ra một vùng hậu phương lớn có đủ sức người, sức của chi viện cho cuộc kháng chiến vươn lên trên thế chủ động hoàn toàn. Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và Lực lượng vũ trang Huyện đã đoàn kết bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống đồng bào các dân tộc anh em; tiếp

nhận hàng chục ngàn dân kinh tế mới từ các miền của đất nước về đây định cư lập nghiệp. Về đời sống kinh tế từng bước xóa đói giảm nghèo, dần dần ổn định và phát triển cuộc sống mới ở nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng kinh tế mới. Cơ sở hạ tầng được củng cố và xây dựng mới. Văn hóa xã hội phát triển; chính sách xã hội được Đảng bộ và nhân dân rất quan tâm tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả, nhất là thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng : quy tập mộ liệt sĩ, xây dựng nhà tình nghĩa, phụng dưỡng các thân nhân liệt sĩ...

An ninh quốc phòng được củng cố và ngày càng phát triển bảo đảm giữ vững được an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển được Tỉnh và Quân khu 5 công nhận là đơn vị tiến tiến, đơn vị khá trong phong trào thi đua quyết thắng.

Suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tánh Linh đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tự lực, tự cường, vượt qua muôn ngàn gian khổ hi sinh, bám chắc và thấu suốt các quan điểm cách mạng của Đảng, xây dựng lực lượng bí mật, tự tổ chức đánh địch giành dân, đưa dân về lập các khu căn cứ kháng chiến, xây dựng chính quyền cách mạng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, tổ chức tự túc sản xuất lương thực, thực phẩm, cứu đói, ổn định đời sống nhân dân. Lực lượng vũ trang nhân dân Tánh Linh vừa hướng dẫn và xây dựng làng xã chiến đấu, vừa sản xuất, vừa đánh giặc tạo nên vùng căn cứ rộng lớn liên hoàn với huyện Đức Linh và Hàm Thuận, thực sự trở thành hậu cứ vững chắc, cung cấp sức người, sức của cho cả vùng Cực Nam Trung Bộ, vùng đồng bằng và cả lực lượng của Trung ương Cục về hoạt động ở địa phương. Từ đó tạo bàn đạp vững chắc tiến công địch ở vùng sâu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh trên địa bàn huyện, mở rộng vùng giải phóng. Tiến lên tiêu diệt hoàn toàn địch giải phóng quê hương thống nhất tổ quốc.

Những năm 1965 - 1968 và 1972, địch ra sức đánh phá ác liệt các vùng căn cứ của huyện. Ngoài bom đạn, chúng còn rải chất độc hóa học và bom xăng đốt cháy hàng trăm hécta lúa rẫy, hoa màu và gia súc, gia cầm; gần 90% nhà cửa của dân bị tàn phá. Chúng thường xuyên mở các đợt càn quét để bắt dân, cướp lương thực, thực phẩm làm cho nạn đói, bệnh tật xảy ra tưởng chừng không vượt qua nổi. Song với quan điểm “ Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong” , Đảng Bộ đã liên tục động viên và giáo dục dân, phát động quần chúng đứng lên đánh địch giữ làng bằng thế trận chiến tranh nhân dân với hầm chông cạm bẫy, tên nả tẩm thuốc độc, giữ vững ý chí và lòng tin với Đảng, với cách mạng. Bà con đã tự rèn xà gạc, làm ní, tổ chức thành tổ đổi công để sản xuất lương thực. Địch đánh phá ban ngày, thì ban đêm rủ nhau sản xuất; địch đốt nhà, phá hủy hầm hào thì nhân dân lại làm nhà, đào hầm, đào giao thông hào để cất giấu lương thực, thực phẩm với quyết tâm : Một tác không đi, một ly không rời, bám chặt nương

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

rẫy, tự trồng bông dệt vải để mặc, lấy lá cây rừng làm thuốc chữa bệnh, dùng tranh đốt thành tro thay cho muối ăn. Những lúc mất mùa, đói kém do bị địch tàn phá thì vào rừng đào củ mài, chặt cây xà bu, lấy măng lá bép về ăn, giành lương thực, thực phẩm để chuyển ra chiến trường phục vụ bộ đội; mặt khác bí mật liên lạc với cơ sở bên trong để đổi lấy lương thực, thuốc chữa bệnh, vải vóc cung cấp cho kháng chiến. Có thời gian địch càn quét quyết liệt, bắt được một số dân đưa về vùng địch, đồng bào lại tìm cách liên lạc với cách mạng và kéo nhau về quê cũ tiếp tục theo Đảng làm cách mạng.

Đồng bào các dân tộc của huyện Tánh Linh không những đã đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng mà còn đưa hàng trăm, hàng nghìn lượt con em mình tham gia kháng chiến, cung cấp nhiều nhân tài, lương thực bổ sung cho bộ đội. Mặc dù phải trải qua nhiều mất mát, hi sinh thiếu thốn, nhưng vẫn một lòng, một dạ theo Đảng, tin vào sự thắng lợi

Nhân dân và LLVTND huyện Tánh Linh

của cách mạng. Tự lực đứng lên để xây dựng mình, đã tạo ra được tiềm lực kinh tế, tiềm lực tinh thần để tiêu diệt địch, làm chủ địa bàn trong điều kiện xa trung ương, xa sự chi viện của trên. Kẻ địch muốn xóa trắng vùng căn cứ cách mạng này nhưng chúng không làm được. Ngược lại quân và dân huyện Tánh Linh đã đứng vững và không ngừng phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Với những thành tích xuất sắc trong chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tánh Linh đã được tặng thưởng :

- 1 Huân chương thành đồng hạng nhất.
- 3 Huân chương giải phóng.
- 1 Huân chương quân công.
- 1 Huân chương chiến công.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, nhân dân và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tánh Linh
được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa
Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực
lượng vũ trang nhân dân.**

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH

Đức Linh nguyên là huyện Hoài Đức trong chiến tranh. Sau giải phóng năm 1975, hai huyện Hoài Đức, Tánh Linh được sáp nhập thành một nên có tên ghép là Đức Linh. Đến năm 1983, lại tách ra hai huyện, Tánh Linh vẫn lấy tên cũ, còn Hoài Đức giữ tên chung thành Đức Linh bây giờ.

Là huyện miền núi phía Tây tỉnh Bình Thuận, mảnh đất cuối cùng Cực Nam Trung Bộ, giáp giới với miền Đông Nam Bộ và Nam Tây Nguyên nên huyện có vị trí đặc biệt quan

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trọng cả quân sự, chính trị, kinh tế. Trong chiến tranh, địch coi đây là mắt xích quan trọng trong hệ thống vành đai bảo vệ Đông Bắc Sài Gòn, là điểm chốt trọng yếu ngăn chặn các mũi tiến công của ta từ Nam Tây Nguyên và Đông Bắc xuống.

Phía Bắc và Tây Bắc huyện địa hình rất kín đáo và phức tạp. Cao nguyên Lâm Viên núi non trùng điệp trải dài đổ xuống phía Nam giáp thung lũng sông La Ngà, tiện lợi cho các hoạt động quân sự của ta. Thung lũng sông La Ngà là vùng đất màu mỡ, cung cấp một số lượng lớn lương thực, thực phẩm cho các lực lượng chiến đấu tại chỗ của Huyện, Tỉnh và chi viện cho các đơn vị của Quân khu, Miền về đứng chân hoạt động tại địa phương.

Do tính chất quan trọng của địa bàn Huyện, cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đặc biệt là Mỹ đã tập trung tại đây một lực lượng quân sự lớn, thiết lập hệ thống đồn bót liên hoàn, chốt giữ những điểm xung yếu như chi khu Hoài Đức - Bắc Ruộng, căn cứ Võ Đắc.... Chúng xây dựng bộ máy kèm kẹp từ quận xuống xã, thôn, ấp, tăng cường lực lượng bình định nông thôn,

đào tạo bọn ác ôn khét tiếng có nhiều nợ máu với nhân dân cùng một mạng lưới mật vụ, điệp ngầm để khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng, khống chế nhân dân.

Cùng với việc thực hiện chính sách Dinh điền, dồn dân lập ấp quyết liệt để tách rời nhân dân với cách mạng, chúng còn bố trí lực lượng cơ động cỡ trung đoàn, chiến đoàn, sư đoàn để ứng chiến khi lực lượng đồn trú bị tấn công. Dùng không quân, pháo binh thường xuyên ném bom, bắn phá; rải chất độc với quy mô lớn, hủy diệt cây cối, rừng núi, hoa màu, súc vật, tàn sát nhân dân. Chúng tiến hành các cuộc hành quân càn quét, chà đi xát lại nhiều lần nhằm đẩy lực lượng ta khỏi địa bàn.

Tuy bị địch kèm kẹp, khủng bố, mua chuộc, dụ dỗ nhưng nhân dân và các lực lượng vũ trang Đức Linh vẫn kiên trung bất khuất, luôn hướng về Đảng và Bác Hồ, không ngại hy sinh gian khổ, đoàn kết một lòng thực hiện phương châm “cán bộ bám dân dân bám đất, du kích bám địch”. Nhờ đó đã bám trụ kiên cường, đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch, lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong hai cuộc kháng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
chiến lâu dài, anh dũng của dân tộc.

Trong kháng chiến chống Pháp :

Ngay từ những ngày đầu, Đức Linh đã tổ chức được lực lượng du kích phối hợp với chi đội 10 Nam Bộ tiêu diệt đồn La Dạ, diệt gọn một trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí. Địch nhiều lần xua quân lên tái chiếm đều bị du kích chặn đánh thiệt hại nặng, đành phải từ bỏ ý đồ đóng lại đồn này. Tháng 3 năm 1948, du kích xã Võ Đắc phối hợp với bộ đội tổ chức phục kích diệt gọn một đoàn tàu giặc trên sông La Ngà khiến địch vô cùng khiếp sợ.

Những năm sau đó, du kích liên tục tổ chức phục kích, chặn đánh địch trên khắp địa bàn huyện, gây cho địch nhiều thiệt hại. Bị thua đau, địch tức tối trả thù. Chúng điên cuồng tổ chức các cuộc càn quét, bắn giết, cướp bóc, đốt phá... Nhưng nhân dân địa phương không hề nao núng. Đồng bào lánh vào rừng, tổ chức bộ phòng, cùng du kích và bộ đội đánh giặc đến cùng. Suốt 9 năm gian khổ, quân và dân Đức Linh đã cùng với quân và dân Tân Linh giữ vững vùng căn cứ kháng chiến miền núi của Tỉnh cho đến khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong kháng chiến chống Mỹ :

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 địch thấy vùng thung lũng sông La Ngà quan trọng nhiều mặt đối với việc thiết lập vành đai phòng thủ Sài Gòn nên đã dùng mọi thủ đoạn chiếm giữ, khai thác tiềm năng kinh tế. Chúng đưa quân đến lập hệ thống đồn bót, xây dựng chi khu Hoài Đức và các khu dinh điền; thiết lập bộ máy kèm kẹp, mạng lưới mật vụ thám báo; làm đường xuyên suốt huyện. Chúng gom trên 5000 đồng bào dân tộc trong huyện từ Võ Đắc, Bà Xa đến La Ngâu, La Dạ, Măng Tố về khu dinh điền Bắc Ruộng và dồn hàng chục ngàn đồng bào Quảng Nam, Quảng Ngãi vào các khu dinh điền Sùng Nhơn, Nghị Đức, Mê Pu, Huy Khiêm, Võ Xu, Đức Chính.... Chúng còn chuyển dân công giáo Miền Bắc di cư vào cắm chốt ở Võ Đắc, Trà tân, Gia An... tạo thành thế xen kẽ dân để dễ kèm kẹp.

Song song với việc lập thế và kèm dân; địch còn tiến hành nhiều thủ đoạn tàn ác, dã man để trả thù, bắn giết, thủ tiêu cán bộ Đảng viên và những người kháng chiến cũ. Trong thời

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

điểm khó khăn này, Huyện chỉ còn có năm đảng viên nhưng vẫn quyết tâm bám dân, bám đất gây dựng nòng cốt, phát triển xuống dinh điền và hướng dẫn quần chúng đấu tranh xây dựng lực lượng...

Được nghị quyết 15 của trung ương Đảng soi sáng. Đêm 31 tháng 7 rạng ngày 01 tháng 8 năm 1960, Tỉnh ủy Bình Thuận đã lãnh đạo đơn vị vũ trang 2-9 của Tỉnh phối hợp cùng lực lượng cơ sở cách mạng tại chỗ tiêu diệt chi khu Hoài Đức, diệt và bắt sống 300 tên, phá banh khu dinh điền Bắc Ruộng, giải phóng 5000 đồng bào dân tộc, đưa về rừng núi, quê cũ xây dựng căn cứ kháng chiến. Đây là chiến công đầu tiên sau những ngày đen tối dưới bàn tay đẫm máu của Mỹ - Diệm. Quân dân địa phương đã vùng lên, với khí thế long trời lở đất tự giải phóng mình và là cuộc đồng khởi đầu tiên của Bình Thuận, Khu 6 và cả miền Cực Nam Trung Bộ.

Chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng đã đẩy địch vào thế bị động đối phó. Khắp nơi trên địa bàn huyện dấy lên phong trào diệt ác phá kềm, tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang. Huyện

Nhân dân và LLVTND huyện Đức Linh

ủy Hoài Đức được thành lập, trung đội bộ đội địa phương Huyện ra đời. Phong trào đấu tranh chống địch dồn dân lập ấp chiến lược ngày càng mạnh. Địch xây ta phá. Những nơi chưa phá được, lòng dân vẫn theo cách mạng, chờ địch sơ hở thì bung về làng cũ. Các cuộc đấu tranh chính trị liên tục được tổ chức. Có cuộc đấu tranh tên đến hàng ngàn người, giành thắng lợi lớn, buộc địch phải nhượng bộ.

Cuối 1964 ta tiếp tục mở chiến dịch mùa khô, nhân dân và du kích xã Mê Pu cùng đại đội bộ đội địa phương huyện được sự hỗ trợ của lực lượng trên đã đánh một trận xuất sắc giải phóng Mê Pu, Sùng Nhơn, buộc địch rút khỏi chi khu Hoài Đức chạy về đóng ở Võ Đắc.

Chiến thắng này đã tạo thế và lực cho quân và dân huyện nhà lớn mạnh vượt bậc. Đây là thắng lợi lớn nhất của Tỉnh và khu 6 lúc bấy giờ. Lần đầu tiên trên địa bàn khu 6 ta giải phóng được một huyện. Từ đó huyện Hoài Đức trở thành khu căn cứ của Tỉnh, của khu, cung cấp sức người, sức của cho kháng chiến. tạo ra thế và lực mới cho cuộc kháng chiến của Tỉnh và quân khu 6.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Bước vào giai đoạn 1965 - 1975, giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc chiến tranh, quân và dân Đức Linh đã phải thường xuyên đương đầu với 9575 tên địch gồm đủ sắc lính (Mỹ, cộng hòa, thám báo, bảo an, dân vệ) kèm theo bộ máy chính quyền, cảnh sát từ quận xuống đến thôn ấp xã và bọn tâm lý chiến. Ngoài trọng pháo 155mm, xe bọc thép tại chỗ, địch thường xuyên tăng cường lực lượng của Sư đoàn 18 cộng hòa, lữ đoàn 199 và sư đoàn kỵ binh bay 25 Mỹ, liên đoàn biệt động quân số 7, liên tục càn quét đánh phá. Chúng đã ném một triệu bốn trăm nghìn tấn bom đạn (bình quân đầu người trên 7,5 tấn) và 15 tấn chất độc hóa học xuống địa bàn huyện.

Đảng bộ, quân và dân Đức Linh đã kiên cường bám trụ, phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện. Tự lực, tự cường, kiên quyết tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh; tạo thế và lực mới tiến đến giải phóng quê hương.

Trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, quân và dân Đức Linh đã đánh gần 3000 trận lớn nhỏ, diệt gần 10 ngàn tên địch. Riêng trong

chống Mỹ đã đánh 2314 trận, diệt 5706 tên (có 632 tên Mỹ và 45 tên ác ôn), giáo dục cải tạo 115 tên, bắt 212 tên. Trong đó diệt gọn một tiểu đoàn hỗn hợp, một đại đội Mỹ, một trung đoàn lính cộng hòa, hai tiểu đoàn, 12 đại đội, 33 trung đội lính bảo an; đánh thiệt hại nặng hai tiểu đoàn lính cộng hòa, 6 đại đội bảo an, hai đại đội Mỹ. Bứt rứt và tiêu diệt hai chi khu quận lỵ; bắn hỏng, bắn cháy 48 xe quân sự, 87 xe tăng bọc thép; bắn rơi, bắn cháy 29 máy bay; thu 1668 súng (có 4 pháo 105mm, 18 cối 81), 2800 tấn đạn, 115 máy thông tin; phá hủy hai kho đạn, một kho xăng dầu, hai mươi đôn, ba mươi cầu cống và toàn bộ áp chiến lược.

Trong chiến đấu đã xuất hiện nhiều gương tiêu biểu cho Chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân địa phương. Đại đội 421 của huyện 10 năm tự túc lương thực và vũ khí trang bị, đã đánh hàng trăm trận diệt 290 tên địch, có 75 tên Mỹ, là nòng cốt cho phong trào du kích chiến tranh của địa phương. Du kích xã Mê Pu kiên cường bám đất, bám dân. Trong trận đánh tại xóm 10 nhà đã cùng với bộ đội anh dũng chiến đấu suốt 5 giờ liền, đánh bại

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cuộc càn lớn của Mỹ - Ngụy, loại khỏi vòng chiến đấu 189 tên. Đội tuyên truyền vũ trang Lê Thị Hồng Gấm với năm chị em, trong hai năm đã gần 200 lần đột áp diệt tề, tuyên truyền giáo dục 500 gia đình, giác ngộ 200 người ủng hộ cách mạng, rút 15 thanh niên bổ sung cho các lực lượng vũ trang. Trung đội nữ công binh 434 gồm 22 chiến sĩ gái đã dùng bom đạn lép của địch cải tiến thành mìn đánh diệt 17 xe tăng, xe bọc thép, đánh hỏng nhiều chiếc khác, diệt hàng trăm tên Mỹ ngụy.

Đi đôi với hoạt động vũ trang, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào đấu tranh chính trị được phát động thường xuyên liên tục bằng nhiều hình thức từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn. Cuộc đấu tranh phản đối địch ném bom bắn pháo vào xã Sùng Nhơn ngày 27 tháng 10 năm 1969 lên tới 1.500 người, chủ yếu là phụ nữ, kéo dài 3 ngày, lôi kéo được binh lính địch ủng hộ, buộc tên quận trưởng phải giải quyết yêu sách. Cuộc đấu tranh chống bắt lính tháng 5 năm 1972 tại xã Võ Xu có 200 người tham gia, buộc tên Tỉnh phó Bình Tuy phải đến xin lỗi và trả lại số thanh niên bị bắt.

Cùng với đấu tranh vũ trang và chính trị, công tác binh vận cũng được đẩy mạnh, trong suốt cả cuộc kháng chiến với phương châm “ Ở đâu có địch, có quần chúng là có nhân cốt làm công tác binh vận”. Toàn Huyện xây dựng được 121 nhân cốt, giáo dục và vận động được 217 lính ngụy đào ngũ, bỏ ngũ, rã ngũ; có 50 người tình nguyện tham gia các lực lượng cách mạng. Xây dựng được 15 nội tuyến trong hàng ngũ địch, hàng trăm lần vận động binh lính địch chống lại mệnh lệnh cấp trên không đi càn quét, không đàn áp dân, đấu tranh không làm hàng rào nhốt dân, không đốt phá hoa màu của dân. Vận động được một trung đội địch ra hàng, hai trung đội tan rã, làm cho số tề ngụy xã, ấp và nhiều tên sĩ quan ác ôn hoang mang dao động, cầu an.

Một điểm nổi bật nữa của quân và dân Đức Linh là vừa chiến đấu, vừa sản xuất tự túc, vừa đánh địch mở rộng vùng giải phóng để huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến của Huyện, Tỉnh và cả Quân khu 6. Chỉ tính từ tháng 2 năm 1965, nhân dân đã đóng góp được hai triệu bảy trăm ngàn đồng (tiền ngụy),

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hàng vạn tấn lương thực và nhu yếu phẩm. Huyện có 1925 người thoát ly tham gia kháng chiến, 12.500 người phục vụ dân công hỏa tuyến.

Thành tích của quân và dân huyện Đức Linh giành được trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, 21 năm chống Mỹ cứu nước là thành tích to lớn, có ý nghĩa đặc biệt, thể hiện ý chí kiên cường, đoàn kết một lòng vượt qua mọi gian khổ ác liệt hy sinh; cán bộ bám dân, dân bám địa bàn, du kích bám địch; tực lực, tự cường, trụ bám, kiên cường đánh bại mọi thủ đoạn của địch; tạo thế và lực, tạo bàn đạp cho lực lượng cấp trên tiến công giải phóng Bình Thuận, góp phần đưa sự nghiệp cách mạng đến ngày toàn thắng .

Phát huy truyền thống cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, từ sau ngày giải phóng đến nay, cán bộ nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Linh đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Tỉnh và Trung ương giao. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tháo gỡ trên 10 ngàn quả bom mìn, hàng ngàn tấn rào kẽm gai; san lấp hàng vạn hố

Nhân dân và LLVTND huyện Đức Linh

bom để khai hoang lấy đất sản xuất. Đưa tổng diện tích gieo trồng tăng gần 5,6 lần, tổng sản lượng lương thực tăng 7,3 lần, đàn gia súc có sừng tăng 7,5 lần, đàn heo tăng 11 lần ... so với năm đầu mới giải phóng.

Ở sở hạ tầng được chăm lo xây dựng, sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục không ngừng được củng cố và phát triển. Huyện luôn giữ ổn định về chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân ở địa phương. Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Do lập được nhiều thành tích trong hai cuộc kháng chiến và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Linh đã được nhà nước tặng thưởng : hai huân chương Quân công (Nhất, Nhì), 18 huân chương Chiến công (Nhất, Nhì, Ba), 2 huân chương Lao động và 7535 huân chương các loại cho cá nhân. Có một xã (MêPu) được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và anh hùng lao động. Bảy Bà mẹ được tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Huyện cũng có hơn 300

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

người con ưu tú đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Linh vinh được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu cao quý **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**



Các xã: Bình Thạnh, Hòa Thắng, Đông Giang, Phong Năm, Hàm Thạnh, Mê Pu và Bệnh xá Tỉnh đội đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND.

NHÂN DÂN VÀ LLVT NHÂN DÂN XÃ BÌNH THẠNH HUYỆN TUY PHONG

Bình Thạnh là xã nhỏ ven biển thuộc huyện Tuy Phong. Địa hình lồi lõm phức tạp, diện tích khoảng 40 km², chủ yếu là động cát và rừng thưa, chỉ có hơn 40 ha đất vườn. Dân số trước cách mạng Tháng Tám khoảng 3500 người, trong chống Mỹ 903 người, hiện nay trên 3000 người. Nhân dân Bình Thạnh sống tụ cư thành làng trên một vạt đất hẹp dọc theo mép nước, chiều dài khoảng 1200m, chiều rộng trung bình 200m. Ba phần tư dân số ở đây sống bằng nghề biển, còn lại làm rẫy và một vài nghề khác.

Bình Thạnh tuy nhỏ nhưng có lịch sử và truyền thống yêu nước chống ngoại xâm từ lâu đời. Xã được hình thành từ năm 1692 bởi những người bất hợp pháp với Trịnh - Nguyễn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

vào lập nghiệp. Năm 1885, hưởng ứng chiếu Cần Vương, nhân dân Bình Thạnh đã lập ra một cơ binh ⁽¹⁾ phối hợp với nghĩa quân của phong trào “Bình tây sát tã” chiến đấu anh dũng chống giặc Pháp đến giọt máu cuối cùng. Năm 1941, dưới dự giáo dục của đồng chí Trần Hữu Dực xứ uỷ Trung kỳ, nhiều thanh niên Bình Thạnh đã được giác ngộ, tham gia các tổ chức cách mạng, chuẩn bị cho ngày khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân 28 tháng 8 năm 1945.

Kháng chiến chống Pháp, Bình Thạnh được Tỉnh và Liên khu 5 chọn làm điểm tựa, hành lang ven biển Bắc - Nam. Đã tiếp nhận hàng chục lượt thuyền tiếp tế vũ khí, lương thực, người và phương tiện; đưa đón nhiều đoàn cán bộ cao cấp vào Nam ra Bắc như các đồng chí: Ca Văn Thỉnh, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Côn... Đặc biệt là đã tổ chức đưa đón an toàn bis mật đồng chí Tôn Đức Thắng trên đường ra Trung ương năm 1946, đồng chí Lê Duẩn trên đường vào Nam năm 1947. Bình Thạnh còn là

(1) Tương đương một đại đội bây giờ.

căn cứ, bàn đạp của các lực lượng vũ trang ta vào hoạt động trong vùng tạm chiếm: diệt tề, trừ gian, tiến công các đồn bót, cứ điểm ở phía Bắc Tỉnh. Suốt 9 năm chống Pháp, địch chưa bao giờ đóng được đồn bót, lập được tề nguy ở Bình Thạnh.

Kháng chiến chống Mỹ, Bình Thạnh là căn cứ lõm của cách mạng sâu trong lòng địch, bị bao vây chia cắt với căn cứ cách mạng của Tỉnh và khu 6; là địa bàn giành giật ác liệt giữa ta và địch. Đây chính là nơi tập trung tổ chức đường dây bí mật để tiếp nhận, chuyển tải vũ khí, lương thực, thực phẩm và đưa đón cán bộ cho các chiến trường.

Là căn cứ giữ vị trí quan trọng suốt hai cuộc kháng chiến nên Bình Thạnh luôn luôn bị địch bao vây uy hiếp và đánh phá ác liệt bằng mọi thủ đoạn tàn ác, dã man. Có lúc tưởng chừng bị “xóa sổ” bởi công thức “Sang et feu”⁽¹⁾ của cả hai đội quân xâm lược nhà nghề Pháp - Mỹ. Nhưng quân và dân trong xã đã chiến đấu anh

(1) “Máu và lửa”: Tự do bắn giết, đốt phá, cướp bóc.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dũng, kiên cường bám trụ, bám biển, bám vườn sản xuất, đánh lui nhiều đợt tiến công của địch, giữ vững căn cứ, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của Huyện và Tỉnh.

Quân và dân Bình Thạnh đã đánh 580 trận, hầu hết là đánh độc lập, diệt 2150 tên địch, bắt sống 25 tên; làm tan rã một đại đội địa phương quân, hai trung đội dân vệ; thu 450 súng các loại và nhiều quân trang quân dụng; diệt 06 xe cơ giới (có 2 xe tăng). Vận động 105 binh lính địch bỏ ngũ, trong đó có 25 người tham gia cách mạng.

Tuy là xã biển nhỏ, ít dân, không có đất sản xuất nông nghiệp nhưng Bình Thạnh đã đóng góp sức người sức của cho kháng chiến nhiều nhất huyện. Xã đã đóng góp trên 10 ngàn tấn gạo, muối, thực phẩm, thuốc men... huy động hàng vạn ngày công lao động phục vụ chiến trường được Huyện và Tỉnh công nhận là điển hình về phong trào toàn dân đánh giặc giữ làng.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của Bình Thạnh là những năm tháng vinh quang và đau thương đầy máu lửa. Trong chín năm chống Pháp, địch coi đây là tọa độ "Máu và lửa" (Sang

et feu) trong chống Mỹ đây là vùng “Tự do bắn phá” (Area of free bombard). Bao đau thương tang tóc, gian khổ hy sinh đã dồn lên mảnh đất nhỏ bé kiên trung này đồng thời đã hun đúc nên những chiến công và truyền thống anh dũng bất khuất của quân và dân Bình Thạnh.

Nét nổi bật nhất của Bình Thạnh trong chống Pháp là phong trào toàn dân đánh giặc. Có lúc không phân biệt được ai là quân ai là dân vì tất cả mọi người đều sử dụng vũ khí có trong tay để đánh địch, bất hợp tác với địch. Kẻ thù tàn ác đã ba lần tàn sát dã man nhân dân Bình Thạnh, giết 338 người và làm bị thương 105 người, phần lớn là người già, phụ nữ, trẻ em. Sự tận bạo, khát máu của kẻ thù không khuất phục được nhân dân Bình Thạnh mà càng nung nấu thêm lòng căm thù giặc, quyết tâm chiến đấu đến cùng của mỗi người dân, từ già đến trẻ. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo toàn xã xây dựng địa đạo dài gần 100m, có 7 ngách ăn thông ra các chiến hào và một hệ thống hầm hào phòng tránh bom pháo, công sự chiến đấu hoàn chỉnh, biến Bình Thạnh thành làng chiến đấu vững chắc khiến quân thù không sao hủy diệt được. Nhờ có làng chiến đấu và địa đạo

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

(duy nhất trong kháng chiến chống Pháp ở Cục Nam Trung Bộ) mà các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy của huyện đã đứng vững trên địa bàn để tổ chức cuộc kháng chiến. Đội du kích của xã liên tục ngày đêm bám đất, bám làng chặn đánh quyết liệt mọi cuộc càn của địch, diệt hàng trăm tên, trả thù cho đồng bào bị chúng sát hại.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngay từ những ngày đầu tranh buộc địch thi hành Hiệp định, chống địch "Tố cộng, diệt cộng", nhân dân Bình Thạnh không hề nao núng, tích cực che dấu, nuôi dưỡng các cán bộ được Đảng cử ở lại hoạt động. Tháng 4 năm 1962, đội vũ trang công tác của xã được thành lập đã phát động quần chúng, khôi phục phong trào và nhanh chóng phát triển các đội du kích mật hoạt động có hiệu quả.

Điểm nổi bật của bình Thạnh trong chống Mỹ là tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và kinh nghiệm trong kháng chiến chống Pháp, xây dựng xã thành căn cứ lăm vững chắc trong lòng địch, đóng góp nhân tài vật lực quan trọng cho cuộc kháng chiến không ngừng của Huyện, của Tỉnh mà còn của tỉnh bạn Ninh Thuận và

cả quân khu 6 nữa.

Để bám trụ chiến đấu lâu dài, từ tháng 5 năm 1965, đội công tác và du kích Bình Thạnh đã tập trung xây dựng khu đất vườn thành căn cứ vững chắc, Ngoài hệ thống hầm hào phục vụ chiến đấu tại chỗ, anh em còn tìm mọi cách để vượt qua vòng vây của địch lên núi cao lấy gỗ về xây dựng một số hầm kè đủ sức chứa từ một đến hai đại đội, đảm bảo cho các lực lượng của khu và Tỉnh về đứng chân an toàn. Tất cả các loại bom pháo lép đều được các chiến sĩ du kích nhặt về cải tiến thành mìn đánh địch. Hàng đêm anh em còn mang balô bò vào các khu vực bố phòng của địch, tháo gỡ các loại mìn của chúng đem về bổ sung cho hệ thống phòng thủ đất vườn ngày càng vững chắc. Mỗi lần liêu lĩnh càn vào đất vườn, địch đều phải tháo chạy với ít nhất 5 đến 7 tên bị tiêu diệt.

Trên cơ sở bàn đạp đất vườn, chi bộ Bình Thạnh đã lãnh đạo đẩy mạnh diệt ác, phá kềm, phát triển phong trào chiến tranh du kích tiến công địch mạnh mẽ bằng cả ba mũi giáp công. Lần lượt hai đại đội bảo an khét tiếng gian ác và hai trung đội dân vệ đến đóng đồn đều bị bức rút hoặc rã ngũ, một số mang súng về với

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cách mạng. Những tên ác ôn có nợ máu với nhân dân liên tục bị đền tội. Một thời gian dài không tên lính nào đặt chân được vào làng Bình Thạnh kiên cường, bất khuất.

Cay cú, tức giận, địch giở ngón đòn cuối cùng. Ngày 19 tháng 5 năm 1971, chúng dùng một lực lượng quân sự lớn gồm 2 tiểu đoàn chốt chặn các ngã đường ra vào Bình Thạnh rồi sử dụng hàng chục xe ủi, xe tải chở bọn cảnh sát từ Long Hương kéo sang xúc dân vào khu tập trung. Đồng bào đấu tranh chống trả quyết liệt. Nhưng địch quá đông, chúng vừa cào ủi nhà cửa, phá dỡ đồ đạc, vừa bắt người tống lên xe chở đi. Đội công tác và du kích bám theo sát các ngã đường diệt một xe tâm lý chiến và một số địch nhưng không cản được chúng vì sợ gây thương vong cho đồng bào. Đến 18 giờ, địch đã xúc được gần hết dân làng vào khu dồn Long Hương, trong đó có cả Đảng viên, đoàn viên và du kích mật.

Không lùi bước trước hành động tàn bạo của kẻ thù, các Đảng viên trong khu dồn lập tức hình thành một chi bộ, các đội viên du kích thành một tổ du kích mật, các đoàn thể cũng được bí mật tổ chức để làm nòng cốt đấu tranh

với địch. Chỉ một thời gian ngắn, địch phải nhượng bộ để đồng bào ban ngày về làng đất cũ làm ăn.

Ở bên ngoài, lực lượng còn lại vẫn kiên cường bám trụ, chịu đựng bom đạn khốc liệt, liên tiếp chiến đấu bẻ gãy các cuộc càn của địch, giữ vững căn cứ; đồng thời tổ chức nhiều trận đột sâu, đánh phá hệ thống kèm của chúng, tạo thuận lợi và hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của đồng bào trong khu đồn. Cho đến cuộc tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1975 quân và dân Bình Thạnh đã phối hợp chặt chẽ với quân chủ lực, nhất tề nổi dậy truy bắt bọn tàn quân, giải phóng quê hương, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trải qua 30 năm chiến tranh gian khổ ác liệt, ngoài lực lượng chiến đấu tại chỗ, Bình Thạnh đã có 450 người thoát ly tham gia kháng chiến, nhiều đồng chí đang là cán bộ cao cấp của Đảng, nhà nước và quân đội. Toàn xã có 230 liệt sĩ của 187 gia đình, chiếm gần 50% số hộ hiện tại. Hơn 1000 đồng bào đã bị địch sát hại và bắn bị thương. Toàn bộ tài sản, tư liệu sản xuất bị phá hủy bởi sự tàn bạo của kẻ thù.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, được sự quan tâm của các cấp các ngành, quân và dân Bình Thuận tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, đoàn kết xây dựng xã trở thành đơn vị vững mạnh toàn diện về mọi mặt; giữ vững an ninh chính trị, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng; xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đồng đều. Ngày nay, ai đến thăm Bình Thuận cũng đều cảm nhận sâu sắc những đổi thay nhanh chóng, vượt bậc của một mảnh đất kiên trung bất khuất trong chiến tranh đang dần trở nên giàu có, trù phú, hứa hẹn một tương lai tươi sáng.

Với những thành tích, đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng, quân và dân Bình Thuận đã được tặng thưởng 8 quân chương các loại, 447 huân chương cho cá nhân. Toàn xã có 9 Bà mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thuận vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ HÒA THẮNG - HUYỆN BẮC BÌNH

Hòa Thắng trong chiến tranh là xã căn cứ, địa bàn chủ yếu của chiến khu Lê Hồng Phong, do 3 xã Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng nhập lại. Phía bắc giáp các xã nằm trên trục lộ 1A của huyện Hòa Đa (nay là Bắc Bình), phía Nam và Đông giáp biển, phía Tây giáp xã căn cứ Hồng Thanh. Việc giao lưu chủ yếu đi bộ qua các động cát hoặc xuyên rừng. Hòa Thắng có số dân là 4000 người, chiếm hai phần ba dân số trên toàn khu Lê. Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề làm rẫy, trồng dưa lấy hạt,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đâu, mà...chỉ một số ít làm biển và làm vườn. Đất đai Hòa Thắng phần lớn là rừng cằn, động cát, thiếu nước nghiêm trọng⁽¹⁾. Do vậy mọi sinh hoạt và sản xuất chủ yếu dựa vào thời tiết, đời sống nhân dân cực khổ, dân trí thấp.

Tuy nghèo khổ, không được thiên nhiên ưu đãi nhưng nhân dân Hoà Thắng cần cù, chịu khó, giàu lòng yêu nước và truyền thống chống ngoại xâm, một lòng theo Đảng, Bác Hồ làm cách mạng. Suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nơi đây là căn cứ vững chắc, nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo huyện, Tỉnh và Ban cán sự Cục Nam Trung Bộ.

Là căn cứ cách mạng quan trọng nên Hoà Thắng luôn phải đương đầu với những âm mưu thủ đoạn đánh phá ác liệt của kẻ thù. Trong chống Pháp, địch càn quét chà đi xát lại nhiều lần, đoàn thể, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân của xã đã anh dũng chiến đấu

(1) Do địa hình gồm phần lớn là các động cát sát biển, Hòa Thắng chỉ có một nguồn cấp nước duy nhất là Bàu Trắng, một Bàu nước sâu, hẹp và dài ở về phía Bắc. Địch khống chế chặt khu vực này.

giữ vững căn cứ. Trong chống Mỹ, ngay sau khi hiệp định Giơnevơ được ký kết, địch đã đưa lực lượng quân đội, cảnh sát về xây dựng đồn bót, lập ấp chiến lược, thành lập hệ thống tề điệp để khống chế, uy hiếp và ly gián đồng bào ta với Đảng với cách mạng. Chúng còn thường xuyên huy động lực lượng bảo an từ các quận Hòa Đa, Hải Long (Mũi Né), Thiện Giáo (MaLâm) và lực lượng hải thuyền đến càn quét, đánh phá quyết nhổ bật mọi gốc rễ cách mạng. Những cuộc truy lùng, bắn giết cán bộ kháng chiến và những người yêu nước diễn ra hàng ngày hòng khủng bố tinh thần nhân dân.

Những năm 1956 - 1957, địch lấy Hòa Thắng làm nơi thí điểm thực thi quốc sách "Tổ cộng, diệt cộng". Bầu không khí tù đày chết chóc, máu lửa, đau thương bao trùm khắp vùng căn cứ cũ. Song quân thù đã nhầm! Càng bị khủng bố, đàn áp dã man, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Hoà Thắng càng dâng cao. Năm 1960 - 1961, hoà cùng khí thế Đồng Khởi chung, nhân dân Hòa Thắng đã nhất tề vùng lên phá ấp, diệt tề, giải phóng hoàn toàn quê hương, xây dựng và phát triển các lực lượng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cách mạng, tổ chức dân vào rừng lập khu căn cứ kháng chiến lâu dài.

Trước tinh thần bất khuất của nhân dân Hoà Thắng, địch thực hiện thủ đoạn bao vây, phong tỏa triệt các nguồn nước uống và lương thực, thực phẩm. Nước phải đổi bằng máu. Có những lần tổ chức đi lấy nước phải hy sinh hàng chục người nhưng nhân dân không hề nao núng, quyết trụ bám đến cùng. Từng giọt nước được chắt chiu để dành cho các cháu nhỏ và thương binh, người khỏe hàng tháng trời không có nước sinh hoạt. Sự tích " Tắm lửa" độc đáo nói lên sự gian khổ và sức chịu đựng của quân và dân Hoà Thắng - khu Lê đã xuất hiện từ đây. Thiếu lương thực, nhân dân phải ăn củ nân, trái khú và các loại rau rừng thay gạo suốt năm này qua năm khác. Thiếu vải nhân dân lấy bao tải may thành áo mặc... Khó khăn gian khổ bộn bề nhưng không có gì có thể làm lay chuyển quyết tâm bám trụ sản xuất và chiến đấu bảo vệ quê hương của quân và dân Hoà Thắng. Năm 1961, địch càn lớn, bắt được hơn 200 đồng bào đưa về khu tập trung Mũi Né. Thế nhưng chỉ một thời gian ngắn tất cả bà con

Nhân dân và LLVTND xã Hoà Thắng

đã lần lượt trốn thoát trở về lại căn cứ. Từ năm 1961 đến năm 1973, địch liên tiếp càn quét đánh phá khốc liệt. Có trận càn kéo dài hơn 1 tháng, pháo biển, máy bay bắn phá oanh tạc suốt ngày đêm; xe tăng và binh lính tràn ngập, phân lô, cắm tuyến định ủi trắng cả vùng. Có trận chúng bắn chết một lúc hơn 60 người. Nhưng nhân dân vẫn một lòng son sắt, giữ vững quyết tâm cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, quân và dân Hoà Thắng đã đánh 205 trận, giết và làm bị thương 255 tên địch, có 42 tên Mỹ; bắt sống 12 tên; bắn cháy 3 máy bay và bắn bị thương 1 chiếc khác; bắn cháy và bắn hỏng 27 xe bọc thép, bắn bị thương 1 hải thuyền; thu 19 súng các loại. Phối hợp với các lực lượng của cấp trên đánh địch càn quét ở địa phương hơn 20 trận, diệt 120 tên hầu hết là Mỹ. Lực lượng dân quân du kích xã còn đột áp chiến lược giải phóng 300 đồng bào và phối hợp với du kích các xã phía trước hàng trăm lần đánh địch nống ra càn quét các vùng ven.

Tiêu biểu là trận chống càn năm 1966. Địch

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

sử dụng đủ các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại hải, lục, không quân; ném bom, rải chất độc hóa học rồi tập trung hàng ngàn quân Mỹ - Ngụy với gần trăm xe tăng, xe bọc thép đánh phá liên tục suốt 15 ngày định hủy diệt xã Hòa Thắng và toàn bộ khu Lê Hồng Phong. Nhân dân Hòa Thắng đã đào hầm bám trụ, mọi sinh hoạt và sản xuất đều tiến hành vào ban đêm ⁽¹⁾ nên có câu : “cắm thù giặc mỹ, biến đêm thành ngày”. Và lời thề : “ Một tấc không đi, một ly không rời, sống trên đất khu Lê, chết cũng trên đất khu Lê”. Đội du kích xã chia làm 2 bộ phận : canh gác bảo vệ dân và tổ chức chặn đánh địch từ xa, phối hợp các lực lượng của Huyện và Tỉnh tiêu diệt địch.

(1) Để bám trụ được trước sức mạnh bom pháo của địch, quân và dân Hòa Thắng đã đào hầm kèo, làm các nhà âm phân tán, đưa toàn bộ mọi hoạt động sinh hoạt xuống lòng đất.

Sản xuất về đêm : mỗi người mang một đèn dầu nhỏ có chụp, tĩa lỗ trông dưa, làm cỏ, thu hoạch... đến đâu, đèn soi đến đó. Khi có máy bay địch thì tắt đèn hoặc chụp lại, địch đi ta lại tiếp tục sản xuất.

Nhân dân và LLVTND xã Hòa Thắng

Hai tổ du kích của xã đã dùng mìn tự tạo đánh cháy 2 xe tăng, đánh hỏng 3 chiếc khác, diệt gần 40 tên Mỹ, góp phần cùng các lực lượng làm thất bại cuộc càn của địch, củng cố lòng tin cho nhân dân và phát động được phong trào toàn dân đánh Mỹ ở địa phương.

Năm 1969, địch dùng thiết đoàn 8 với gần trăm xe tăng, xe bọc thép và máy ủi chà đi xát lại nhiều lần làm cho rừng xanh biến thành đồi trọc. Dân quân du kích xã vừa tổ chức bảo vệ, hướng dẫn nhân dân tránh né, vừa triển khai bám đánh địch và đã dùng mìn tự tạo lợi dụng đêm tối, bí mật tiếp cận vào các cụm xe của địch, đồng loạt nổ mìn phá hủy hơn 10 chiếc xe bọc thép và máy ủi. Trận thắng đã làm địch phải rút ngắn cuộc càn. Phong trào đánh diệt xe cơ giới địch được đẩy lên trong toàn xã. Sau đó, nhiều đồng chí đã được tặng danh hiệu dũng sỹ diệt Mỹ, dũng sỹ diệt xe cơ giới. Đội du kích Hồng Lâm và Hồng Chính được tặng thưởng huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba.

Trong xây dựng lực lượng, nhờ có thực lực chính trị vững chắc, Hòa Thắng đã sớm xây

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dựng được các đoàn thể và lực lượng vũ trang và là xã đóng góp nhiều sức người nhất huyện và Tỉnh. Trong 20 năm chống Mỹ, chỉ với chưa đầy 4000 dân ⁽¹⁾, xã đã lần lượt tiễn đưa 1037 thanh niên nam nữ thoát ly đi chiến đấu (trong đó có 604 người đã anh dũng hy sinh).

Ngay từ những ngày đầu chống Pháp, Hòa Thắng đã xây dựng được các tiểu đội, trung đội du kích đánh địch bảo vệ dân, bảo vệ căn cứ và các cơ quan lãnh đạo cấp trên.

Trong chống Mỹ, thời kỳ đầu chuyển hướng đấu tranh vũ trang đầy khó khăn, Hòa Thắng là xã đầu tiên đã rút được 8 thanh niên thành lập đội vũ trang tuyên truyền. Đến cuối năm 1959 đã rút được 17 thanh niên ưu tú để thành lập đơn vị vũ trang 2-9 đầu tiên của tỉnh. Tháng 12 năm 1960, đội vũ trang tuyên truyền Hòa Thắng đã phối hợp với đơn vị 2-9 tiêu diệt hoàn toàn đồn bảo an Nha Thiện Phú và trụ sở hội đồng xã. Đưa khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, rút 30 thanh niên bổ sung

(1) Có lúc dân số thực chất chỉ còn vài trăm người.

Nhân dân và LLVTND xã Hòa Thắng

cho lực lượng vũ trang của Tỉnh và tiến tới giải phóng toàn xã trong năm 1961.

Trong những giai đoạn tiếp theo, các đoàn thể và lực lượng vũ trang Hòa Thắng lớn mạnh không ngừng. Ở các xã (nay là thôn) Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng đều có Ban chỉ huy xã đội và 2 tiểu đội du kích tập trung trang bị chủ yếu bằng vũ khí tự tạo từ các loại bom mìn lép thu được của địch, với muôn vàn cách đánh mưu trí sáng tạo, khiến kẻ địch vô cùng khiếp sợ.

Hòa Thắng cũng là xã làm tốt công tác phục vụ kháng chiến nhất huyện và tỉnh. Trong chống Pháp, xã đã đỡ đầu, nuôi dưỡng thương bệnh binh của bệnh xá trung đoàn 812, Ty thương binh và trại an dưỡng Tỉnh. Trong chống Mỹ tiếp nhận nuôi dưỡng hàng trăm thương bệnh binh của các đơn vị trong tỉnh. Huy động 15 ngàn ngày công phá giao thông, đào đắp chướng ngại, bố phòng; 461 lượt người đi dân công phục vụ chiến đấu, trong đó tổ chức một bộ phận 8 đồng chí thường xuyên tải vũ khí từ Quân khu về chiến trường suốt từ năm 1969 đến 1973. Đóng góp hơn 1000 tấn lương

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

thực và nhiều hàng hóa khác cho kháng chiến....

Hòa Thắng còn là xã tiến hành tốt công tác binh dịch vận. Năm 1964, phụ nữ xã đã tuyên truyền vận động được một trung đội dân vệ mang toàn bộ vũ khí trang bị về với nhân dân và nhập vào hàng ngũ chiến sĩ cách mạng chiến đấu giải phóng quê hương. Nhiều đồng chí trong số này đã anh dũng hy sinh, nhiều đồng chí đã trở thành những cán bộ quả cảm, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng tiến công, Đảng bộ và nhân dân Hòa Thắng đã phấn đấu giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế văn hóa xã hội đạt nhiều thành tựu đáng khích lệ. Đời sống nhân dân từng bước ổn định và cải thiện, từ chỗ nghèo khổ quanh năm đã tiến đến đủ ăn, mặc, ở và có nhiều phương tiện sinh hoạt cả vật chất lẫn tinh thần. Nhiều nhà ngói khang trang đã thi nhau mọc lên. Cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư kết hợp phát huy tốt

hiệu quả. Ba hợp tác xã nông nghiệp làm ăn vững chắc, nghề cá khôi phục và phát triển đạt sản lượng 150 - 160 tấn/năm, 200 ha rừng phủ xanh và khép kín dần những vùng đất trống, đồi trọc. Mạng lưới giao thông và các công trình phúc lợi được phát triển mạnh mẽ.... Bộ mặt của một vùng căn cứ kháng chiến oanh liệt và gian khổ thời chiến tranh đã và đang dần thay da đổi thịt, tiến đến một cuộc sống ấm no, hạnh phúc và bền vững.

Với những thành tích vượt mọi gian khổ khó khăn, kiên cường bám trụ, chiến đấu dũng cảm giành thắng lợi, giữ vững căn cứ, cung cấp nhiều nhân tài vật lực cho kháng chiến. Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân Hòa Thắng đã được Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng thưởng 14 huân chương giải phóng cho tập thể; 1400 cá nhân được tặng thưởng huân chương các loại; nhiều cá nhân được tặng danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, diệt cơ giới, bắn máy bay... 65% gia đình hiện sống ở địa phương được tặng thưởng huân chương, huy chương các loại và bằng vàng danh dự, bằng gia đình vẻ vang. Hai đồng chí

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

được tuyên dương danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là liệt sĩ Võ Hữu và nữ liệt sĩ Huỳnh Thị Khá. 33 Bà mẹ Hòa Thắng được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa Thắng vinh dự được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG GIANG - HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

Đông Giang là một trong những xã vùng cao của huyện Hàm Thuận Bắc. Trong kháng chiến, địa bàn của xã không những là căn cứ cách mạng mà còn là nơi có vị trí đặc biệt quan trọng, đường hành lang chiến lược của toàn Miền nối với các tỉnh Liên khu 5, nên địch tập trung đánh phá ác liệt, hòng đẩy lực lượng ta ra ngoài.

Thời kỳ Pháp thuộc, xã gồm 12 thôn, buôn cả Kinh và dân tộc ít người. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 chia thành hai xã : Nam

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Xã và Nam Giang. Đến ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhập hai xã trên lại thành xã Đông Giang. Dân số trong kháng chiến khoảng 2.500 người, hiện nay 1.862 người (355 hộ). Diện tích tự nhiên 78 km², diện tích trồng trọt 700 ha.

Quân và dân xã Đông Giang có truyền thống yêu nước, ý chí căm thù giặc sâu sắc, có tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ngay trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, xã đã thành lập chi bộ Đảng để lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn gian khổ, tổ chức sống tập trung trong cộng đồng, từng bước hạn chế được cách sống du canh, du cư ; xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng cách mạng đoàn kết toàn dân, phục vụ đắc lực cho kháng chiến.

Sau năm 1954, xã thành lập được 1 trung đội dân quân du kích. Những năm 1960, tuyển chọn 50 thanh niên người dân tộc K'ho để thành lập bộ đội địa phương Huyện và đến giai đoạn 1970 - 1975, toàn xã có trên 200 dân quân du kích vừa chiến đấu bảo vệ buôn làng, vừa

bổ sung cho lực lượng huyện, tỉnh và Quân khu 6.

Những năm 1954 - 1960, địch liên tục hành quân bố ráp giương cao khẩu hiệu chống cộng, chống những người kháng chiến cũ. Thời kỳ này, cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng phải hoạt động bí mật, chịu cảnh đói cơm, lạt muối; nhưng nhân dân vẫn trung thành bảo vệ nuôi dưỡng cán bộ. Nhiều người bị địch bắt, tra tấn đến chết vẫn giữ vững khí tiết của người dân vùng căn cứ cách mạng, không khai báo, chỉ điểm, quyết bảo vệ đến cùng tổ chức và phong trào cách mạng. Vì thế, suốt thời gian dài địch đàn áp, trả thù khốc liệt, không một cơ sở cách mạng nào bị lộ. Nhiều cuộc đấu tranh, biểu tình chống đồn dân, lập ấp, bỏ khu tập trung, khu dinh điền để trở về buôn làng cũ liên tục nổ ra, buộc địch phải nhượng bộ. Có thể nói rằng mỗi người dân tộc ít người ở Đông Giang là một chiến sĩ. Ngoài những người trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, còn lại đều tham gia vận tải, gùi đạn, mang hàng lương thực, thực phẩm, tải thương, phục vụ bộ đội đánh giặc và tham gia sản xuất. Mọi người già

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trẻ, trai gái đều tham gia vót chông tre, làm chông sắt, đào hầm, làm cụm bẫy, cải tiến bom, đạn pháo lép của địch, đánh địch bảo vệ tốt buôn làng và các cơ quan của Huyện, Tỉnh đóng trên địa bàn.

Trong 21 năm chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đông Giang đã bám trụ, đánh tiêu diệt 382 tên địch, trong đó có 155 tên Mỹ, bắn rơi 12 máy bay, thu 59 súng các loại và nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh khác. Tiêu biểu là trận chống càn tháng 5 năm 1966 : Một tiểu đoàn địch có máy bay yểm trợ đã bị dân quân du kích xã lừa dẫn vào trận địa bom mìn, cạm bẫy chuẩn bị sẵn, diệt và làm bị thương 80 tên, bắn cháy 1 máy bay trực thăng UH1A và bắn bị thương 2 chiếc khác.

Trong xây dựng lực lượng, Đông Giang là xã dẫn đầu Tỉnh về xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, du kích, có lúc đã lên đến trên 200 người. Xã đã đóng góp 20.000 lượt người tham gia phục vụ chiến đấu, trên 1.000 tấn lương thực ủng hộ cách mạng. Đông Giang cũng còn là điển hình trong tự lực tự cường, chế

tạo và sử dụng các loại vũ khí thô sơ đánh địch gây cho chúng những nỗi kinh hoàng tột độ.

Là xã nhiều năm được giải phóng, nằm sâu trong vùng hậu cứ cách mạng, dù đói cơm lạt muối, gian khổ chất chồng, dù địch dùng mọi thủ đoạn đánh phá ác liệt, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân Đông Giang vẫn một lòng theo Đảng, Bác Hồ làm cách mạng. Nơi đây đã hình thành phong trào chiến tranh du kích mạnh, đã xuất hiện những phong trào thi đua xuất sắc mà điển hình là phong trào thi đua bắn máy bay Mỹ bằng súng bộ binh và phong trào đào hầm chông giết giặc.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã tập trung mọi nỗ lực khắc phục đói nghèo, ổn định đời sống nhân dân, từng bước xây dựng quê hương giàu mạnh, công bằng, văn minh. Đến nay văn hoá, giáo dục, y tế được cải thiện; an ninh quốc phòng được giữ vững, lực lượng dân quân được củng cố và phát triển, hiệu quả hoạt động ngày càng cao, nhiều năm liền dẫn đầu phong trào bảo vệ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
an ninh Tổ quốc và củng cố quốc phòng của
Huyện.

Với những công lao và thành tích cống hiến
của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân
trong các cuộc kháng chiến, ngày 20 tháng 12
năm 1994, Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ
nghĩa Việt Nam tặng thưởng danh hiệu **Anh
hùng lực lượng vũ trang nhân dân** cho
nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân **xã
Đông Giang**.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ PHONG NĂM - THỊ XÃ PHAN THIẾT

Phong Năm là xã ngoại thị của Phan Thiết, như một vòng cung ôm tròn Thị xã ở hướng Tây và Bắc. Trong xã có 04 trục lộ giao thông gồm quốc lộ 1A, liên tỉnh lộ 8, đường sắt Phan Thiết - Mường Mán và hương lộ Phan Thiết - Phú Hội nên Phong Năm trở thành bản lề nối liền giữa Thị xã Phan Thiết với các địa bàn từ Đông Bắc sang Tây Nam. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, địch coi đây là vành đai phòng thủ chủ yếu để bảo vệ cơ quan đầu não của chúng. Đối với ta, Phong Năm là địa

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

bàn đứng chân, tập kết lực lượng để tiến công vào Thị xã.

Do vị trí quan trọng của xã, trong suốt 30 năm chiến tranh, ta và địch đều giành nhau quyết liệt. Địch muốn biến xã này thành vùng trắng, còn ta lại xây dựng thành nơi có phong trào cách mạng và chiến tranh nhân dân rộng khắp, tạo địa bàn vững chắc để đưa chiến tranh vào nội thị, tiêu diệt sinh lực địch ngay sào huyệt của chúng. Vì vậy, địch đã tập trung nhiều lực lượng để đánh phá, chà đi xát lại bằng mọi thủ đoạn dã man. Đặc biệt, Mỹ - Ngụy đã chia Phong Nẫm thành hai xã nhỏ, dồn dân vào ấp chiến lược, lập hai ban tế xã, 4 ban tế ấp, các khu và liên gia cùng hệ thống giao thông hào, vành đai bố phòng chống mìn dài hơn 5 km để kiểm soát gắt gao nhân dân.

Cuối năm 1968 đến năm 1969, chúng lại dồn hết dân vào hai khu vực Xuân Phong và Chang Chang (Đại Hoà), tổ chức thành hai chung cư. Mỗi khu được bố phòng từ 3 đến 4 lớp rào đủ loại, có các loại mìn gài sẵn; bốn góc có 04 cụm lô cốt và các lô cốt lẻ. Ngoài lực lượng công an, cảnh sát, thám báo, ngụy quyền còn có từ một trung đội đến một đại đội bảo an, hoặc dân vệ

đóng giữ. Có thời gian chúng còn tổ chức ở đây một cuộc cảnh sát và phân chi khu quân sự. Hàng ngày lính Cộng hoà, quân Mỹ thường xuyên cơ động sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp khi bị tiến công.

Mặc dù sống sát địch với các thủ đoạn tàn bạo dã man, nhưng nhân dân xã Phong Năm vẫn luôn luôn tin tưởng vào cách mạng. Vượt lên mọi gian khổ hy sinh ác liệt, phát huy tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương đánh bại mọi âm mưu của địch, trụ và giữ vững địa bàn đứng chân của lực lượng cách mạng, liên tục tiến công vào nội ô gây cho địch nhiều tổn thất, lập nên nhiều thành tích xuất sắc.

Trong chống Pháp :

Mặc dù bị kèm kẹp và kiểm soát gắt gao nhưng tại đây vẫn tồn tại chi bộ Đảng, tập hợp quần chúng liên tục đấu tranh với địch. Có nhiều cuộc đấu tranh chống khủng bố, chống càn quét đốt nhà, chống dồn dân, bắt lính, vận động binh lính địch trở về với gia đình, đòi về vườn đất cũ làm ăn diễn ra quyết liệt với hàng trăm người tham gia, buộc địch phải nhượng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

bộ. Các cuộc đấu tranh trên đã tác động mạnh đến các xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Thắng và các phường nội thị, tạo thành phong trào rộng khắp.

Nhờ đó, phong trào cách mạng tại chỗ phát triển, lực lượng vũ trang cũng ra đời. Từ một tiểu đội lúc đầu, phát triển dần thành một trung đội rồi hai trung đội du kích tập trung. Lực lượng này đã thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh của nhân dân. Với vũ khí thô sơ, tự tạo và vũ khí cướp được của địch, du kích vừa tổ chức diệt bọn ác ôn, chống địch càn quét, đánh bọn tuần tiểu, bảo vệ dân, bảo vệ mùa màng, cùng nhân dân bám trụ, nuôi dưỡng cán bộ, vừa dẫn đường cùng lực lượng Cảnh tử đội liên tục tiến công vào thị xã, đánh vào các cơ quan đầu não, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Suốt chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân dân Phong Năm đã liên tục tiến công địch bằng tất cả tinh thần và lực lượng. Huy động tất cả sức người sức của để giữ vững địa bàn, tạo ra thế đứng chiến lược lâu dài cho Tỉnh và lực lượng cấp trên liên tục tiến

công địch giành thắng lợi to lớn.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước:

Ý thức được vị trí của xã trong chiến tranh, quân và dân Phong Năm sẵn sàng chấp nhận cuộc chiến đấu với một kẻ thù không cân sức, có vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh hiện đại và vô cùng độc ác.

Ngay những ngày đầu của cuộc kháng chiến, Đảng bộ, quân và dân địa phương phải đương đầu với các âm mưu, thủ đoạn "Tát nước bắt cá", "Tố cộng, diệt cộng", nhằm tách quần chúng ra khỏi cách mạng và trả thù những người kháng chiến cũ. Để giữ vững địa bàn và phát triển phong trào cách mạng, cán bộ, Đảng viên còn lại vẫn kiên trì bám trụ, tổ chức lực lượng theo đơn tuyến, xây dựng du kích mật, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống lại mọi âm mưu thủ đoạn dã man của địch; thực hiện không tố cộng, không chịu ly khai; đòi ngừng bắn, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Bắc Nam ...; đồng thời khẩn trương xây dựng và phát triển thực lực cách mạng.

Từ năm 1960 đến năm 1975, xã đã phát triển được hàng trăm cơ sở, cốt cán mật, du

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

kích mật, tổ an ninh quân báo mật. Trung đội du kích tập trung và đội vũ trang công tác xã đã đánh hàng trăm trận lớn nhỏ, diệt nhiều sinh lực và bọn ác ôn; hỗ trợ đắc lực cho quần chúng trong hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị, mặt đối mặt với quân thù, đòi dân sinh dân chủ, đòi về đất cũ làm ăn; chống khủng bố, chống bắt lính... Đã có hàng trăm lần với hàng ngàn người nổi dậy phá banh các ấp chiến lược, các khu chung cư làm cho các vành đai phòng thủ của chúng không còn tác dụng. Quân và dân Phong Nẫm đã đưa địa bàn xã từ yếu lên thành vùng "lõng nhào" kèm, rồi lên tranh chấp và tranh chấp mạnh với địch.

Trong đợt tổng tiến công Mậu Thân 1968, Phong Nẫm là địa bàn đứng chân và bám trụ của cánh quân 2 và 3 của các lực lượng ta đánh vào Thị xã; đồng thời nơi đây là vị trí của Sở Chỉ huy tiền phương Quân khu 6 (cũ) chỉ đạo, chỉ huy đánh địch trong Nội thị.

Để giữ vững địa bàn quan trọng, ngoài việc xây dựng, chuẩn bị các mặt và hướng dẫn cho quần chúng đấu tranh, Đảng bộ, nhân dân Phong Nẫm còn xây dựng và không ngừng củng cố lực lượng du kích, thông qua thực tiễn

chiến đấu để nâng chất lượng, đủ sức làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc giữ vững địa bàn. Từ khi được thành lập và suốt cuộc kháng chiến, dân quân du kích và đội công tác luôn luôn gắn bó với nhân dân, kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng. Đã tổ chức nhiều trận diệt ác và đánh nhiều trận phối hợp với lực lượng đặc công Thị xã (đại đội 2/481), diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, trong đó nhiều trận đạt hiệu suất cao.

Điển hình là trong Tết Mậu Thân 1968, làm nhiệm vụ bảo vệ Sở Chỉ huy tiền phương Quân khu 6, dân quân du kích xã đã phối hợp với một bộ phận của tiểu đoàn 482 đánh quân Mỹ phản kích, diệt tại chỗ hơn 200 tên, bảo vệ an toàn Sở Chỉ huy. Cũng trong năm 1968, dùng mưu dụ 02 tiểu đội địch đóng giữ ở cụm lô cốt Cầu Sắt của xã ra ngoài, diệt gọn 02 tiểu đội này, trong đó có tên trung đội phó ác ôn. Ngày 20 tháng 11 năm 1968, lại tập kích bí mật diệt gọn cụm lô cốt Đại Tài, thu toàn bộ vũ khí và tài liệu quan trọng. Đặc biệt tháng 03 năm 1973, đồng chí Liên - du kích mật cùng 04 em thiếu nhi ở ấp Đại Hoà dụ bọn thám báo vào

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

quán nhậu rồi tung lựu đạn diệt tại chỗ 05 tên, một số tên khác bị thương bỏ chạy vv...

Đi đôi với đánh địch cướp vũ khí tự trang bị cho mình, dân quân du kích còn vận động nhân dân lượm bom bi, đầu đạn hư của địch cải tiến thành mìn gài đánh xe tăng, xe bọc thép và bố phòng bảo vệ các căn cứ lôm, bàn đạp đứng chân của ta. Từ cách đánh gài trái, bắn tĩa dần dần trở thành phong trào diệt địch của du kích xã. Tiêu biểu là các đồng chí : Đặng Văn Lãnh, Sáu Râu đã cải tiến đầu đạn pháo 175 của Mỹ đem gài và diệt 12 tên Mỹ, bị thương 08 tên. Đồng chí Lương Văn Năm - đội trưởng đội công tác đô thị đánh giặc giỏi, xây dựng cơ sở giỏi, cải tiến bom pháo và bắn tĩa giỏi ; sau 08 năm chiến đấu (tính từ khi tham gia cách mạng đến lúc hy sinh), đồng chí đã lãnh đạo xây dựng được 300 cơ sở, vận động 50 thanh niên thoát ly nhập ngũ, phát triển 30 đoàn viên, 20 Đảng viên và diệt 320 tên địch (có 40 tên Mỹ, 20 tên ác ôn), phá hủy 20 xe tăng và xe bọc thép, thu 05 súng. Đồng chí Mai Văn Sỹ - đội viên đội vũ trang công tác đột vào vùng sâu gặp địch đã chiến đấu quyết liệt, phá được vòng vây cho đồng đội; bị thương tích đầy

Nhân dân và LLVTND xã Phong Năm

mình phải nằm lại, biết mình không thể sống, trước lúc hy sinh anh cho đồng đội rút rồi đặt dưới bụng một quả lựu đạn, địch đến lật anh lên, lựu đạn nổ làm chết 04 tên, bị thương 03 tên...

Phong trào diệt địch, gài trái, lấy vũ khí Mỹ diệt Mỹ của du kích xã đã được Tỉnh rút kinh nghiệm, xây dựng điển hình và phổ biến rộng rãi khắp các đơn vị.

Vừa đánh địch đạt hiệu quả cao, quân và dân Phong Năm còn kết hợp tốt đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và binh vận. Bằng lực lượng của quần chúng, với nhiều hình thức khôn khéo, đã giáo dục, vận động và phân hoá hàng ngũ địch, làm cho tinh thần và sức chiến đấu của chúng giảm hẳn. Chỉ trong hai năm 1964 - 1965, có 200 tên tề xã, ấp, khu, liên gia nhận giấy gọi của ta ra học tập, đầu thú. Từ đó đã vô hiệu hoá được 02 ban tề xã, 04 ban tề ấp, khu và liên gia. Những năm về sau nhân dân đã vận động được nhiều trung đội đóng trong ấp, trên các vành đai làm nơ để đồng bào đi lại làm ăn, tạo ra nhiều thuận lợi cho lực lượng ta hoạt động dễ dàng. Hàng trăm binh lính địch bỏ ngũ về gia đình làm ăn; có

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

16 lính bảo an mang theo súng ra ngoài tham gia cách mạng. Ngoài ra còn xây dựng được nhiều cơ sở nội tuyến trong lực lượng dân vệ, lực lượng này làm nhiệm vụ cung cấp tin tức, thuốc men, vũ khí cho ta và vẽ sơ đồ dẫn lực lượng du kích, lực lượng vũ trang Thị xã đánh diệt phân chi khu và trụ sở xã của chúng.

Tuy là xã nghèo, diện tích đất nông nghiệp không đáng kể, nhiều gia đình thiếu ăn và bị địch kèm kẹp khống chế kiểm soát gặt gao ; nhưng với tấm lòng theo Đảng, theo cách mạng, nhân dân đã bằng mọi cách lừa địch, bằng mọi phương pháp vừa sản xuất làm ra lúa gạo, đến mùa gặt để lại ngoài ruộng để ban đêm bộ đội ra lấy về ; bí mật vận động các tầng lớp nhân dân trong nội ô đóng góp vàng, tiền, thuốc chữa bệnh. Nhiều gia đình là cơ sở cách mạng đã tự nguyện nhường phần gạo cuối cùng để đóng góp cho kháng chiến. Những đợt lực lượng ta hoạt động lớn ở nội thị, xã đã huy động hàng trăm chị em vượt qua bom đạn, len lỏi vào các chốt bám trụ của ta để tiếp tế cơm, nước và đưa thương binh, liệt sĩ ra ngoài an toàn.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, quân

Nhân dân và LLVTND xã Phong Năm

dân xã Phong Năm đã phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân liên tục tiến công tiêu diệt địch, vượt qua mọi gian khổ hy sinh của một địa bàn ta - địch tranh chấp quyết liệt ; đã kiên cường bám trụ đánh địch trên 200 trận, diệt 1.500 tên địch (có 30 tên quận trưởng, ấp trưởng, ấp phó, cảnh sát, ác ôn ; phá hủy 20 xe tăng, xe bọc thép; thu 3.000 súng các loại. Đưa phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của nhân dân phát triển mạnh và đạt hiệu quả cao, làm giảm được tinh thần và sức chiến đấu của địch ở địa bàn. Đóng góp cho cách mạng hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, hàng chục lượng vàng, hàng chục triệu đồng (tiền Sài Gòn cũ). Vận động và đưa hàng trăm thanh niên thoát ly làm cách mạng. Có 365 người con anh dũng hy sinh, gần 200 thương bệnh binh Có mẹ hiến dâng cho cách mạng 7 - 8 người con, cháu hy sinh vì đất nước. Có 03 đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là: Lương Văn Năm. Đặng Văn Lãnh và mẹ Phạm Thị Ngự ; 01 đồng chí được tuyên dương hành động Anh hùng (Mai Văn Sỹ) ; 907 lượt người được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua, dũng sĩ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

diệt Mỹ và 870 Huân chương ; 20 mẹ được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Do đạt được những thành tích đặc biệt xuất sắc, ngày 20 tháng 12 năm 1994 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Nẫm được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Phát huy truyền thống cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng đến nay, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã không ngừng vượt qua những khó khăn, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 5 - 10%. Sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa xã hội tăng từ 30 - 40%. Đời sống nhân dân được ổn định và ngày càng cải thiện. Phát triển kinh tế gắn chặt với Quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng xã ngày càng giàu mạnh, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ quê hương Phan Thiết, Bình Thuận thân yêu.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM THẠNH - HUYỆN
HÀM THUẬN NAM**

Xã Hàm Thạnh thuộc huyện Hàm Thuận Nam là xã miền núi với diện tích trên 1.200 ha, trước đây là một phần đất của xã Hàm Kiệm, được Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định thành lập vào năm 1952.

Trong kháng chiến, Hàm Thạnh còn là khu căn cứ phía Tây và chỉ cách tỉnh lỵ Bình Thuận 14 km nên nơi đây trở thành bàn đạp quan trọng của các lực lượng Tỉnh và Huyện tấn công vào Phan Thiết và các khu quân sự lân cận của

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
địch như Mường Mán, Ngã Hai, Căng Ê-sê-
pít....

Ý thức được vị trí đặc biệt quan trọng của địa phương mình trong chiến tranh nên mặc dù bị địch đánh phá ác liệt hồng biển xã thành vùng trắng, quân và dân Hàm Thạnh vẫn kiên cường bám trụ, chiến đấu liên tục cho đến ngày toàn thắng.

Khi mới thành lập, xã đã có chi bộ 51 Đảng viên và 01 trung đội dân quân du kích 35 đồng chí. Tuy quân số còn ít, vũ khí còn thô sơ nhưng dân quân du kích xã đã cùng với tiểu đoàn 86 đánh vào đồn Mường Mán diệt gần 03 đại đội, thu trên 100 súng các loại. Sau thất bại tại đây, địch tăng cường càn quét, đánh phá. Dân quân du kích Hàm Thạnh lại phối hợp với các lực lượng của Tỉnh và Huyện đánh trả 03 trận càn, diệt 12 tên địch đồng thời cùng với đội cảm tử của trung đội Huỳnh Thúc Kháng dùng mìn phục kích, đánh đoàn xe lửa của địch đi từ Sông Phan đến Suối Vận, phá hỏng 02 toa xe. Để ngăn chặn sức cơ động của địch từ Mường Mán đi đánh phá Hàm Thạnh và các vùng căn

cứ, bảo đảm an toàn hành lang kháng chiến nối Cục Nam Trung bộ với miền Đông Nam bộ và Trung Ương, dân quân trong xã còn tổ chức liên tục các đợt phục kích giao thông, phá đường tàu và cắt dây điện thoại ... làm thất bại âm mưu đánh phá càn quét của địch.

Năm 1954, cán bộ của xã một số tập kết ra Bắc, một số được phân công ở lại tiếp tục xây dựng cơ sở và đấu tranh với địch cả công khai và bán công khai.

Địch tiếp quản xã Hàm Thạnh và bắt đầu xây dựng bộ máy kèm kẹp. Chúng bày trò tổ chức bầu cử tự do và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, nói xấu cán bộ cách mạng. Mặt khác, chúng tổ chức những cuộc hành quân bố ráp, tung bọn mật vụ thám báo kèm kẹp, khống chế cán bộ và những người dân có cảm tình với cách mạng. Đi đôi với đàn áp khủng bố, địch vơ vét cướp bóc tài sản, của cải, lương thực của nhân dân, làm cho nhân dân hoang mang dao động và mất lòng tin vào cách mạng.

Để phá âm mưu “bầu cử tự do” của địch, chi

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

bộ xã Hàm Thạnh đưa một số cán bộ trung kiên ra ứng cử bầu vào chính quyền xã và vận động nhân dân không bầu cho những người mà địch đưa ra; đồng thời bí mật tổ chức viết truyền đơn, khẩu hiệu bỏ vào thùng phiếu. Kết quả bầu cử ta đã chiếm giữ được các chức danh chủ chốt như : Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, Thông tin xã ...

Cùng với việc phá âm mưu hình thành bộ máy kèm kẹp của địch ở xã, quân và dân Hàm Thạnh còn làm bản kiến nghị đòi chính quyền Ngô Đình Diệm phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ và tổ chức tổng tuyển cử thống nhất hai Miền. Sau đó, quân dân trong xã lại viết nhiều băng-rôn, biểu ngữ, treo cờ đỏ sao vàng ở nhiều nơi, nhất là những khu vực có đồn bót giặc.

Những năm 1957 - 1958, trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của ta, địch tăng cường khủng bố, càn quét dồn dân 4 thôn vào lập ấp Bàu Ruộng. Năm 1959, chúng phát động phong trào "tố cộng" và lùng bắt tra tấn dã man đối với cán bộ cách mạng. Cuộc đấu tranh cách mạng của quân dân Hàm Thạnh lại đứng trước những

khó khăn thử thách mới, Nhưng cán bộ và nhân dân trong xã vẫn vững lòng tin theo cách mạng, tiếp tục củng cố, xây dựng cơ sở và chờ thời cơ diệt địch.

Cuối năm 1959, tin đồng khởi Bến Tre đem đến sự cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng của quân dân trong xã. Từ đây cuộc đấu tranh của quân dân Hàm Thạnh chuyển sang một giai đoạn mới, với khí thế mới.

Được cán bộ của Huyện tăng cường chỉ đạo, chi bộ xã đã tập hợp quần chúng tổ chức mít-ting, chống phá âm mưu dồn dân, lập ấp của địch và phát động nhân dân diệt ác, phá kềm...

Năm 1960, được chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng tiếp sức, quân dân Hàm Thạnh nhất tề nổi dậy đốt khu chung cư, phá ấp Bàu Ruộng, bắt sống và tuyên án tử hình tên Võ Xuân Đạt - thám báo của tiểu khu Bình Thuận. Một số tên thám báo ác ôn khác cũng bị dân quân du kích phối hợp với đội công tác diệt và bắt sống.

Tháng 07 năm 1960, dân và quân trong xã đã đứng lên đập tan hoàn toàn bộ máy kềm kẹp của địch giành lấy chính quyền và Hàm Thạnh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
trở thành xã được giải phóng đầu tiên của Tỉnh.

Một lần nữa, bằng truyền thống đấu tranh kiên cường của nhân dân trong xã cùng với lợi thế về địa hình, Hàm Thạnh lại trở thành khu căn cứ cách mạng vững chắc của Huyện và Tỉnh, góp phần to lớn vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của địa phương.

Đối với địch, Hàm Thạnh được giải phóng và trở thành khu căn cứ là một cái gai nhọn đâm thẳng vào mắt chúng. Do đó từ đầu năm 1961, địch liên tục tiến hành các cuộc càn quét, đánh phá khu căn cứ hết sức ác liệt. Chúng sử dụng các lực lượng tại chỗ, các tiểu đoàn, trung đoàn chủ lực cùng với bọn thám báo, mật vụ tổ chức lùng sục dài ngày, càn đi quét lại khắp nơi. Nham hiểm hơn, bọn chúng còn sử dụng cả chất độc hoá học để hủy hoại môi trường và tàn phá hoa màu, vật nuôi của nhân dân. Ruộng vườn, nhà cửa bị bom cày đạn xối xơ xác tiêu điều. Có thể nói trên mảnh đất Hàm Thạnh, kể cả trên các đỉnh núi cao, không có nơi nào là không có dấu vết hủy hoại của bom đạn Mỹ - Ngụy.

Để chủ động đối phó với địch trong cuộc đấu tranh mới, Hàm Thạnh vừa củng cố phát triển lực lượng vũ trang, vừa phát động nhân dân vót chông bố phòng xây dựng làng xã chiến đấu. Các loại chông sắt của địch cũng được dân quân trong xã thu lượm hoặc đánh cắp từ áp chiến lượm đem về để rèn thành những bàn chông sắt rất nguy hiểm.

Với phong trào nhà nhà vót chông, người người vót chông, trẻ già, trai gái đều vót chông và bằng khí thế người đào hầm đặt chông sắt, người cắm chông tre, chông cọc; người bố trí mang cung, bẫy lừa... chỉ sau một thời gian ngắn hàng rào bố phòng của xã đã dài hơn 03 km, cao từ 1,8 - 2 m , dưới hàng rào là các bãi chông tre, chông nứa đan nhau san sát.

Quân và dân Hàm Thạnh còn cưa nhiều bom không nổ của địch để lấy thuốc rồi dùng đầu đạn 105 ly, đầu đạn rốc-két, bom bi... mà mò cải tiến, chế tạo thành những loại vũ khí tuy thô sơ nhưng khi đem bố phòng hoặc sử dụng đánh địch thì vô cùng lợi hại. Ngoài ra trên từng tuyến, với cách bố phòng vừa ngăn chặn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

địch từ xa, vừa bố trí những bãi chông kết hợp với gài “trái” , tạo thành những khu vực chết, dân quân trong xã đã làm cho Hàm Thạnh trở thành thiên la địa võng, hễ địch dậm đầu vào đâu là bị thương vong ngay ở đó. Nếu chúng có vào lấy xác thì thế nào cũng sập hầm chông hay bẫy mìn.

Dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân được hình thành và ngày càng củng cố, quân và dân Hàm Thạnh vừa độc lập vừa phối hợp với bộ đội địa phương vững chí bền gan, không nề hà hy sinh gian khổ, bám đất giữ làng bảo vệ khu căn cứ. Với lòng dũng cảm và sự mưu trí khôn khéo, lực lượng vũ trang xã đã chống trả các đợt càn quét của địch có hiệu quả. Lúc thì dụ địch vào các hầm chông, bẫy sập; lúc thì tổ chức bắn tỉa; lúc thì phục kích gài mìn; lúc thì trụ lại quần bám... Bằng nhiều cách đánh linh hoạt, sáng tạo, quân và dân trong xã đã gây cho địch những tổn thất nặng nề và tạo ra sự hoang mang lo sợ cao độ trong binh lính địch.

Thất bại trong việc đánh phá, càn quét hòng chiếm lại bàn đạp quan trọng Hàm Thạnh, địch

buộc phải co cụm không dám lấn sâu vào căn cứ. Vùng giải phóng Hàm Thạnh được bảo vệ an toàn và ngày càng mở rộng. Đến mùa Xuân 1975, dân và quân xã Hàm Thạnh cùng nhân dân cả nước đón mừng ngày chiến thắng lịch sử vĩ đại của dân tộc.

Tổng kết cuộc chiến tranh chống Mỹ, lực lượng vũ trang xã đã đánh 325 trận, diệt 1.752 tên địch, bắt sống 07 tên, bắn rơi 06 máy bay, thu 235 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Bằng công tác binh - địch vận, nhân dân trong xã còn gọi hàng hơn 100 tên địch, vận động nhiều sĩ quan và binh lính bỏ ngũ mang súng trở về với nhân dân.

Để có những chiến công trên, nhân dân xã Hàm Thạnh đã lần lượt tiễn đưa hàng trăm thanh niên thoát ly tham gia chiến đấu, động viên hàng vạn lượt người đi dân công phục vụ chiến trường, và đóng góp hàng ngàn tấn lương thực để nuôi quân đánh giặc. Đó là chưa kể những đau thương mất mát của hàng trăm gia đình trong chiến tranh do tội ác của Mỹ - Ngụy

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

gây ra và hàng trăm mẫu đất bạc màu vì chất độc hóa học khai quang của địch.

Ghi nhận thành tích và công lao của Hàm Thạnh trong hai cuộc kháng chiến, Nhà nước ta đã tặng thưởng cho nhân dân và lực lượng vũ trang xã 08 Huân chương Độc lập và trên 200 Huân - Huy chương các loại cho cá nhân. Nhiều chiến sĩ có thành tích được tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ, Dũng sĩ diệt xe tăng, Dũng sĩ diệt máy bay. Nhiều Bà Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hàm Thạnh vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ MÊ PU - HUYỆN ĐỨC LINH

Mê Pu là xã Đông Bắc của huyện Đức Linh, nằm giữa thung lũng sông La Ngà, ngã ba tiếp giáp giữa ba tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai và Bình Thuận. Đây cũng chính là điểm xung yếu nhất trong toàn tuyến hành lang chiến lược của Quân khu 6 cũng như Tỉnh và Huyện trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

Dân Mê Pu trước năm 1960 chỉ có 60 hộ với khoảng 240 người, chủ yếu là dân tộc thiểu số K'ho. Sau 1960, Ngô Đình Diệm cho thực hiện chính sách Dinh điền, chúng dồn hơn 2.000 dân từ các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi... về

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đây lập thành các ấp chiến lược, vừa bóc lột sức lao động của nhân dân, vừa hình thành thế bao vây, cô lập các lực lượng cách mạng.

Do có vị trí đặc biệt quan trọng nên Mê Pu trở thành điểm nóng, là nơi đọ sức quyết liệt giữa ta và địch. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã là căn cứ lăm của ta, một mình trụ vững giữa bốn bề địch tạm chiếm. Đến khi cả dải Bắc sông La Ngà được giải phóng thì Mê Pu lại trở thành địa đầu, nơi diễn ra mọi cuộc giao tranh khốc liệt.

Để đánh phá Mê Pu, địch đã tập trung vào đây một lực lượng lớn, tiến hành càn quét, bình định, khủng bố dã man, dồn dân, lập ấp chiến lược, xây dựng hệ thống ngục quân, ngục quyền dày đặc để kèm kẹp và đàn áp phong trào cách mạng.

Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân xã Mê Pu đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, một lòng trung kiên với Đảng, Bác Hồ và sự nghiệp cách mạng ; đoàn kết, anh dũng chiến đấu giải phóng quê hương, bảo vệ vững chắc địa bàn quan trọng của ta, giữ vững vùng

giải phóng, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của quân và dân toàn Tỉnh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Lịch sử đấu tranh oanh liệt của quân và dân Mê Pu trải qua 2 giai đoạn chủ yếu :

Thời kỳ 1954 - 1964, quân và dân trong xã từ đấu tranh chính trị, chuyển dần lên đấu tranh vũ trang, hình thành và xây dựng lực lượng, tiến đến phá thế kềm kẹp của Mỹ Ngụy, tự giải phóng và trở thành căn cứ lẫm của Cách mạng.

Nhận thấy Mê Pu và vùng thung lũng sông La Ngà có vị trí quan trọng, Mỹ - Diệm dùng đủ mọi thủ đoạn quyết chiếm giữ, bình định bằng được. Chúng tìm mọi cách nắm và khống chế đồng bào dân tộc, đồng thời lập các khu trù mật, dồn hàng ngàn người vốn là thân nhân cách mạng từ các nơi khác đến, tiến hành tuyên truyền chia rẽ, ly gián các gia đình, nói xấu cách mạng, gây dựng các phần tử xấu và các tổ chức phản động ...

Để đập tan âm mưu của địch, các cán bộ,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Đảng viên, cơ sở và cốt cán của ta đã kiên trì xây dựng thế trận lòng dân bằng các biện pháp tuyên truyền, giác ngộ, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, xây dựng lực lượng và tổ chức các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù. Từ đó, chuyển mạnh thế đấu tranh từ bị kìm kẹp đến “lông nhão” dần và cuối cùng là bức phá áp chiến lược của địch. Sau 4 năm (1960 - 1964) kiên trì xây dựng và phát triển lực lượng, ngày 10 tháng 4 năm 1964, du kích và đội công tác của xã đã làm nòng cốt cho toàn dân nhất tề vùng lên phá tan ách kìm kẹp của địch. Ấp Mê Pu tan rã, 02 trung đội địch bị diệt, bọn tề nguỵ số bị bắt, số chết, số bỏ chạy tán loạn. Xã Mê Pu hoàn toàn giải phóng, chính quyền cách mạng được thành lập, dân quân du kích được củng cố, thế trận chiến tranh nhân dân được hình thành, chuẩn bị cho một giai đoạn mới : Giai đoạn bền gan bám trụ, giữ vững vùng căn cứ cách mạng, thi đua giết giặc lập công (1965 - 1975).

Từ năm 1965, Mê Pu trở thành căn cứ lẫm

của cả tuyến hành lang Khu 6. Do đó địch tập trung lực lượng lớn liên tục đánh phá. Song, mọi cuộc hành quân của chúng đều vấp phải sức mạnh chiến tranh nhân dân của xã và chuốc lấy thất bại thảm hại. Sau trận đọ sức quyết liệt, giành thắng lợi lớn của ta ở xóm 10 nhà, địch hoang mang tột độ. Hệ thống chính quyền của chúng ở Bắc sông La Ngà hoàn toàn tan rã. Tên quận trưởng kiêm Chi khu trưởng cùng đồng bọn tháo chạy sang Tánh Linh sống lưu vong. Toàn bộ vùng đất rộng lớn Bắc sông La Ngà được giải phóng. Từ đó, Mê Pu trở thành điểm giao tranh quyết liệt giữa ta và địch, giữa vùng giải phóng và vùng tạm bị chiếm. Cùng thời gian này, trải qua thử thách khốc liệt, dân quân du kích Mê Pu đã trưởng thành nhanh chóng. Lực lượng phát triển từ trung đội lên đại đội, mỗi trung đội phụ trách một thôn làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, giữ làng.

Không chiếm lại được Mê Pu, địch liên tiếp tập trung quân, binh khí, hỏa lực mạnh để đánh phá và thực hiện âm mưu dồn dân về

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Nam sông. Hành động tàn bạo của kẻ thù đã làm chết hàng trăm người dân vô tội, hàng trăm nóc nhà bị đốt cháy, hoa màu bị phá hủy... Song, quân và dân Mê Pu vẫn bền gan, vững chí, kiên trì bám trụ chiến đấu diệt địch, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng. Số đồng bào không may bị dồn về Nam sông cũng kiên quyết một lòng theo cách mạng, ngày đêm đấu tranh đòi trở về làng đất cũ làm ăn, sinh sống.

Vừa chiến đấu, vừa xây dựng, quân và dân Mê Pu đã rào làng, lập chính quyền tự quản, lập các phương án bố phòng, chống địch càn quét; đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm và cung cấp cho các đơn vị đứng chân trên địa bàn. Nhân dân trong xã còn tìm mọi cách móc nối, liên hệ với bà con trong vùng tạm chiếm lấy của cải, vật chất cung cấp cho kháng chiến. Trong thời gian này, đã có hàng trăm thanh niên thoát ly, tham gia các đơn vị chủ lực của Huyện, Tỉnh và Quân khu. Nhiều đồng chí đã trưởng thành, lập công xuất sắc.

Hiệp định Paris được ký kết, nhưng địch lập

tức phá hoại. Chúng liên tục xua quân lấn chiếm, đánh phá, giành đất, dồn dân gây cho ta nhiều khó khăn. Trong lúc ở xa, không được sự chỉ đạo kịp thời của cấp trên, Huyện ủy chủ trương tạm thời đưa người già, em nhỏ sang Nam sông đợi thời cơ thuận lợi sẽ trở về. Nhưng đồng bào Mê Pu từ già đến trẻ đều nhất loạt xin ở lại bám trụ cùng sống chết trên mảnh đất đã thấm bao mồ hôi, xương máu của mình. Mọi người hăng hái đào hầm hào, xây dựng hệ thống bố phòng, làm cạm bẫy, vót chông đánh giặc, cùng du kích ngày đêm luyện tập bảo vệ xóm làng. Ba mũi giáp công chính trị, quân sự, binh vận được đẩy mạnh; nhiều thanh niên từ vùng địch đã vượt ra vùng giải phóng tham gia cách mạng; nhiều binh sĩ địch bỏ hàng ngũ về với nhân dân. Phong trào của Mê Pu từ đó phát triển mạnh, lan rộng và ảnh hưởng đến vùng thung lũng sông La Ngà, làm cho thế và lực của ta ngày một lên cao, liên tục chủ động tiến công địch cho đến ngày toàn thắng.

Trải qua 21 năm chống Mỹ, quân và dân Mê

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Pu đã tiêu diệt 192 tên địch, làm bị thương 78 tên khác, bắt sống 36 tên, bắn rơi 05 máy bay, thu 134 súng các loại. Đặc biệt, trong trận đánh tại xóm 10 nhà, quân và dân trong xã đã phối hợp với bộ đội chủ lực của Quân khu 6 (một bộ phận của tiểu đoàn 86) anh dũng chiến đấu suốt 05 giờ liền, đánh bại cuộc càn lớn của Mỹ - Ngụy, diệt 101 tên, làm bị thương 59 tên và bắt sống 29 tên; giữ vững địa bàn, tập hợp được lực lượng các dân tộc, tôn giáo đoàn kết đánh giặc, giải phóng quê hương.

Sau ngày thống nhất đất nước, quân và dân Mê Pu từng bước khắc phục khó khăn nặng nề do chiến tranh gây ra. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều hoàn thành. Đã truy quét 23 cơ sở Fulrô, giữ vững trật tự an ninh, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân tại địa phương. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Các phong trào của xã phát triển khá, luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu trên giao ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nhiều lần được trên khen

thưởng.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân xã Mê Pu vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

BỆNH XÁ TỈNH ĐỘI BÌNH THUẬN

Bệnh xá Tỉnh đội Bình Thuận còn gọi là Bệnh xá X1, X2, X6 ; thành lập tháng 7 năm 1970. Nhiệm vụ chủ yếu là điều trị, cứu chữa thương bệnh binh và nhân dân nơi đóng quân.

Từ lúc hình thành và cả quá trình làm nhiệm vụ, Bệnh xá luôn luôn hoạt động trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn gian khổ : thiếu thuốc và dụng cụ điều trị, thiếu lương thực thực phẩm, điều kiện khí hậu khắc nghiệt ... ; quân số ban đầu chỉ có 05 người, lúc cao nhất là 22 người, với 01 bác sĩ và một số y dược sĩ được đào tạo cấp tốc, còn lại là y tá, hộ lý. Có thời kỳ địch đánh phá ác liệt, mọi nguồn chi viện

thuốc men và lương thực cạn kiệt, nhưng cán bộ, chiến sĩ đã nêu cao tinh thần tự lực tự cường, vượt qua mọi gian khổ khó khăn, động viên hết thảy mọi nguồn lực, trí tuệ, phát huy sáng kiến vừa điều trị, cứu chữa, nuôi dưỡng; vừa dũng cảm chiến đấu đánh địch bảo vệ thương bệnh binh; vừa vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, vừa tự túc làm ra lương thực để hoàn thành nhiệm vụ.

Suốt quá trình công tác, thầy thuốc, cán bộ, nhân viên Bệnh xá luôn luôn nêu cao tấm gương sáng, tận tụy tất cả vì đồng đội, vì nhân dân, đã trở thành niềm tin yêu của lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khi mới thành lập, với danh nghĩa là Bệnh xá Tỉnh đội, nhưng thực tế làm cả nhiệm vụ điều trị, cứu chữa thương bệnh binh của các lực lượng vũ trang Tỉnh, Quân khu và thu dung điều trị cả khối cơ quan Dân Chính Đảng và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
nhân dân vùng căn cứ giải phóng. Bình quân hàng ngày có 40 đến 50 thương bệnh binh, vào những đợt cao điểm hoạt động của ta hoặc khi địch tăng cường đánh phá, có lúc lượng thương binh từ 150 đến 170 người.

Để hoàn thành nhiệm vụ điều trị và khắc phục khó khăn thiếu chuyên môn, thiếu thuốc chữa bệnh; cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Bệnh xá đã tự lực tự cường, vừa điều trị thông qua kinh nghiệm thực tế, vừa tổ chức học tập và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, bồi dưỡng cấp tốc y sĩ, y tá; thực hiện mỗi người kiêm nhiệm nhiều việc, vừa điều trị, vừa phục vụ, vừa làm công tác hộ lý. Bình quân mỗi người phục vụ từ 10 đến 12 thương bệnh binh.

Thành công lớn nhất của Bệnh xá về mặt chuyên môn là đã khắc phục tốt, kịp thời việc giải quyết thuốc, dụng cụ đảm bảo vô trùng, tuyệt đối an toàn trong suốt quá trình cứu chữa, điều trị cho thương bệnh binh. Thiếu thuốc thì theo bộ đội đánh địch, đợt vào áp mua và vận động cơ sở cung cấp; dùng mật ong điều trị trực tiếp vào vết thương thay thế thuốc kháng sinh;

băng, gạc được hấp, nấu lại nhiều lần để băng bó và vô trùng dùng tiếp; dùng thuốc tím rửa vết thương thay cho nước ôxy già vv... Kết hợp Đông y với Tây y, hàng ngày tiếp xúc với đồng bào ít người, vận động khai thác các loại lá cây, cỏ để nghiên cứu vận dụng, bào chế đưa vào điều trị. Với phương pháp trên, Bệnh xá đã điều trị và xử lý thành công các trường hợp thương binh bị bỏng do bom napan, bom xăng; các vết thương phần động mạch, cắt cụt chi, dập nát xương, vết thương sọ não, vết thương gây chèn ép thần kinh và cấp cứu ngộ độc thức ăn vv... Có trường hợp không có Bác sĩ và thuốc chuyên khoa nhưng với trách nhiệm cao, tất cả vì thương binh phục vụ, Bệnh xá đã phát huy sáng kiến, tập hợp trí tuệ tập thể để cứu chữa, phục hồi sức khoẻ cho thương binh. Điển hình là trường hợp của đồng chí Nguyễn Văn Xuân - đại đội 1, tiểu đoàn 482 : vết thương bị sơ sọ chèn ép dây thần kinh, sưng to sinh ra đau nhức, nhất là khi tiếp xúc với nước nóng hay lạnh, hoặc chỉ cần nói to, nghe tiếng lớn cũng dẫn đến đau buốt, mất ngủ, cáu gắt... Cứ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đề tình trạng trên sẽ khó khăn cho điều trị các thương bệnh binh khác ; hoặc khi địch càn sẽ ảnh hưởng đến tính mạng mọi người. Sau nhiều lần hội chẩn, tập thể y bác sĩ quyết định phẫu thuật gây tê đơn giản, gây tê từng lớp, bóc tách, cắt lóc từng phần, giải quyết các đoạn thần kinh bị chèn ép; kết quả thương binh đã khỏi hẳn, trở về đơn vị tiếp tục chiến đấu.

Đối với các vết thương bị dập nát, gãy xương, phong động mạch.... nguy hiểm đến tính mạng, các thầy thuốc của bệnh xá luôn tìm mọi biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ cắt đoạn, cưa cụt, tránh cho đồng đội những mất mát, trả lại cho cách mạng những chiến sĩ ngoan cường, dũng cảm.

Đặc biệt, năm 1965 lực lượng vũ trang Tỉnh bị ngộ độc thức ăn do địch tẩm thuốc độc vào cá khô. Tính mạng của 53 người bị đe dọa nghiêm trọng. Cùng với việc điều trị, cấp cứu thương binh nặng ; cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Bệnh xá đã tập trung lực lượng, nhiều đồng chí quên ăn, thức trắng, quyết tìm mọi biện pháp cứu đồng đội. Quá trình cấp cứu đã

Bệnh xá tỉnh đội

sáng kiến ra phương pháp dùng phân người khô đốt thành tro than, pha thành dung dịch N9 cho bệnh nhân uống và đã cứu sống được 28 người. Kinh nghiệm này được phổ biến rộng rãi ở các đơn vị, nhân dân. Từ đó về sau không còn trường hợp chết vì ngộ độc thức ăn.

Cùng với nhiệm vụ cứu chữa, Bệnh xá còn làm tốt việc nuôi dưỡng thương bệnh binh. Số lượng thuốc, thực phẩm, cơ quan Hậu cần Tỉnh đội cung cấp hằng năm chỉ đủ phục vụ một phần ba nhu cầu. Để hoàn thành nhiệm vụ, cán bộ, công nhân viên đã tổ chức phát rẫy trồng bắp, mỳ, chăn nuôi và thường xuyên có một tổ vận tải 03 người mang bông bằm theo các đội công tác đột áp lấy lương thực, thực phẩm, rồi tải bộ hai - ba ngày đường về đơn vị. Nhiều đồng chí đã hy sinh khi đang đột áp, nhưng không ai lùi bước, người trước ngã xuống, người sau nhận nhiệm vụ tiếp theo. Số gạo đem về được dành để nuôi dưỡng thương bệnh binh, bảo đảm cho thương bệnh binh ngày được ăn 3 bữa cơm, còn đơn vị chủ yếu ăn độn. Có năm 3 đến 4 tháng hoàn toàn ăn mỳ,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

bắp, khoai; có tháng 25 đến 28 ngày dành cả gạo cho thương binh.

Vừa lo có ăn, cán bộ, chiến sĩ Bệnh xá vừa cải tiến, sáng tạo các dụng cụ để phục vụ thương binh như làm nạng gỗ, nạng tre, lấy mảnh vỡ của máy bay làm chén, muống cho thương binh dùng và làm khay để thuốc. Tự lực đào hầm mổ, hầm nhà điều trị, giao thông hào, hầm trú ẩn vv..., bảo đảm an toàn cho mọi sinh hoạt và điều trị. Mỗi lần địch càn đánh phá vùng căn cứ, Bệnh xá đều làm tốt công tác bám và nắm địch, kịp thời chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng di chuyển thương bệnh binh, thường xuyên có từ 2 đến 4 phương án bảo vệ và di chuyển Bệnh xá.

Suốt quá trình điều trị, đã có nhiều lần địch càn quét vào vị trí đóng quân, trong đó có 06 lần chúng tập kích thẳng vào đơn vị, nhưng Bệnh xá đều bảo vệ an toàn thương binh. Năm 1970, địch dùng một đại đội biệt kích có máy bay yểm hộ đánh vào Bệnh xá. Lúc đó đơn vị chỉ có 06 nhân viên đã cùng 42 thương bệnh binh bình tĩnh vừa đánh ngăn chặn vừa tổ chức

khiêng cáng đưa hết thương binh ra vị trí an toàn. Trong gian khổ hy sinh, nhiều cán bộ, công nhân viên đã nêu gương sáng hy sinh quên mình vì đồng đội. Đồng chí Tiến một mình thu hút lực lượng địch để cho đơn vị di chuyển và đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng rồi hy sinh. Bác sĩ Nhanh, y sĩ Tri ra vào cứu thương binh, nhiều lần bị thương vẫn không rời thương binh. Y tá Châu kiên trì đưa được nhiều thương binh bị thương ở cột sống ra bờ suối dẫu rồi quay lại nổ súng diệt địch, như chúng đi hướng khác. Nữ y tá Cúc trụ giữa suối sâu, ngâm mình hàng giờ dưới nước để tiếp tay cho các cáng thương binh đi qua an toàn. Có đồng chí còn dùng cả thân mình làm cầu bắc qua khe suối nhỏ, sâu trên 1,5 mét để cho anh em thương binh lê từng bước đi qua Khi di chuyển đến nơi trú lánh, thiếu gạo, thiếu cơm, cán bộ, công nhân viên phải đi đào củ rừng, hái lá bép, rau rừng trừ bữa, gạo để dành nấu cháo, nấu cơm cho người bệnh... Khi địch rút, lại nhanh chóng chuyển thương bệnh binh về hoặc chuyển chỗ mới, đào hầm, làm nhà ở, đóng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
giường, tải gạo để tiếp tục điều trị.

Từ năm 1970 đến năm 1975, Bệnh xá đã điều trị cho 846 thương bệnh binh và nhân dân, chữa lành 769 trường hợp, trong đó đã giải quyết được nhiều trường hợp vết thương hiểm nghèo, đưa thương binh trở lại đơn vị, góp phần quan trọng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang Tỉnh và các đơn vị hoạt động trên địa bàn Bình Thuận.

Với thành tích vượt lên mọi khó khăn gian khổ hy sinh, tự lực tự cường, sáng tạo trong điều trị cứu chữa thương bệnh binh, Bệnh xá đã được tặng thưởng 04 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Nhì, 01 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba. Ngày 20 tháng 12 năm 1994, Bệnh xá Tỉnh đội Bình Thuận vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**

Ngày nay, đội ngũ cán bộ, y bác sĩ, công nhân viên Bệnh xá đã và đang tiếp tục kế thừa

Bệnh xá tỉnh đội

và phát huy truyền thống của lớp cha anh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đặc biệt, đơn vị đã tiếp tục nêu cao tinh thần tự lực tự cường, phát huy sáng kiến, vận dụng nhiều phương pháp điều trị, chú trọng Đông - Tây y kết hợp. Đã điều trị thành công, an toàn trả nhanh về đơn vị hàng trăm bệnh binh, đồng thời tích cực bào chế và sửa chữa máy dập thuốc, sản xuất hàng chục ngàn viên thuốc, giải quyết được tình trạng thiếu thuốc theo tiêu chuẩn.

Bệnh xá còn bồi dưỡng chuyên môn cho 115 cán bộ y tế sơ cấp, đào tạo mỗi năm một lớp y tá từ 15 đến 25 đồng chí ; gửi đi học chuyên khoa 14 đồng chí, đáp ứng đủ số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên quân y cho các lực lượng vũ trang Tỉnh. Là đơn vị có truyền thống đoàn kết quân - dân, làm tốt, có hiệu quả công tác vận động quần chúng ở vùng đồng bào có đạo; bằng việc làm cụ thể của mình như khám chữa bệnh cho dân, cho các cháu, tổ chức kết nghĩa ..., Bệnh xá đã tạo ra lòng tin yêu của nhân dân địa phương với đơn vị. Đời sống

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận
vật chất và tinh thần không ngừng được cải
thiện, luôn luôn là lá cờ đầu về xây dựng đơn
vị vững mạnh toàn diện của lực lượng vũ trang
Bình Thuận.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH - HUYỆN HÀM THUẬN NAM

Xã Tân Thành là vùng căn cứ của ta trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ở Đông Nam của huyện Hàm Thuận Nam; Bắc giáp xã Thuận Quý, Tây giáp xã Tân Thuận, Đông và Đông Nam giáp biển Đông. Diện tích tự nhiên 66,94 km², trong đó có 943 ha đất nông nghiệp, 1570 ha đất trồng đồi trọc và 418 ha rừng. Dân số (năm 1994) có 4.308 khẩu, 933 hộ, trong đó 563 hộ nông nghiệp, 370 hộ ngư nghiệp, 70 % dân số theo đạo Phật, 30 % thờ cúng ông bà, 100 % là dân tộc Kinh.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Về địa lý, Tân Thành là xã ven biển nằm ở đoạn cuối cùng của đường giao thông liên xã 712, có dải đất nhô ra biển được nhân dân gọi là mũi Kê Gà. Tuy đường sá đi lại khó khăn, bất lợi trong việc giao lưu hàng hoá, nhưng Tân Thành có giá trị đặc biệt về mặt quân sự vì địa hình hiểm trở, rừng thấp, rậm, thuận lợi cho việc giấu quân; vùng nước gần bờ biển có chiều sâu thuận lợi cho tàu chiến và bộ binh đổ bộ đường biển và vận tải lương thực, vũ khí, đạn dược.

Do Tân Thành có vị trí quan trọng nên thực dân Pháp đã 12 lần tập trung lực lượng đánh phá và đổ bộ vào căn cứ. Đến tháng 10 năm 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm đưa lực lượng quân sự tới chiếm đóng, xây dựng các đồn bót và tạo ra một guồng máy nguy quyền cai trị gồm 52 tên. Từ những năm 1960 trở đi, với mục đích đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng, chia cắt vùng tạm bị chiếm với vùng căn cứ giải phóng; chia cắt nhân dân và lực lượng cách mạng; chia cắt sự chi viện của trên với cơ sở, địch củng cố xây dựng thêm các đồn bót, lập

ra chi khu Hàm Tân cách Tân Thành 10 km làm trung tâm chỉ huy tác chiến, bảo vệ từ xa tiểu khu Bình Tuy. Lực lượng địch gồm 3 chiến đoàn cơ giới (36 chiếc), 1 trung đoàn Bạch Mã của Nam Triều Tiên, 2 đại đội địa phương quân, 2 đến 4 trung đội nghĩa quân... thường xuyên càn quét, đánh phá, rải chất độc hoá học hủy diệt nguồn sống quyết tiêu diệt căn cứ Tân Thành. Nhưng với tinh thần yêu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Thành bền bỉ bám trụ, giữ vững vùng căn cứ giải phóng.

Ngay từ những năm kháng chiến chống Pháp, chi bộ Đảng của xã được thành lập (tháng 02 năm 1948) để lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng thực lực cách mạng. Đến tháng 10 năm 1962, Đảng ủy xã lại được thành lập tiếp tục lãnh đạo nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang, gồm 50 đồng chí phối hợp với các lực lượng vũ trang của Tỉnh và Huyện đánh địch lập nên những chiến thắng ở Căng Ê-sê-pít, đồn Ngã Hai, đồn Sông Phan...

Những tháng cuối năm 1962, Đảng bộ xã đã lãnh đạo lực lượng vũ trang tiến công kết hợp

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nổi dậy, giải phóng xã, ấp, hình thành vùng căn cứ cách mạng Tà Đăng - Tân Thành với 660 dân, ba phần tư số dân còn lại bị địch bóc lột dồn vào ấp chiến lược kéo dài từ Tân Thành đến xã Văn Mĩ gần quận lỵ Hàm Tân. Thời điểm này Đảng bộ đã bí mật xây dựng lực lượng hoạt động trong lòng địch, cung cấp cho ta nhiều tin tức quan trọng về những đợt hành quân càn quét của chúng; bí mật diệt ác, phá kềm, xây dựng tổ chức, đấu tranh chính trị, binh vận...

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Thành đã tham gia và trực tiếp chiến đấu 190 trận, tiêu diệt và bắt trên 500 tên địch; thu 240 khẩu súng các loại; bắn cháy 4 xe tăng, 6 máy bay; làm tan rã gần hết 1 trung đoàn địch; vận động 30 lần nhân dân nổi dậy đấu tranh chính trị với địch; thuyết phục, giáo dục 87 tên địch rời bỏ hàng ngũ quay về cuộc sống lương thiện. Lực lượng bên trong và bên ngoài đã diệt 22 tên ác ôn có nợ máu với nhân dân ; giác ngộ 387 người thoát ly tham gia kháng chiến và

412 người ở vùng địch tham gia các tổ chức, đoàn thể cách mạng...

Mặc dù bị địch kèm kẹp, đàn áp suốt 21 năm với 4 lần bị dồn dân lập ấp, hàng trăm người bị tù đày, bị tra tấn nhưng nhân dân trong vùng địch tạm chiếm và nhân dân vùng giải phóng vẫn kiên trung một lòng theo Đảng, theo cách mạng, không lùi bước trước hiểm nguy. Mỗi khi có thời cơ thuận lợi thì vùng lên đấu tranh, đòi địch thực hiện những yêu cầu của cách mạng đề ra. 4 lần bị địch dồn dân lập ấp thì 4 lần quân và dân Tân Thành vùng lên tự giải phóng. Cấp ủy, đội công tác và lực lượng vũ trang tích cực xây dựng cơ sở cách mạng, bí mật bám dân, giác ngộ nhân dân đưa hàng trăm con em thoát ly tham gia kháng chiến ; đóng góp tiền của và các nhu cầu thiết yếu khác cho cách mạng. Nhân dân ở vùng căn cứ cũ được giải phóng đã góp phần củng cố xây dựng Đảng ủy, xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ các đoàn thể và tổ chức quần chúng ; xây dựng hầm hào, xây dựng thế trận phòng thủ, nêu cao tinh thần

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đoàn kết gắn bó với phong trào cách mạng vùng địch tạm chiếm... Từ đó, phong trào cách mạng luôn được củng cố từ không đến có, từ yếu đến mạnh, kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận cùng với đấu tranh vũ trang mạnh mẽ tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, góp phần đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ và bọn ngụy, giải phóng quê hương.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, xây dựng xã vững mạnh về chính trị, quốc phòng, an ninh, vững bước tiến lên con đường ấm no hạnh phúc.

Đến năm 1994, tổng sản lượng lương thực của xã đạt 1.658 tấn, các ngành kinh tế từng bước chuyển đổi và vận hành theo cơ chế thị trường, sản phẩm tăng nhanh, từng bước tích

Nhân dân và LLVTND xã Tân Thành

lũy để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đời sống nhân dân ổn định và được cải thiện vượt bậc so với năm 1975. Văn hoá, y tế, giáo dục được quan tâm. Nhân dân tham gia đóng góp trên 500 triệu đồng, 3.000 ngày công cùng ngân sách xã và nguồn hỗ trợ của cấp trên xây dựng mới 1 trạm xá, 4 trường mẫu giáo, 4 trường phổ thông, 1 khu vui chơi giải trí... Cơ bản bảo đảm được việc học tập nâng cao trình độ dân trí và chữa bệnh cho nhân dân. Nếp sống văn hoá, tình làng nghĩa xóm được nhân rộng, bộ mặt nông thôn được khởi sắc. Chính sách xã hội luôn luôn được chú trọng bằng các việc làm cụ thể : qui tập mộ liệt sĩ, xây dựng đài tưởng niệm liệt sĩ, vận động nhân dân chăm sóc các đối tượng chính sách, xây dựng nhà tình nghĩa, mở sổ tiết kiệm tình nghĩa vv...

Hệ thống chính trị : Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng được củng cố vững chắc về tổ chức và đổi mới hoạt động, quản lý xã hội

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

bằng pháp luật của Nhà nước. An ninh - quốc phòng được phát huy, lực lượng vũ trang địa phương luôn luôn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, số lượng đủ, chất lượng cao, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, ngày 03 tháng 7 năm 1979, lực lượng vũ trang thông qua mạng lưới bí mật đã tóm gọn 3 tên đầu sỏ ác ôn đang âm mưu tổ chức cướp chính quyền cách mạng. Ngày 17 tháng 7 năm 1980, đập tan vụ bạo loạn cướp chính quyền, diệt tại chỗ tên cầm đầu, bắt sống 20 tên khác, thu 10 súng. Ngoài ra còn chống phá 16 vụ vượt biển, xâm nhập, bắt 196 tên, bảo vệ vững chắc sự nghiệp cách mạng của địa phương trong giai đoạn mới.

Qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ và 20 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Thành đã được khen thưởng :

- 5 Huân chương Độc lập hạng nhì,
- 1 Huân chương Chiến công hạng nhất,
- và hàng chục Huân - Huy chương các loại.

Nhân dân và LLVTND xã Tân Thành

Ngày 30 tháng 8 năm 1995, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân **xã Tân Thành** vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu cao quý **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ PHAN SƠN - HUYỆN
BẮC BÌNH

Đã làm rõ qua Tây các huyện Bắc Bình, Long
đục vào rừng núi Trường Sơn Phan Sơn trong
không chiến là xa hàng ngàn dặm từ Bắc-Trung
Khu. Đây cũng chính là hình ảnh của các đơn
vị tiên phong - một hậu cứ cách mạng quan trọng
trên tuyến đường hành quân đi giải phóng
Miền Trung, về huyện Phan Sơn và các đơn
vị là Hồng Thập nhất của Tỉnh. Nơi đây còn là
đơn vị đầu tiên bộ đội Khu. Tỉnh tập kết về chiến
đấu dân sự của Phan Sơn trong kháng chiến
chỉ vài trăm người (năm 1950 - 1951) sống cách

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ PHAN SƠN - HUYỆN
BẮC BÌNH**

Nằm về phía Tây của Huyện Bắc Bình, lưng dựa vào rừng núi Trường Sơn, Phan Sơn trong kháng chiến là xã đồng bào dân tộc Rắc-lây, K'ho. Đây cũng chính là Khu căn cứ Cà-Lon nổi tiếng - một hậu cứ cách mạng quan trọng trên tuyến đường hành lang đi Lâm Đồng, Ninh Thuận, về huyện Hàm Thuận và khu căn cứ Lê Hồng Phong của Tỉnh. Nơi đây còn là bàn đạp của bộ đội Khu, Tỉnh tập kết để chiến đấu. Dân số của Phan Sơn trong kháng chiến chỉ vài trăm người (nay 1.756 người) sống cách

biệt với các xã vùng đồng bằng.

Chín năm kháng chiến chống Pháp, thực dân Pháp đã đổ bộ từ Lâm Đồng xuống, từ các huyện Phan Lý, Hoà Đa lên âm mưu xây dựng chính quyền Tổng lý. Chúng lùng sục bắt cán bộ ta về giam giữ, bắt thanh niên đi lính cho chúng, dồn dân sống tập trung để quản lý, khống chế... Nhưng chưa lúc nào chúng cài cắm được tay sai, lập được ban tề ngụy ở Phan Sơn.

Thời chống Mỹ, Phan Sơn là căn cứ độc lập của ta, luôn bị địch tập trung đánh phá bằng không quân, phi pháo ; tổ chức các cuộc hành quân càn quét lớn, tung thám báo, biệt kích phá hoại ... hòng chia cắt tuyến hành lang chiến lược của ta, cắt đứt liên lạc giữa Bắc Bình Thuận với các tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận. Nhưng tất cả các âm mưu thủ đoạn của địch đều vấp phải phong trào du kích chiến tranh độc đáo của quân và dân các dân tộc Phan Sơn, để chuốc lấy thất bại nhục nhã.

Đầu năm 1963, trong cái gọi là “ Chiến dịch

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Sơn dương 1, Sơn dương 2 “ hòng xoá sạch các vùng căn cứ của ta, địch đưa quân lên Cà-Lon càn quét, xức hết dân về ấp chiến lược Sông Mao. Nhưng chỉ đến cuối năm, đồng bào các dân tộc Cà-Lon đã lần lượt bỏ ấp chiến lược về làng cũ, lập căn cứ chống giặc.

Thấy không khuất phục được nhân dân các dân tộc Phan Sơn, Mỹ - Ngụ liền dùng không quân đánh phá ác liệt, định tiêu diệt Phan Sơn nhỏ bé. Từ đây, đã xuất hiện một điển hình mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Bình Thuận. Đó là phong trào bắn máy bay Mỹ bằng súng bộ binh của dân quân du kích xã Phan Sơn.

Mở đầu là chiến công anh hùng của tổ du kích Măng Đa vào một ngày đầu tháng 02 năm 1969. Bằng 3 phát đạn súng trường, Măng Đa đã bắn rơi tại chỗ một chiếc phản lực F.105. Sau đó cả tổ tiếp tục bám trụ tại chỗ, chiến đấu quyết liệt với 3 chiếc trực thăng vũ trang, diệt 1 chiếc ; số còn lại vội vã vọt lên cao rồi chuồn thẳng. Ngày hôm sau, địch cho pháo lớn bắn dồn dập vào xã; sau đó 12 máy bay phản lực

và trực thăng vũ trang lại kéo đến bắn phá ác liệt suốt 3 ngày liền. Quân và dân Phan Sơn vẫn bình tĩnh chiến đấu diệt tiếp 4 chiếc nữa, làm thất bại âm mưu của địch.

Từ trận đầu thắng lợi giòn giã, nhân dân và các lực lượng vũ trang Phan Sơn đã nhanh chóng rút kinh nghiệm, liên tục chiến đấu giành thắng lợi trước không quân hiện đại của giặc Mỹ.

Có trận, vào tháng 11 năm 1970, địch tập trung 16 trực thăng vũ trang đến bắn phá, định đổ quân bắt đồng bào và cán bộ ta ; du kích xã đã quần bám suốt ngày, bắn rơi tại chỗ 8 chiếc, bảo vệ an toàn cho căn cứ.

Cuối tháng 12 năm 1972, địch huy động một trung đoàn hỗn hợp Mỹ - Ngụy, dưới sự yểm trợ của 20 máy bay và các trận địa pháo , càn vào xã suốt một tháng. Quân và dân Phan Sơn đã anh dũng bám từng gốc cây, ụ mỗi, chiến đấu quyết liệt diệt 6 máy bay và hàng chục tên địch, làm thất bại cuộc càn của địch.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

và Mỹ, quân và dân Phan Sơn đã đánh 356 trận lớn, nhỏ (có 41 trận phối hợp); diệt 1.365 tên địch, bắn rơi 27 máy bay, bắn bị thương 28 chiếc khác ; thu 300 súng các loại . Đặc biệt có ba anh em Mãng Đa bắn rơi 15 chiếc máy bay; riêng Mãng Đa đã bắn rơi tại chỗ 13 chiếc, trở thành Dũng sĩ diệt máy bay Mỹ nhiều nhất Tỉnh và Khu 6 lúc bấy giờ. Đồng chí đã được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 06 tháng 11 năm 1978. Toàn đội du kích xã 25 người cũng đều đạt danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ, được Tỉnh và Quân khu 6 nêu gương học tập.

Cùng với thành tích chiến đấu vẻ vang, trong kháng chiến nhân dân Phan Sơn đã chịu ăn đứt bữa đào củ rừng, lá rừng thay cơm, để dành lương thực ủng hộ cách mạng. Đã cung cấp hàng trăm tấn thóc và sắn, huy động trên 4.000 ngày công đi dân công tải thương, tải đạn, tải lương thực phục vụ chiến đấu. Là một trong những xã của huyện Bắc Bình đóng góp nhiều sức người, sức của cho cách mạng. Nhiều

Nhân dân và LLVTND xã Phan Sơn

người đã liên tục, bền bỉ chiến đấu đánh địch đến cùng, nhiều người thoát ly tham gia vào lực lượng vũ trang của Huyện và Tỉnh.

Quân và dân Phan Sơn cũng đã biết kết hợp nhuần nhuyễn phong trào đấu tranh chính trị với công tác binh vận ; dùng phong tục tập quán buộc địch nhượng bộ, xuống thang bắn phá vùng căn cứ để bà con làm rẫy. Nhân dân còn vận động được 20 lính ngụy người K'ho, Rắc-lây trở về buôn làng; giác ngộ 1 trung đội dân vệ địch trở thành 1 trung đội du kích của ta.

Qua nhiều năm chiến đấu gian khổ ác liệt, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phan Sơn luôn giữ vững lá cờ đầu trong phong trào du kích chiến tranh của Huyện, bám đất đánh địch, giữ buôn làng, giữ vững vùng căn cứ cách mạng.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, xã Phan Sơn từng bước phát triển, ổn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

định sản xuất và đời sống nhân dân; vận động đồng bào sống định canh, định cư, bỏ tập quán du canh, du cư; áp dụng khoa học kỹ thuật làm lúa nước... Nhờ đó mà 22 năm qua (1975 - 1997) , nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phan Sơn đã xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội khá vững chắc, an ninh quốc phòng được giữ vững; hệ thống chính trị hoạt động có nền nếp và đạt hiệu quả, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền và phát huy được quyền làm chủ của nhân dân.

Với những thành tích xuất sắc và đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, quân và dân xã Phan Sơn đã được tặng thưởng 8 Huân chương giải phóng các loại và nhiều phần thưởng cao quý khác..

Ngày 29 tháng 01 năm 1996, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân *xã Phan Sơn*

Nhân dân và LLVTND xã Phan Sơn

vinh, dự được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội
 chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu **Anh hùng**
lực lượng vũ trang nhân dân.

STT	Họ tên	Đơn vị	Ngày sinh	Ngày nhập ngũ
1	Đỗ Văn Hùng	Đoàn 10	1930	1950
2	Nguyễn Văn Hùng	Đoàn 10	1935	1955
3	Trần Văn Hùng	Đoàn 10	1940	1960
4	Phạm Văn Hùng	Đoàn 10	1945	1965

PHỤ LỤC:

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

(Nguồn: Cục Chính sách. Tháng 5 năm 1997).

STT	Số lưu ở Cục Chính sách	Tên đơn vị	Số QĐ. ngày, tháng, năm	Cấp tuyên dương
1	100	- Đại đội 2 Bộ binh, thị đội Phan Thiết	92/H - 19.05.1972	Chính Phủ CMLT- CHMNVN
2	142	- Phong trào chiến tranh du kích xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	168/H - 20.12.1972	"
3	494	- Trung đoàn Bộ binh 812 - Quân khu 6	80/LCT - 12.09.175	Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ CH
4	700	- Tiểu đoàn 482 Bộ binh	72/LCT-	'



Nhà truyền thống LLVTND tỉnh Bình Thuận.

5	713	- BÐÐP tỉnh Bình Thuận. - Đại đội 430 Bộ binh - BÐÐP huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận.	20.10.1976 72/KT- 20.10.1976	'
6	720	- Đại đội đặc công 5 - BÐÐP tỉnh Bình Thuận.	72/LCT - 20.10.1976	"
7	837	- LLVTND huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận.	101/LCT - 06.11.1978	Chủ tịch nước CHXHCNVN
8	898	- Dân quân du kích xã Hồng Thái, huyện Thuận Phong, tỉnh Bình Thuận	101/LCT - 06.11.1978	"
9	898	- Dân quân du kích xã Hồng Sơn huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.	101/LCT - 06.11.1978	"
10	900	- Dân quân du kích xã Tân Thuận, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.	101/LCT - 06.11.1978	"
11	901	- Dân quân du kích xã Hàm Chính, Huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận.	101/LCT - 06.11.1978	'

12	1125	- LLVTND tỉnh Bình Thuận Quân khu 5.	187/LCT - 20.12.1979	"
13	1185	- Tiểu đoàn 3 Bộ binh, e812 f309 - MT479.	270/HĐNN7- 25.1.1983	Chủ tịch HĐNN, Nước c CHXH- CNVN.
14	1263	- Tiểu đoàn 2 Bộ binh, e812, f309 - MT479.	375/HĐNN7- 29.8.1985	"
15	1348	- Tiểu đoàn 1 Bộ binh, e812, f309 - MT479.	270/HĐNN7- 30.7.1989	"
16	1409	- Nhân dân và LLVTND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.	385/KT-CTN- 20.12.94	Chủ tịch nước CHXHCNVN.
17	1410	- Nhân dân và LLVTND huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận	"	"
18	1411	- Nhân dân và LLVTND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.	"	"
19	1501	- Nhân dân và LLVTND xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.	"	"
20	1502	- Nhân dân và LLVTND xã Phong Năm, thị xã Phan Thiết tỉnh, Bình Thuận	"	"

21	1503	- Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.	"	"
22	1504	- Nhân dân và LLVTND xã Hoà Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.	"	"
23	1505	- Nhân dân và LLVTND xa Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.	"	"
24	1506	- Nhân dân và LLVTND xã Động Giang, huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận.	"	"
25	1701	- Nhân dân và LLVTND xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.	557/KT-CTN- 30.08.95	"
26	1904	- Nhân dân và LLVTND xã Phan Sơn huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.	761/KT-CTN- 29.01.96	"
27		- Binh xá Tỉnh Đội Bình	385/KT-CTN- 20.12.94	"

MỤC LỤC

	Trang
★ LỜI NÓI ĐẦU	
★ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	11
★ PHONG TRÀO CHIẾN TRANH DU KÍCH XÃ HÀM LIÊM	31
★ ĐẠI ĐỘI 2/481 ĐẶC CÔNG PHAN THIẾT	46
★ TRUNG ĐOÀN BỘ BINH 812	54
★ TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 482	68
★ ĐẠI ĐỘI ĐẶC CÔNG 5	77
★ ĐẠI ĐỘI 430 BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN HÀM THUẬN	88

* LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN	
HÀM THUẬN	98
* DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HỒNG THÁI	108 ✓
* DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HỒNG SƠN	115 ✓
* DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ TÂN THUẬN	125
* DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HÀM CHÍNH	132
* NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG	
NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH	142
* NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG	
NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH	160
* NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG	
NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH	179
* NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG	
NHÂN DÂN XÃ BÌNH THẠNH	193
* NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG	
NHÂN DÂN XÃ HÒA THẮNG	203 ✓

- ★ NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
 NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG GIANG 215
- ★ NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
 NHÂN DÂN XÃ PHONG NẴM 221
- ★ NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
 NHÂN DÂN XÃ HÀM THANH 233
- ★ NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
 NHÂN DÂN XÃ MÊ PU 243
- ★ BỆNH XÁ TỈNH ĐỘI BÌNH THUẬN 252
- ★ NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
 NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH 263
- ★ NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
 NHÂN DÂN XÃ PHAN SƠN 272
- ★ PHỤ LỤC.

Đơn vị Anh hùng LLVTND
Tỉnh Bình Thuận

Trình bày - bìa : VŨ NGỌC THẮNG

Sửa bản in : ĐÌNH NGA

Ảnh : Tư liệu Ban Khoa Học -
Lịch sử Quân sự

In tại Nhà máy in báo Quân đội nhân dân 2. Số lượng 1.000
cốn. Giấy phép xuất bản số: 049/GPXB do Sở Văn hóa Thông
tin Bình Thuận cấp ngày 23-6-1997.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 1997.